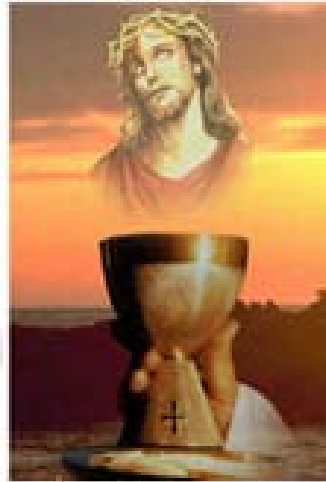


Mến Yêu Thánh Thể

Rev. Stefanô, OFM - Phỏng dịch: Đồng Tâm, CMC

Mến
Yêu
Thánh
Thể



Contents

Lời đầu	2
Ch 1: THÁNH THỂ THẦN LINH	4
Ch 2: CHÚA GIÊSU LÀ CỦA TÔI	13
Ch 3: CHÚA GIÊSU TRONG TÔI	27
Ch 4: CHÚA GIÊSU VỚI TÔI	55
Ch 5: ĐÁNG BAN CHÚA GIÊSU CHO TA	77
Ch 6: BÁNH MẸ TRÊN TRỜI BAN CHO TA	85
Ch 7: Cầu Nguyện Trước Thánh Thể	93
Phụ chương - Phép lạ Thánh Thể	105

Lời đầu

Thánh Piô 10, ụ Giáo Hoàng Thánh Thể nói: “Lòng tôn sùng Thánh Thể là việc cao quý nhất, vì có đối tượng tôn sùng là Thiên Chúa; ích lợi nhất cho việc cứu rỗi, vì Thánh Thể ban cho ta Đấng là tác giả ơn thánh; ngọt ngào nhất, vì chính Chúa là sự ngọt ngào dịu dàng”.

Lòng tôn sùng Thánh Thể, cùng với lòng tôn sùng Đức Mẹ, là tôn sùng của thiên đàng, vì các thánh và các thiên thần trên trời cũng tôn thờ như vậy. Thánh Gemma Galgani thường nói: *“Trên thiên đàng có một trường học, ở đó người ta chỉ học sao để yêu mến. Trường này là nhà tiệc ly, thầy dạy là Chúa Giêsu, và môn học được dạy ở đây là Thịt Máu Người”*.

Thánh Thể là chính tình yêu của Chúa Giêsu, bởi vậy, chính là bí tích tình yêu, bí tích tràn đầy đức ái. Bí tích chứa đựng chân lý - Chúa Giêsu sống động - Thiên Chúa tình yêu (Ga 4,8), và là Đấng yêu thương ta tới cùng (Ga 13,1).

Mọi cách diễn tả tình yêu, ngay cả cách cao siêu nhất và sâu xa nhất, đều được hiện thực trong Thánh Thể. Đó là tình yêu đã bị đóng đinh, tình yêu liên kết, tình yêu tôn thờ, tình yêu chiêm niệm, tình yêu cầu nguyện và tình yêu thỏa mãn sướng vui.

Chúa Giêsu Thánh Thể là tình yêu đã bị đóng đinh trong hy lễ Misa, trong đó Ngài đổi mới của lễ đền tội là chính mình Ngài cho ta. Qua việc kết hợp mầu nhiệm và linh thiêng, Ngài là tình

yêu kết hợp chính mình với kẻ đón tiếp Ngài. Ngài là tình yêu được tôn thờ nơi nhà tạm. Nơi đó Ngài hiện diện như của lễ sát tế tôn thờ Đức Chúa Cha. Ngài là tình yêu, mong ước được “luôn luôn sống động để bầu cử cho ta” trước Chúa Cha (Dt 7,25). Ngài là tình yêu thỏa mãn vui sướng trong niềm vui thiên đàng của sự kết hợp phu thê với tình yêu thiên quốc (cả hai đều đồng trinh), như Ngài đã lôi kéo Gioan đến với Ngài, vị tông đồ đồng trinh, nằm tựa ngực Ngài trong bữa tiệc ly (Ga 21,20).

Thánh Phêrô Giulianô Eymard viết: “*Được Chúa chiếm đoạt và chiếm đoạt được Chúa là đoạt được tình yêu hoàn hảo*”. Ai có trái tim trong sạch, biết tới gần nhà tạm và liên kết mình với Chúa Giêsu Bánh Thánh bằng lòng khiêm tốn và yêu mến sẽ đoạt được vương quốc tình yêu hoàn hảo này.

Thánh Phanxicô nói: “*Ôi sự khiêm nhường thăm sâu và sự thăm sâu khiêm nhường, Chúa vũ trụ, Con Thiên Chúa đã hạ mình xuống tới nỗi ẩn mình dưới hình bánh để cứu rỗi chúng tôi. Anh em thân mến, đây là con đường khiêm tốn của Chúa. Bởi thế, anh em đừng coi mình là gì nữa, để anh em có thể đón nhận đầy đủ Đấng ban trót mình cho anh em*”. Với tình yêu cảm kích, thánh Anphongsô thêm rằng: “*Ôi Giêsu, trong Thánh Thể, Chúa đã dùng phương thế đáng yêu chừng nào, vì Chúa ẩn mình dưới hình bánh để Chúa được yêu mến, và sẵn sàng ở đó để bất cứ ai muốn đến viếng thăm Chúa đều được thỏa lòng*”.

Chớ gì khi tưởng nhớ đến linh mục - hằng ngày ban Chúa Giêsu cho ta, nhớ đến Đức Trinh Nữ Maria Mẹ Chúa Giêsu Chúa ta, Mẹ các linh mục - làm ta luôn luôn ở trong tình mến hướng về Thánh Thể. Thánh Thể, Đức Mẹ, và linh mục không thể chia lìa

như Chúa Giêsu, Đức Mẹ và thánh Gioan tông đồ không thể chia lìa trên núi Canvê.

Ta học được những điều này trong trường các thánh, các ngài sống cách sốt sắng, tuyệt vời như những thần sốt mến chân thật của tình yêu Thánh Thể. Công đồng Vatican II tuyên ngôn: *“Khi ngắm nhìn đời sống những người đã trung thành theo Chúa Kitô, ta khám phá ra một lý do mới thúc đẩy Thiên Chúa tìm kiếm thành thánh tương lai, đồng thời ta biết con đường chắc chắn nhất giúp ta đạt tới sự kết hợp hoàn toàn với Chúa Kitô, nghĩa là đạt tới sự thánh thiện giữa bao thăng trầm trần thế, tùy theo bậc sống và hoàn cảnh riêng của mỗi người”* (GH 50). Các ngài là “lối đi vững vàng” để tới tình yêu Thánh Thể.

Ch 1: THÁNH THỂ THẦN LINH

“Giêsu Thánh Thể là Emmanuel, nghĩa là Chúa ở cùng chúng ta” (Mt 1,23)

- * Giêsu Thánh Thể là Chúa ở cùng chúng ta.
- * Làm sao hiểu biết, yêu mến và sống Thánh Thể.

Thánh Thể, Chúa Giêsu ở giữa chúng ta

Khi thánh Gioan Maria Vianney tới làng Ars nhỏ bé không mấy ai biết tới, một vài người mỉa mai nói với ngài: *“Ở đây không có việc gì làm cả”*. Thánh nhân trả lời: *“Như vậy là có mọi chuyện phải làm rồi đó”*. Và ngài làm ngay. Ngài đã làm gì?

Thức dậy từ hai giờ sáng, ngài đến cầu nguyện gần bàn thờ trong thánh đường tối tăm. Ngài đọc kinh Nhật Tụng, nguyện gẫm và dọn mình dâng lễ Misa. Sau thánh lễ, ngài cảm ơn Chúa rồi cứ cầu nguyện tới trưa. Ngài luôn quì gối trên nền nhà, không tựa mình vào đâu hết, tràng hạt trong tay, mắt chăm chú nhìn lên nhà tạm.

Những sự việc này tiếp tục trong một thời gian ngắn.

Nhưng rồi ngài phải đổi lại thời khóa biểu, đổi lại từ căn bản chương trình của ngài. Chúa Giêsu và Đức Mẹ Đồng Trinh dần dần lôi kéo các tâm hồn đến giáo xứ nghèo nàn này, cho tới khi nhà thờ trở nên chật chội không đủ chứa những đám đông. Nơi tòa giải tội của cha sở thánh trở nên chen chúc với những hàng dài hối nhân không dứt. Cha sở thánh bắt buộc phải giải tội từ 10, 15 tới 18 giờ một ngày. Sự biến đổi đã xảy ra như thế nào? Từ một ngôi nhà thờ nghèo nàn, một bàn thờ từ lâu không dùng đến, một nhà tạm bỏ trống, một tòa giải tội cũ kỹ và một linh mục kém tài bất lực. Làm sao những sự việc này đạt tới một thay đổi rõ ràng như thế tại một ngôi làng heo lánh?

Ngày nay chúng ta cũng có thể hỏi câu đó về làng San Giovanni Rotundo, thuộc tỉnh Gargano nước Ý. Cho tới một vài thế kỷ vừa qua, làng này không mấy ai biết đến, một nơi giữa miền sỏi đá hoang vu. Ngày nay San Giovanni Rotundo là một trung tâm đời sống tinh thần và văn hóa, danh tiếng khắp hoàn cầu. Ở đây cũng chỉ có một người ốm yếu, một tu viện cũ kỹ điêu tàn, một nhà thờ bỏ hoang, bàn thờ và nhà tạm vắng vẻ, một cha dòng nghèo khó luôn bám chặt cổ tràng hạt không ngừng đếm.

Sự thay đổi đến như thế nào? Nguyên nhân nào đưa tới sự biến đổi xứ Ars và San Giovanni Rotundo, đến nổi hàng trăm ngàn,

và có lẽ hàng triệu người từ khắp nơi trên thế giới kéo về đây. Chỉ có Thiên Chúa mới có thể làm những biến đổi như thế. Ngài sử dụng theo cách của Ngài những “sự vật coi như vô ích” (1 Cr 1,28). Ta phải hoàn toàn qui hướng về Ngài, qua sức mạnh thần linh vô biên của phép Thánh thể, hướng về sức mạnh toàn năng tỏa ra từ các nhà tạm xứ Ars và San Giovanni Rotundo tới các tâm hồn, qua tác vụ của hai linh mục này, các ngài là “những thừa tác viên chân thực của nhà tạm” và là “những người phân phát các mầu nhiệm của Thiên Chúa” (1 Cr 4,1).

Ta hãy đặt câu hỏi: Thánh Thể là gì?

Đó là Chúa Giêsu ở giữa chúng ta. Là Chúa Giêsu hiện diện trong nhà chầu nơi các thánh đường, với Mình, Máu, Linh hồn và Thiên tính. Đó là Chúa Giêsu ẩn mình dưới hình bánh, nhưng hiện diện cách thể lý và thực tại, trong Bánh đã truyền phép, để ngự giữa ta, hành động trong ta và cho ta. Thánh Thể Chúa Giêsu thực là Emmanuel, là Thiên Chúa ở cùng ta.

Đức Giáo Hoàng Piô XII dạy rằng: *“Đức tin của Giáo hội là thể này: Điều duy nhất và căn bản là Ngôi Lời Thiên Chúa, con Đức Maria, Đáng đã chịu đau khổ trên thập giá, là Đáng đang hiện diện trong Thánh Thể, cũng là Đáng đang cai quản thiên đàng”*.

Chúa Giêsu Thánh Thể ở lại với ta như là người anh, người bạn, vị hôn phu của linh hồn. Ngài muốn vào lòng ta như lương thực ban sự sống đời đời, như tình yêu, như sự nâng đỡ ta. Ngài muốn ta trở nên như phần thân thể mầu nhiệm Ngài. Ở đó, Ngài muốn cứu rỗi ta, đem ta về nước thiên đàng để đặt ta trong tình yêu vĩnh cửu.

Với Thánh Thể, Thiên Chúa chân thật đã cho ta mọi sự. Thánh Augustinô kêu lên: *“Dầu Thiên Chúa quyền phép vô cùng và cũng không thể cho ta điều gì hơn nữa, dầu Thiên Chúa khôn ngoan vô cùng cũng không biết cho ta điều gì hơn nữa, và dầu Thiên Chúa giàu có vô cùng cũng không còn có gì cho ta hơn nữa”*.

Đến với Thánh Thể, hướng về Thánh Thể, về Chúa Giêsu, Đấng muốn làm cho Ngài trở nên của ta, để làm cho ta nên giống Ngài, “giống Đức Chúa Trời”. Thánh Gemma Galgani thường kêu lên rằng: *“Ôi Giêsu lương thực, sức mạnh linh hồn, xin cho con sức mạnh, xin thanh tẩy con và làm cho con nên giống Chúa”*.

Hãy rước Chúa với tâm hồn trong sạch và sốt mến như các thánh đã rước. Không bao giờ có những phiền não cho ta khi trở nên thân mật hơn với mầu nhiệm không thể tả này. Hằng ngày, trong thời khóa biểu của ta, việc suy niệm, học hỏi và sống Thánh Thể phải chiếm một chỗ quan trọng. Đó là thời gian phong phú ơn phúc nhất trong một ngày.

Làm sao để hiểu biết, mến yêu và sống Thánh Thể

Để khám phá ra ít là một vài sự phong phú mênh mông chứa đựng trong mầu nhiệm Thánh Thể, ta hãy dùng trí, lòng và ý muốn.

Trước hết, ta dùng trí khôn chăm chú suy niệm về Thánh Thể. Nhờ những cuốn sách giúp ta khám phá ra những riêng tư và sâu xa về mầu nhiệm Thánh Thể. Một cuốn sách nhỏ đơn sơ của thánh Anphongsô nhan đề là “Viếng Mình Thánh Chúa và Đức Mẹ Đồng Trinh”. Hai cuốn nữa của thánh Phêrô Giulianô

Eymard là “Sự hiện diện đích thực của Thánh Thể” và “Hiệp lễ”.

Hãy tới trường thánh Eymard, ngài là tông đồ nổi danh của Thánh Thể. Ông gọi và sứ mạng ngài là dẫn đưa mọi người tới Thánh Thể. Khi lập dòng Linh mục Thánh Thể, ngài dâng cuộc đời cho Chúa Giêsu Thánh Thể. Hồi đó ngài viết: *“Lạy Chúa Giêsu yêu dấu, đây là mạng sống con, con sẵn sàng bị ngược đãi và chết cô quạnh, chỉ cần con được hoàn thành việc lập ngài tòa cho Chúa, và dâng hiến Chúa gia đình các bạn hữu, các quốc gia những người thờ kính Chúa”*.

Ta có biết ơn Thiên Chúa, Đấng là tình yêu, và là Đấng ban mình cho chúng ta như là ơn tình yêu sung mãn không? Thánh Bênađô nói: *“Thánh Thể là tình yêu vượt trên mọi tình yêu trên trời dưới đất”*. Thánh Tôma Aquinô thêm: *“Thánh Thể là nhiệm tích tình yêu, là tình yêu, và sinh ra tình yêu”*.

Một hôm Abd-ed-Kader, hoàng tử Ả Rập đi qua các khu phố ở Marseille với một ông quan nước Pháp, vừa gặp một linh mục đang đem Thánh Thể Chúa cho bệnh nhân, thấy ông quan Pháp dừng lại, bỏ mũ và quì gối xuống, hoàng tử Ả Rập hỏi lý do về các cử chỉ này, viên quan trả lời:

- *Tôi thờ lạy Chúa mà linh mục đem đi cho bệnh nhân.*
- Sao lại có chuyện như vậy? Ông tin rằng Chúa Trời là Đấng cao cả mà lại làm cho mình ra tầm thường, đến ở nhà người nghèo khó sao? Chúng tôi người Mahômet ý thức rằng Thiên Chúa là Đấng rất cao cả.
- *Chính vì quý ông chỉ có một tư tưởng là Thiên Chúa rất cao cả, mà không biết Ngài là tình yêu.*

Để xác nhận điều trên, thánh Phêrô Eymard tuyên ngôn: *“Thánh Thể là chứng tích tình yêu tuyệt vời của Chúa Giêsu, sau đó chẳng còn gì ngoài thiên đàng”*. Vậy mà có biết bao nhiêu kitô hữu chúng ta không biết đến tình yêu lớn lao quá mức này trong Thánh Thể.

Thứ đến, để khám phá sự phong phú của Thánh thể, chúng ta nhờ trái tim. Nếu mọi kitô hữu phải yêu mến Chúa Giêsu, thì theo lời thánh Phaolô: *“Ai không yêu mến Chúa Giêsu phải kể là đồ chửi dũ”* (1 Cr 16,22), tình yêu Thánh thể phải xuất phát từ cõi lòng và phải luôn luôn sống động trong mỗi người chúng ta. Tình yêu cần phải thực hành. Trái tim cần phải thực tập yêu mến Chúa chân thật, khao khát Đấng là *“tác giả sự sống”* (Cv 3,15).

Hiệp lễ là đỉnh cao nhất của tình yêu, lửa thiêu đốt của hiệp lễ liên kết trái tim thụ tạo với Chúa Giêsu. Thánh Gemma Galgani cảm kích tuyên ngôn: *“Tôi không thể không nói lên rằng năng lực tuyệt diệu của Chúa Giêsu đã làm cho Ngài dễ thấu nhập và tỏ mình Ngài cho thụ tạo thấp hèn nhất của Ngài trong tất cả sự đẹp đẽ của Trái tim Ngài”*. Ta có thể nói thế nào về những “thực tập” của trái tim thánh Gemma, ngài ước ao là *“cái lều tình yêu”*. Ngài ước ao có *“một chỗ nhỏ trong bình đựng Thánh Thể Chúa”* để được luôn sống với Chúa Giêsu. Thánh nữ xin cho mình được trở nên *“bầu lửa rực cháy tình yêu”* Chúa Giêsu.

Thánh Têrêxa Hài đồng Giêsu khi đã kiệt lực, còn hết sức gắng lê mình tới nhà thờ để rước Chúa Giêsu. Buổi sáng kia, sau khi hiệp lễ, thánh nữ ở trong phòng riêng, sức đã mỏi mòn, một chị trong dòng lưu ý ngài không nên gắng quá như vậy, nhưng thánh nữ trả lời: *“Ồ, cái đau này có là gì, đâu có sánh được với một lần hiệp lễ?”* Thánh nữ hơi phàn nàn rằng ngài không được hiệp lễ mỗi ngày (thời đó chưa được phép hiệp lễ hằng ngày). Ngài

sốt sáng biện bạch với Chúa Giêsu rằng: *“Xin Chúa ở trong con như ở trong nhà tạm, xin sự hiện diện của Chúa đừng bao giờ lìa khỏi tám bánh nhỏ của Chúa”*.

Khi thánh nữ Magarita Maria Alacoque bỏ thế gian để dâng mình cho Chúa trong đan viện, bà làm lời khấn tư viết bằng máu mình như sau: *“Tất cả cho Thánh Thể Chúa, không còn gì cho bản thân tôi”*. Thật không cần nói thêm về lòng kính mến bùng cháy của bà đối với Thánh Thể như thế nào. Khi bà không hiệp lễ được, bà đã biểu lộ tình yêu mãnh liệt thể này: *“Tôi khao khát rước Mình Thánh Chúa đến nỗi nếu phải đi chân không qua lửa, tôi cũng vui không thể tả được”*.

Bà thánh Catarina Siêna thường thưa với cha giải tội rằng: *“Thưa cha, con đói, vì tình yêu Chúa, xin cha cho linh hồn con lương thực của nó, Chúa của nó trong Thánh Thể”*.

Thánh nữ quả quyết thêm: *“Khi tôi không thể rước Chúa, tôi vào nhà thờ, ở đó tôi chăm chú nhìn ngắm Chúa, nhìn đi nhìn lại... và tôi được no thỏa”*. Ta gọi điều này là “luyện trái tim”.

Thứ ba, muốn tìm sự phong phú của Thánh Thể, người ta phải sử dụng lòng muốn. Làm như thế để đem lại những bài học linh thiêng Thánh Thể vào đời sống mình. Nào có ích gì cho ta, nếu ta khám phá ra kho tàng vô tận này nơi Thánh Thể, ta áp ủ và tìm kiếm tình yêu ấy khi hiệp lễ, rồi ta không đem vào cuộc sống?

Thánh Thể dạy ta yêu mến vượt xa hơn là chỉ nói về yêu mến.

Thánh Thể dạy hy sinh hoàn toàn, dạy bài học khiêm tốn và sự hủy mình không có bài nào tương tự. Thánh Thể dạy kiên nhẫn và hiến dâng không giới hạn. Trình bày những điều trên có ý gì?

Hắn cần phải đạt được vài điều. Ta có thể lạnh nhạt mãi mà không làm gì khi Chúa Giêsu đã yêu chúng ta và còn yêu chúng ta với tình yêu quá quảng đại “cho tới cùng” không? (Ga13,1).

Nếu mình thấy yếu đuối, ta cần đến với Ngài, thân thưa với Ngài, đừng ngại xin Ngài cứu giúp ta, vì Ngài là Đấng duy nhất đã phán: “*Không có Ta, chúng con chẳng làm gì được*” (Ga 15,5). Trước tiên, ta hãy đến trước nhan ngài: “*Hãy đến với Ta... Ta sẽ bổ sức cho*” (Mt 11,28). Ta hãy năng thăm viếng Ngài, vào nhà thờ mỗi khi có thể, dừng lại ít phút trước nhà tạm, để lòng ta gần lòng Ngài, để xác ta trước nhan Ngài. Các thánh năng ước ao thăm viếng Chúa Giêsu trong nhà tạm, làm giờ cầu Minh Thánh, Rước lễ thiêng liêng, than thở tắt, và tác động yêu mến xuất phát từ lòng mến. Các ngài đã rút ra bao nhiêu ơn ích từ đó và tốt lành chừng nào khi các ngài sống những giây phút này.

Ngày kia, tại Turino nước Ý, một sinh viên nói với Peter G. Frassati: “Ta đi ăn sáng đi”. Frassati lợi dụng cơ hội chỉ vào nhà thờ thánh Đaminh gần đấy, trả lời: “Ta vào tiệm cà phê trong ấy được không?”. Vào nhà thờ, họ quì cầu nguyện một lúc gần nhà tạm, cạnh đó có hòm tiền cho kẻ khó, hai chàng lấy tiền bỏ vào rồi nói với nhau: “Đây là bữa điếm tâm của chúng ta”.

Suy về Thánh Thể trong bài giảng, thánh Gioan Chrysostomô tự hỏi: “*Làm sao ta có thể biến mình nên bánh thánh?*” Và ngài trả lời: “*Đừng để mắt nhìn sự dữ, phải hy sinh. Đừng để lưỡi nói lời bất xứng, phải dâng hiến. Đừng để tay làm tội lỗi, phải toàn thiêu*”.

Thánh nữ Collette luôn để đôi mắt nhìn xuống cách dịu dàng. Khi hỏi tại sao lại làm thế? Thánh nữ trả lời: “*Mắt tôi đã chữa*

đầy Chúa Giêsu lúc Chúa được nâng lên trong thánh lễ, tôi không muốn bất cứ hình ảnh nào thay thế Chúa tôi”.

Ta hãy nghĩ tới sự cẩn trọng và luyện tập của các thánh khi nói năng, các ngài dùng ngôn từ đúng đắn, vì đã được dâng hiến, được tiếp xúc với Mình Thánh Chúa Giêsu.

Hãy nhớ lại những việc làm của các linh hồn đầy tràn tình yêu Thánh Thể, được sung mãn bởi thông hiệp với Chúa, những cảm tình của lòng mến Chúa chuyển qua cho các anh chị em, nhất là cho những người cần thiết hơn.

a không muốn thực tập những điều đó sao? Hãy học hỏi nơi các thánh, hãy bắt đầu và tiếp tục làm những việc lành.

Ch 2: CHÚA GIÊSU LÀ CỦA TÔI



“Chúa Giêsu đã yêu tôi và đã tự hiến mình cho tôi” (Gl 2,20)

- * Thánh Thể là hy sinh thập giá
- * Lễ Misa hằng ngày
- * Tham dự hữu hiệu và chủ động
- * Thánh lễ và các linh hồn luyện ngục

Thánh lễ là hy sinh thập giá

Chỉ ở trên thiên đàng ta mới có thể hiểu được thánh lễ Misa lạ lùng thần thánh chừng nào. Không phải vì ta đã cố gắng bao

nhieu, cũng không có vấn đề ta được soi sáng hay thánh thiện thế nào, ta chỉ bập bẹ nói về sự việc thần linh vượt trên các thiên thần và loài người này.

Một hôm, người ta hỏi cha Piô Pietrelcina, vì được in năm dấu rằng: *“Xin cha giải nghĩa lễ Misa cho chúng con”*. Ngài trả lời: *“Các con ơi, làm sao cha có thể giải nghĩa lễ Misa cho các con được. Thánh lễ vô cùng như Chúa Giêsu vô cùng vậy... Hãy hỏi thiên thần thánh lễ là gì, rồi ngài sẽ nói sự thật cho các con. cha hiểu lễ Misa là gì và tại sao được dâng hiến, nhưng cha không hiểu lễ Misa có giá trị thế nào? Một thiên thần, hàng ngàn thiên thần, cả thiên đàng biết điều này và đều nghĩ như thế”*.

Thánh Anphongsô xác nhận: *“Chính Chúa cũng không thể thực hiện một việc thánh thiện và cao cả hơn thánh lễ Misa. Tại sao? Vì thánh lễ là tổng hợp, vì thánh lễ là tóm kết việc nhập thể và cứu chuộc, mầu nhiệm hàm chứa giáng sinh, khổ nạn và tử nạn của Chúa Giêsu, những mầu nhiệm Thiên Chúa hoàn tất vì chúng ta”*.

Công đồng Vatican II dạy: *“Trong bữa tiệc ly, đêm Chúa bị phản bội, Chúa Giêsu thiết lập hy tế Thánh Thể bằng Mình và Máu Ngài, cốt để tiếp tục hy sinh thập giá cho tới khi Chúa lại đến”* (PV 47).

Thánh Tôma Aquinô trong đoạn văn được ơn soi sáng đã viết: *“Cử hành thánh lễ Misa cũng có giá trị như Chúa Giêsu chết trên thập giá”*. Vì lý do này, thánh Phanxicô Assisi nói: *“Loài người phải run sợ, thế giới phải chấn động, cả thiên quốc phải cảm kích sâu xa khi Con Thiên Chúa xuất hiện trên bàn thờ trong tay linh mục”*.

Thật vậy, thánh lễ Misa, tái diễn cuộc khổ nạn và tử nạn của Chúa, dù chỉ một lễ cũng đủ sức ngăn cản phép công bình của Chúa.

Thánh Têrêxa mẹ nói với các chị em trong dòng rằng: *“Không có lễ Misa, ta sẽ ra sao, mọi sự dưới gầm trời này hẳn sẽ bị tiêu diệt, chỉ có lễ Misa mới ngăn được tay Chúa. Không lễ Misa, chắc chắn Giáo hội sẽ không tồn tại và thế giới sẽ bị diệt vong”*. Cha Piô nói thêm: *“Thế giới không có mặt trời còn tồn tại để hơn thế giới không có lễ Misa”*. Ngài nói như thế là theo thánh Leonardô Port Maurice đã nói: *“Tôi nghĩ rằng, nếu không có lễ Misa, thế giới bây giờ đang chìm đắm trong vực thẳm dưới sức nặng của sự dữ. Thánh lễ là trợ lực mạnh mẽ để nâng đỡ thế giới”*.

Hiệu quả cứu rỗi các thánh lễ phát sinh trong linh hồn những người tham dự thật là kỳ diệu. Thánh lễ đem lại sự sám hối và tha thứ tội lỗi, giảm bớt các hình phạt tạm phải chịu vì tội, làm suy yếu ảnh hưởng của Satan và kích thích dấy loạn của xác thịt, làm vững chắc mỗi dây liên kết với thân thể Chúa Kitô, gìn giữ chúng ta khỏi nguy hiểm và tai nạn, rút ngắn hình phạt trong luyện ngục, ban cho ta cấp bậc vinh quang cao hơn trên thiên đàng. Thánh Laurensô Giustinanô nói: *“Lưỡi loài người không thể kể hết những ơn phúc từ thánh lễ Misa: nào tội nhân được giao hòa cùng Chúa, người công chính nên công chính hơn, tội lỗi được xóa sạch, nét xấu giảm thiểu, nhân đức và công nghiệp gia tăng, kế hoạch của quỷ ma thất bại”*.

Thánh Leonardô Port Maurice không mỗi một hồi thúc dân chúng nghe ngài rằng: *“Hỡi những con người mê muội, các người đang làm gì? Sao các người không vội vàng đến các nhà thờ để dự bao nhiêu lễ theo sức có thể? Sao các người không*

biết noi gương các thiên thần, mỗi khi thánh lễ cử hành, đã từ thiên đàng xuống vây quanh bàn thờ để thờ lạy Chúa và cầu bầu cho chúng tôi”.

Nếu thật sự chúng ta cần ơn thánh cho cuộc đời hiện tại và tương lai, thì không việc nào có thể đạt được ơn thánh bằng thánh lễ. Thánh Philip Nêri thường nói: “*Với lời cầu nguyện, chúng ta xin Chúa ban ơn, nhưng trong thánh lễ, chúng ta bắt Chúa phải ban ơn*”. Lời cầu nguyện dâng lên trong thánh lễ nói lên chức linh mục phổ quát của ta, dù rằng chức linh mục phổ quát của tín hữu không sánh được với chức linh mục thừa tác của cá nhân linh mục nơi bàn thờ. Trong thánh lễ, lời cầu của ta hợp với lời cầu khổ nạn của Chúa khi Ngài hiến mình cho ta. Cách đặc biệt trong kinh nguyện Thánh Thể là tâm điểm thánh lễ, lời cầu của mọi người trở nên lời cầu của Chúa Kitô đang hiện diện giữa ta.

Hai lần tưởng nhớ của kinh nguyện Thánh Thể Rôma, trong đó người sống và người đã qua đời được nhớ đến, là những giây phút quý báu để ta dâng lời cầu nguyện. Đồng thời, trong lúc cao cả này, Chúa Giêsu qua bàn tay linh mục diễn lại cuộc khổ nạn và tử nạn của Chúa, ta có thể nài xin cho nhu cầu của ta và cho những người thân yêu của ta còn sống cũng như đã qua đời. Hãy để ý tới những lợi ích kinh này đem lại. Các thánh đã coi là rất quan trọng, và các ngài tưởng đến chính mình qua lời cầu của linh mục, các ngài xin nhớ đến mình trước hết trong kinh nguyện Thánh Thể.

Điều đặc biệt là trong giờ ta chết, các thánh lễ ta đã tham dự với lòng sốt sắng, đem lại cho ta niềm an ủi và hy vọng lớn lao. Dự một thánh lễ trong khi còn sống lợi hơn nhờ người khác dự cho nhiều lễ khi mình đã qua đời.

Một lần Chúa phán với thánh nữ Gertrudê: *“Con hãy tin chắc rằng, kẻ nào đã sốt sắng dự bao nhiêu lễ, thì Ta sẽ sai đến với người đó bấy nhiêu thánh nhân để an ủi và bênh vực nó trong giờ cuối cùng khi nó sắp lìa đời”*. Thật an ủi biết bao, Cha thánh xứ Ars đã có lý nói rằng: *“Nếu ta hiểu giá trị thực của thánh lễ Misa, ta sẽ hết sức cố gắng để đi dự lễ”*. Thánh Phêrô Giuliano Eymard nói thêm: *“Hỡi những kitô hữu, hãy biết rằng không có hành vi tôn giáo nào thánh thiện hơn thánh lễ Misa, các người không thể làm gì tôn vinh Chúa hơn được, và cũng không có gì lợi ích cho linh hồn các người hơn là sốt sắng dự lễ Misa bao nhiêu lần tùy sức có thể”*.

Vì lý do trên, ta phải coi là may mắn vì có cơ hội đi dự lễ Misa, và để không bỏ mất cơ hội này đừng bao giờ trì hoãn vì phải hy sinh, nhất là trong ngày Chúa Nhật và lễ nghỉ.

Hãy nhớ thánh nữ Maria Goretti đã đi bộ và về mười lăm dặm để dự lễ. Cũng nên nhớ tới gương Santina Campana dù đang sốt rét nặng cũng cố đi dự lễ. Thánh Maximilien Kolbe dâng lễ khi sức khoẻ quá yếu đến nỗi một thầy cùng dòng phải đỡ ngài kéo ngã. Và cha Piô Pietrelcina đã bao nhiêu lần dâng lễ khi máu nơi đầu đỉnh đang chảy và bị sốt rét.

Trong đời ta, phải đặt việc dâng lễ Misa lên hàng ưu tiên trước các việc lành khác, vì theo thánh Bênêđô: *“Người ta được nhiều công phúc khi dự lễ sốt sắng, hơn khi người ta bố thí tất cả của cải mình có cho người nghèo, và hơn đi hành hương trên khắp thế giới”*.

Không có gì sánh ví được, vì trên thế giới này không có gì giá trị vô cùng hơn thánh lễ Misa.

Phải quý mến thánh lễ Misa hơn các việc giải trí khác, chỉ làm mất thời giờ và không đem lại lợi ích cho linh hồn. Thánh Luy vua nước Pháp đã dự nhiều lễ mỗi ngày. Một viên chức trong hoàng cung phàn nàn về chuyện này, nói rằng vua có thể dùng giờ đó để làm nhiều việc cho quốc gia. Vua trả lời: *“Nếu ta lấy gấp đôi số giờ đó để giải trí như đi săn bắn, nào có ai chống đối được ta”*.

Hãy quảng đại và tự tình hy sinh để đừng làm mất phúc lành lớn lao này. Thánh Augustinô nói với các tín hữu ngài rằng: *“Mỗi bước của người đi dự lễ đều được các thiên thần đếm cả, người đó sẽ được thưởng công lớn đời này và đời sau”*. Cha thánh xứ Ars còn thêm: *“Hạnh phúc chừng nào, linh hồn được thiên thần bản mệnh đi theo tới nơi dâng thánh lễ”*.

Thánh Lễ hàng ngày

Khi người ta nhận thức giá trị vô cùng của thánh lễ Misa, người ta sẽ không còn ngạc nhiên khi thấy các thánh hăm hở trông mong dự thánh lễ hàng ngày, bao nhiêu lần có thể.

Thánh Augustinô đã ca ngợi mẹ ngài là thánh nữ Monica về điều này: *“Lạy Chúa, mẹ con không để ngày nào qua đi mà không đến dự lễ hy sinh trước bàn thờ Chúa”*. Thánh Phanxicô khó khăn thường dự mỗi ngày hai lễ. Khi bệnh nặng, ngài xin anh em linh mục dâng lễ tại phòng riêng để ngài có thể dự lễ.

Mỗi sáng, sau khi dâng lễ, thánh Tôma Aquinô lại giúp thêm lễ khác nữa để cảm ơn Chúa.

Thánh Paschal Baylon, một em bé chần chiên, vì phải trông coi đàn chiên nên không thể đến dự lễ tại nhà thờ như lòng mong muốn, mỗi khi nghe chuông báo hiệu thánh lễ, bé quì xuống

giữa đàn chiên, trên bãi cỏ, trước cây thánh giá gỗ đã làm sẵn, và như thế từ xa bé theo dõi linh mục đang dâng lễ Misa tại nhà thờ. Ôi vị thánh đáng yêu chừng nào, ngài thực là thiên thần sốt mền của tình yêu Thánh Thể. Trên giường chết, khi nghe tiếng chuông báo hiệu thánh lễ, ngài nói với anh em: *“Tôi sung sướng hợp nhất hy sinh bé nhỏ của tôi với hy sinh của Chúa Giêsu”*.

Thánh nữ Margarit, hoàng hậu nước Tô-cách-lan, là mẹ của tám người con, bà thường đi dự lễ mỗi ngày, bà đem con đi, và với sự săn sóc của tình mẫu tử, bà dạy con biết quý trọng cuốn sách lễ nhỏ mà bà đã trang hoàng với ngọc thạch.

Hãy sắp xếp công việc khéo léo để không thiếu giờ dự lễ. Đừng nói rằng quá bận nhiều công chuyện. Chúa Giêsu đã nhắc nhở: *“Matta, Matta, con bối rối về nhiều chuyện, nhưng chỉ có một sự cần thiết”* (Lc 10, 41-42).

Khi người ta muốn thật, người ta sẽ tìm ra giờ để lỗi bổn phận. Thánh Giuse Cottolengo khuyên mọi người dự lễ hằng ngày: giáo chức, y tá, công nhân, và cả những ai nói rằng không có giờ, ngài cũng bảo: *“Sắp xếp tôi quá! Tiết kiệm thời giờ không hay!”* Ngài nói đúng, vì nếu ta ca ngợi thánh lễ có giá trị vô cùng, thì tại sao ta không mong ước tham dự, và tại sao không sắp xếp thời giờ để tham dự?

Khi thánh Carôlô Seoãe định đi Rôma để xin bổ thí cho dòng của ngài, ngài dành giờ để viếng nhà thờ và dự thêm lễ. Tới lúc linh mục dâng Mình Thánh lên, ngài được Chúa ban cho mũi tên tình yêu phóng vào trong tim.

Sáng nào thánh Phanxicô Paula cũng đi nhà thờ và ở lại đó dự nhiều lễ. Thánh Gioan Berman, thánh Anphongsô, thánh Giêradô Majella thường giúp bao nhiêu lễ khi có thể.

Chân phúc Phanxicô Chúa Hải nhi, dòng Carmelô, mỗi ngày giúp mười lễ. Khi nào không đủ mười lễ thì ngài nói: *“Hôm nay tôi ăn bữa điểm tâm còn đói”*. Người ta nói thế nào về cha Piô Pietrelcina, ngài dự mỗi ngày nhiều lễ, và khi dự lễ, ngài đọc kinh Mân côi. Cha thánh xứ Ars không bỏ lễ ngài nói: *“Lễ Misa là việc tôn sùng của các thánh”*. Các linh mục thánh thiện có lòng yêu mến thánh lễ Misa cũng hay nói như vậy. Đối với các ngài khi không thể dâng lễ được là một đau khổ lớn. Thánh Phanxicô Xavier Bianchi nói với thầy dòng anh em rằng: *“Khi thầy nghe thấy tôi không dâng lễ Misa được nữa thì cứ nghĩ là tôi chết rồi”*.

Thánh Gioan thánh giá cho hay, nỗi đau khổ lớn nhất ngài phải chịu trong khi ngồi tù là không được dâng lễ cũng như không được chịu lễ trong suốt chín tháng liền.

Ngăn trở và khó khăn không là gì đối với các thánh khi các ngài sắp xếp công việc để không mất sự tốt lành tuyệt hảo này. Chẳng hạn, thánh Anphongsô, một hôm đang đi qua tỉnh Napoli nước Ý, ngài bị đau bụng dữ dội, thầy dòng cùng đi với ngài xin ngài dừng lại để chữa, nhưng thánh nhân hôm ấy chưa dâng lễ Misa nên trả lời rằng: *“Thầy ơi, tôi muốn đi mười dặm nữa trong tình trạng đau đớn thế này hơn là mất lễ”*. Và dù đau đớn, ngài chờ một chút cho dịu cơn đau rồi lại tiếp tục đi tìm nhà thờ.

Thánh Laurensô Brindisi dòng Capuchin khi đang ngụ trong thành phố thuộc lạc giáo, thành này không có nhà thờ công giáo,

ngài phải đi bộ bốn mươi dặm, tìm cho được nhà thờ Công giáo để dâng lễ.

Thánh Phanxicô Salesiô, có thời cũng ở trong thành phố thuộc về người Tin lành, và để được dâng lễ, sáng nào ngài cũng phải đi bộ trước khi mặt trời mọc, tìm đến nhà thờ Công giáo nằm bên bờ hồ xa. Mùa thu, nước dâng cao trôi mất chiếc cầu mà thánh nhân thường đi qua, nhưng không nản chí, ngài tìm chiếc cầu khác xa hơn. Về mùa đông trời đổ tuyết và băng giá, đầy nguy hiểm trơn trượt, ngã xuống nước, ngài lại tìm kế khác để không mất lễ.

Ta không thể diễn tả đầy đủ những mâu nhiệm tiềm ẩn trong thánh lễ, những hiệu quả từ bàn thờ hy tế núi Canvê phát sinh. Cũng không thể gọi là sùng kính quá mức đối với sự lạ lùng siêu việt của tình yêu linh thánh này.

Thánh Bonaventura viết: *“Thánh lễ là sự thành công của Thiên Chúa, nơi đó Ngài để trước mắt chúng ta cả tình yêu Ngài mang đến cho ta, đó là tổng hợp, là tóm tắt những ơn phúc ban xuống cho ta”*.

Tham dự hữu hiệu và chủ động

Giá trị lớn lao vô cùng của thánh lễ khiến ta hiểu rằng cần phải ý thức và cung kính tham dự hy tế của Chúa Kitô chừng nào. Thờ lạy, yêu mến và thống hối phải là những tâm tình ưu tiên nơi mỗi người chúng ta.

Công đồng Vatican II đã phản ánh sống động hình ảnh mà Đức Piô XII diễn tả về thánh lễ, đó là “trạng thái Chúa Giêsu trong tâm tình khiêm tốn vâng phục tự hiến cho Chúa Cha, nghĩa là những tâm tình thờ lạy, yêu mến, ngợi khen, cảm tạ dâng lên

Chúa cao cả, để ta rập mẫu tình trạng của lễ, theo lời giáo huấn Phúc âm, từ bỏ và tự tình chấp nhận hy sinh đền tội, thống hối, đền bù tội lỗi ta.

Thực vậy, tham dự sống động thánh lễ Misa là làm cho ta nên của lễ như Chúa Giêsu, và tiếp tục “họa lại trong ta trạng thái đau thương, khổ hình như Chúa Giêsu” (Đức Piô XII), cho phép ta nên “đồng bạn trong sự đau khổ của Ngài” như ta “đồng tử nạn với Ngài” (Pl 3,10). Những gì còn lại chỉ đơn giản là nghi lễ, lễ phục.

Thánh Grêgôriô Cả dạy: *“Hy sinh bàn thờ ta dâng lên Chúa chỉ thực sự được chấp nhận khi ta dâng chính mình như của lễ”*. Phản ảnh tín lý này, các cộng đồng tín hữu ban đầu thường cử hành nghi thức thống hối, hát kinh cầu các thánh, đi rước tới bàn thờ để cử hành thánh lễ do Đức Giáo hoàng chủ tọa. Theo thánh Tôma tông đồ, nếu ta đi dự lễ với tâm tình ấy, phải coi như ta nói: *“Nào ta cùng đi và chết với Ngài”* (Ga 11,16).

Khi thánh nữ Margarita Maria Alacoque dự lễ, ngài chăm chú nhìn lên bàn thờ, chẳng bao giờ rời mắt khỏi thánh giá và cây nến sáng. Sao vậy? Vì tâm trí ngài đã có hai ấn tượng này: thánh giá gợi lại những gì Chúa Giêsu đã làm cho ngài, nến cháy nhắc cho ngài những gì ngài phải làm cho Chúa, nghĩa là hy sinh và hao mòn bản thân vì Chúa và các linh hồn.

Gương mẫu tốt nhất cho ta tham dự lễ Misa là gương mẫu dưới chân thánh giá có Mẹ Maria, thánh Gioan, thánh Mađalêna và các bà đạo đức (Ga 19,25). Dự lễ tại bàn thờ rất giống như tại đời Canvê.

Thánh Anrê Avellinô thường cảm động đến chảy nước mắt nói rằng: *“Người ta không thể phân rã Thánh Thể ra khỏi cuộc tử nạn của Chúa”*.

Một hôm, con thiêng liêng của cha Piô Pietrelcina hỏi ngài: *“Thưa cha, chúng con phải dự thánh lễ như thế nào?”* Cha trả lời: *“Như Đức Mẹ, thánh Gioan và những bà đạo đức trên đồi Canvê, yêu mến Chúa và cảm thương Chúa”*.

Trong sách lễ của một con thiêng liêng, cha Piô viết: *“Khi dự thánh lễ, hãy tập trung ý hướng vào mâu nhiệm vĩ đại này đang diễn ra trước mắt con, đó là sự cứu rỗi và hòa giải của linh hồn con với Chúa”*. Lần khác người ta hỏi ngài: *“Thưa cha, khi dâng lễ tại sao cha khóc nhiều như thế?”* Ngài trả lời: *“Hỡi con, những nước mắt này có là gì sánh với điều đang xảy ra trên bàn thờ? Nơi đó đáng phải đổ ra cả nguồn nước mắt”*. Lần khác, người ta lại hỏi: *“Thưa cha, cha đau đớn thế nào khi vết thương đang chảy máu mà phải đứng suốt buổi lễ?”* Cha Piô trả lời: *“Khi dâng lễ, không phải cha đứng mà cha bị treo”*. Mấy tiếng “bị treo” gần gũi nói lên mạnh mẽ ý nghĩa “cùng bị đóng đinh với Chúa” mà thánh Phaolô đã nói (Gl 2,19), nhờ đó phân biệt dự lễ trọn vẹn chứ không phải giả dối, lý thuyết suông, hay dự với những lời đọc bên ngoài. Thánh nữ Benadêta Soubirous nói với một tân linh mục rất chí lý rằng: *“Xin cha nhớ rằng linh mục tại bàn thờ cũng giống như Chúa Giêsu trên thánh giá”*. Thánh Phêrô Alcantara mặc áo lễ như ngài sắp lên đồi Canvê, vì tất cả lễ phục của linh mục đều liên quan đến cuộc tử nạn của Chúa. Áo dài trắng gợi lại áo trắng Herode đã cho Chúa mặc để chế diễu Ngài như kẻ dại, giây thắt lưng nhắc lại Chúa bị đánh đòn, dây đeo cổ nhắc lại giây thừng chúng trói

Chúa. Khăn vai nhắc lại mũ gai, áo lễ ngoài có hình thánh giá nhắc lại thánh giá đè trên vai Chúa.

Những ai dự thánh lễ cha Piô cử hành nhắc nhớ tới nước mắt nóng hổi của ngài, nhớ tới một điều kiện bó buộc ngài là những ai dự lễ phải quì gối, nhớ lại những lúc thình lạng cảm động khi nghi lễ diễn ra, nhớ lại những đau khổ thống thiết tỏ ra trên khuôn mặt cha Piô khi ngài trịnh trọng tuyên đọc lời truyền phép, nhớ lại những lúc tín hữu đầy nhà nguyện, cầu kinh trong linh lặng, khi cha Piô âm thầm cầu nguyện vì chuỗi Mân côi kéo dài hàng giờ.

Những sự chia sẻ của cha Piô lúc dâng lễ cũng giống như của các thánh. Nước mắt của ngài giống như nước mắt của thánh Phanxicô Assisi (đã có lúc biến thành máu), giống như thánh Vinhson Ferrier, thánh Laurensô Brindisi (đã có lần ướm cả 7 chiếc khăn tay), như thánh Veronica Giuliani, thánh Gemma Galgani, thánh Anphongsô, thánh Gemma Galgani. Nhưng vượt trên những điều đó, làm sao người ta có thể thờ ơ trước cuộc tử nạn và sự chết của Chúa Kitô? Chắc ta giống như các tông đồ nằm ngủ tại vườn Gietsimani, hoặc ít ra như lính tráng đứng dưới chân thánh giá, chỉ nghĩ tới trò chơi rút thăm, không quan tâm đến Chúa đang hấp hối, (và tuy nhiên đây là cảm nghĩ buồn phiền khi ta dự lễ “nhạc rock” với tiết điệu tây ban cầm, chơi kiểu thế gian với những cử chỉ tầm thường, với các phụ nữ ăn mặc thiếu nét na kín đáo, và giới trẻ mang những y phục kỳ lạ... xin Chúa tha cho).

Ta hãy ngắm nhìn Mẹ Maria Đồng Trinh và các thánh. Hãy noi gương các ngài. Chỉ có noi gương các ngài, ta mới đi đúng đường, đường làm vui lòng Chúa (1 Cr 1,21).

Thánh lễ với các linh hồn luyện ngục

Khi ta đã từ bỏ đời này thì không còn ao ước gì hơn là thánh lễ Misa được dâng hiến để cầu cho linh hồn ta. Thánh lễ Misa bàn thờ là lời bầu cử hiệu quả nhất, vì vượt trên mọi lời cầu, mọi hy sinh và mọi việc lành. Chẳng có gì khó hiểu khi ta nhớ lại lễ hy sinh bàn thờ cũng chính là hy sinh thánh giá xưa. Ngày nay Chúa dâng trên bàn thờ với giá trị vô cùng. Đền vì tội ta (1 Ga 2,2), đầy hiệu lực tha tội (Mt 26, 28). Tuyệt đối không có gì sánh bằng thánh lễ Misa, và hiệu quả cứu rỗi của thánh lễ có thể làn rộng cho số vô hạn các linh hồn. Một lần, khi cử hành thánh lễ trong nhà thờ thánh Phaolô tại Ba suôi ở Rôma, thánh Bênêđô đã thấy một thang dài vô tận lên tới trời. Rất nhiều thiên thần lên xuống trên đó, đem các linh hồn từ luyện ngục lên thiên đàng, đó là các linh hồn đã được giải thoát nhờ hy tế của Chúa Giêsu, và ngày nay được các linh mục trên trần gian làm mới lại trên bàn thờ. Do đó, khi một người thân trong họ hàng qua đời, ta hãy cẩn trọng để xin lễ và dự lễ cho họ, hơn là để ý đến những hoa, những áo tang, và việc rước xác...

Đã có rất nhiều linh hồn luyện ngục được hiện về xin cha Piô dâng thánh lễ cầu cho họ, để họ chóng được ra khỏi luyện ngục. Một lần, sau khi dâng lễ cầu cho cha của một tu sĩ cùng dòng Phanxicô với ngài. Thánh lễ chấm dứt, cha Piô nói với thầy bạn: *“Sáng nay linh hồn ba của thầy đã vào thiên đàng rồi”*. Thầy dòng rất vui mừng khi nghe cha Piô nói như vậy, nhưng muốn hỏi lại: *“Nhưng thưa cha, ba con chết đã ba mươi hai năm rồi mà”*. Cha Piô thêm: *“Con ơi, nhưng trước mặt Chúa, mọi sự đều phải sòng phẳng”*. Chính thánh lễ cho ta giá trị vô cùng: Mình và Máu Chúa Kitô, Con Chiên vẹn sạch (Kn 5, 12).

Một hôm trong bài giảng, Cha thánh xứ Ars đã nêu ví dụ về một linh mục dâng lễ cho người bạn đã qua đời, sau khi truyền phép Thánh Thể ngài nói: *“Lạy Chúa Cha, con xin đánh đổi, Chúa giữ linh hồn bạn con trong tay Chúa, con có Mình Thánh Con Chúa trong tay con, xin Chúa giải thoát bạn con khỏi luyện ngục, con dâng Chúa Mình Thánh Con Chúa với mọi công nghiệp cuộc khổ nạn và tử nạn của Người”*.

Cần nhớ rằng: tất cả những lời cầu nguyện và việc lành dâng lên cầu cho các linh hồn là tốt và đáng khuyến khích, nhưng khi có thể, hãy dâng thánh lễ cầu cho các linh hồn (cách riêng lễ Gregôriana 30 ngày liên tiếp).

Trong tiểu sử chân phước Henri Suso, người ta đọc thấy rằng, khi còn trẻ, ngài đã giao ước với thầy bạn cùng Dòng: *“Nếu ai trong hai ta chết trước, người còn lại sẽ dâng cho người kia mỗi tuần một lễ Misa”*. Người bạn của chân phước Heri chết trước tại nơi truyền giáo. Chân phước Heri có lúc đã nhớ tới lời hẹn ước này, nhưng vì còn phải dâng lễ theo ý chỉ khác, nên ngài đã làm việc lành, thay vì dâng lễ cầu cho bạn như đã hứa. Người bạn đã hiện về quở mắng cha Suso: *“Lời cầu và việc hãm mình của cha không đủ cho tôi, tôi cần Máu Chúa Kitô”, “Máu Chúa tha nợ cho tội nhân”*. (Cl 1,14)

Thánh Giêrônimô đại nhân cũng viết như sau: *“Tất cả các lễ được sốt sắng dâng lên sẽ cứu nhiều linh hồn ra khỏi luyện ngục bay vào thiên đàng”*. Khi ai dự thánh lễ sốt sắng cũng nói được như vậy. Thánh Maria Mađalêna Paoãi, một nhà thần bí dòng kín Carmelô, khi ở trong nhà, bà có thói quen đem tâm trí dâng Máu Thánh Chúa Giêsu xin giải thoát các linh hồn luyện ngục. Một lần được ơn ngất trí, Chúa Giêsu tỏ cho bà hay, nhờ việc dâng hiến Máu Thánh, Chúa đã cứu cho bà nhiều linh hồn. Điều

đó chẳng lạ, vì thánh Tôma Aquinô phát biểu: *“Chỉ một giọt Máu Thánh Chúa cũng có giá trị đủ cứu cả thế giới vì những xúc phạm đến Chúa”*.

Vì thế, ta hãy cầu cho các linh hồn nơi luyện ngục, và cứu thoát họ nhờ xin lễ hoặc dự lễ. Cha thánh xứ Ars nói: *“Mọi việc lành hợp lại cũng không thể sánh với lễ Misa, vì mọi việc lành là của loài người, lễ Misa là của Thiên Chúa”*.

Ch 3: CHÚA GIÊSU TRONG TÔI

"Ai ăn Thịt Ta và uống Máu Ta thì ở trong Ta và Ta ở trong kẻ ấy" (Ga 6, 57)

- * Hiệp lễ: Chúa Giêsu là của tôi,
- * Muốn Rước lễ cần linh hồn thanh sạch
- * Cảm ơn sau khi Hiệp lễ
- * Bánh của Sức mạnh và Cửa Ăn đàng tới quê trời
- * Mọi ngày với Chúa
- * Hiệp Lễ thiêng liêng

Hiệp lễ: Chúa Giêsu là của tôi

Trong việc Hiệp lễ, Chúa Giêsu ban mình ngài cho tôi và thuộc về tôi, tất cả là của tôi: Mình, Máu, Linh hồn và Thiên tính Ngài. Vì vậy một hôm thánh Gemma Glgani ngâm thơ thưa với Chúa: "Con là chủ nhân của Chúa".

Khi Hiệp Lễ, Chúa Giêsu vào trong lòng ta và hiện diện ở đó cách thể lý bao lâu hình bánh còn tồn tại, nghĩa là chừng mười lăm phút. Các thánh Giáo phụ dạy rằng, trong thời gian này, các Thiên thần vây quanh tôi, tiếp tục thờ lạy và yêu mến Chúa Giêsu không ngừng. Thánh Bênađô viết: "Khi Chúa Giêsu hiện diện trong tôi cách thể lý, các Thiên thần vây bọc tôi như lính gác của tình yêu". Có lẽ ta nghĩ ít quá về sự cao cả của các lần Hiệp Lễ. Thánh Giáo Hoàng Piô 10 nói: "Các Thiên thần phải ghen với chúng ta vì chúng ta được Hiệp Lễ". thánh Mađalêna Sophi Barat định nghĩa Hiệp Lễ là "Thiên đàng dưới thể".

Các thánh đều có kinh nghiệm hiểu biết về sự lạ lùng thần thánh của cuộc gặp gỡ và hợp nhất với Chúa Giêsu trong Thánh Thể. Các ngài hiểu rằng Hiệp Lễ sốt sắng là chiếm đoạt Chúa và được Chúa chiếm đoạt: "Ai ăn thịt và uống máu Ta thì ở trong Ta và Ta ở trong kẻ ấy" (Ga.6, 57). Một lần thánh Gemma Gligani viết: "Chính đêm nay và sáng mai Chúa Giêsu sẽ chiếm đoạt tôi và tôi chiếm đoạt Chúa". Không thể có sự kết hợp nào sâu xa hơn nữa. Ngài trong ta và ta trong Ngài, người này trong người kia, ta còn muốn gì hơn nữa?

Thánh Gioan Chrysostomô viết: "Thật may mắn cho người phụ nữ động đến áo choàng Chúa, người phụ nữ tội lỗi lấy nước mắt rửa chân Chúa, các phụ nữ Galilê có phúc theo Chúa trong các cuộc hành trình xuôi ngược, các tông đồ và môn đệ được nói chuyện với Chúa cách thân mật, người thời xưa lắng nghe những lời ân phúc và cứu rỗi phát ra từ miệng ngài. Bạn nói phúc cho những ai thấy ngài...nhưng hãy đến bàn thờ, bạn sẽ thấy Ngài, sẽ chạm tới Ngài, sẽ cho Ngài những cái hôn thánh thiện, sẽ rửa chân Ngài bằng nước mắt bạn, sẽ mang Ngài trong tim như Mẹ Maria Rất Thánh".

Vì lý do đó, các thánh nhiệt tình khao khát được Hiệp Lễ, chẳng hạn thánh Phanxicô Assisi, thánh Catarina Siena, thánh Paschal Baylon, thánh Veronica Alacoque, thánh Đaminh Saviô, thánh Gemma Galani...kể ra thì vô vàn, vì phải kể hết các thánh.

Đêm kia thánh Catarina Genoa mơ rằng hôm sau bà sẽ không được rước Mình Thánh Chúa, bà buồn vô hạn đến nỗi khóc nước mắt không thôi, sang hôm sau khi tỉnh dậy, bà thấy mặt đầm nước mắt đã chảy ra trong khi mơ. Thánh Têrêxa Hài đồng viết trong bài thơ về Thánh Thể rằng:

"Ước sao sống gần Nhà Tạm, trong tất cả những cái đẹp nơi này, tôi muốn trở thành chén lễ để tôn sùng máu thánh Chúa. Còn hơn thế nữa, tôi muốn là chính của lễ hy sinh, Để mỗi buổi bình minh, hồn tôi gần Chúa Giêsu yêu dấu, như thế còn quý hơn là trở nên chén vàng".

Đau đớn cho thánh nữ biết bao, vào thời kỳ đó, người không được đón nhận Mình Thánh hằng ngày.

Thánh Gemma Gligani, một lần bị cha giải tội cấm không cho rước Lễ, bà kêu lên khi viết cho cha linh hồn:"Thưa cha, hôm nay con đi xưng tội mà cha giải tội cấm con không được rước Chúa. Cha ơi, bút con không muốn viết nữa, tay con run lên, con khóc". Thực là một Thiên thần sốt mền cháy lửa tình yêu Thánh Thể Giêsu.

Thánh Giêradô cũng thế, ngài bị cáo gian và bị nhục mạ mà không chữa mình, nên bị phạt không được rước lễ, đau khổ đến nỗi ngài phải từ chối không giúp lễ cho một cha khách, vì ngài nói:" Khi thấy Chúa Giêsu trên tay linh mục, tôi không thể chống cưỡng lại được". Nỗi mong ước đã thiêu đốt lòng vị thánh

lạ lùng này chừng nào. Phần ta là những kẻ có thể được rước Mình Thánh Chúa hằng ngày cách dễ dàng mà ta không rước, thật đáng trách biết bao! Đó là vì ta thiếu cái chính cốt: Tình yêu. Có lẽ ta yêu thú vui đời này quá đáng, nên không còn muốn hưởng thú vui Thiên đàng trong sự kết hợp với Chúa Giêsu. Một người trẻ yêu thú vui xác thịt, thích nhảy nhót và hội hè đình đám, được thánh Philip hỏi: "Con ơi, con có cảm thấy thế nào là hương thơm Thiên đàng lan toả từ Nhà Tạm không?" Niềm vui của Thánh Thể và sự thoả mãn giác quan thường xung khắc nhau (Gl 5, 17), người sống theo giác quan không thể cảm thấu những điều thuộc thần linh (ICr 2,14). Đây là ơn khôn ngoan bởi trời ban xuống.

Thánh Philip Nêri mến Chúa Thánh Thể đến nỗi dù bị bệnh thật nặng, ngài cũng rước Chúa hằng ngày, và nếu linh mục không đem Chúa đến cho ngài mỗi sáng sớm, ngài trở nên nóng lòng khó cảm mình được. Ngài nói: "Tôi ao ước rước Chúa quá sức, tôi không thể bình tâm khi phải chờ đợi". Ngày nay cũng có những chuyện như vậy, cha Piô, cũng chỉ có đức vâng lời mới giữ ngài chờ tới bốn hoặc năm giờ sáng để được dâng lễ. Lòng kính mến Chúa thật là ngọn lửa cháy bùng (Đnl 4,24).

Khi Chúa Giêsu thuộc về tôi, toàn thể Giáo hội hân hoan: Giáo hội Thiên đàng, Giáo hội Luyện ngục và Giáo hội trần thế. Ai đã được niềm vui của các Thiên thần các thánh khi Mình Thánh Chúa được đón rước cách sốt sắng. Một nguồn tình yêu xâm nhập Thiên đàng, các Thần Thánh phúc lộc hơn hờ khi tạo vật được kết hợp với Chúa Giêsu, chiếm lấy Ngài và được Ngài chiếm lấy. Rước lễ có giá trị lớn lao hơn là được ngất trí, hay thi kiến. Rước lễ chuyển cả Thiên đàng vào trái tim nghèo hèn của tôi.

Đối với các linh hồn trong Luyện ngục, rước lễ là món quà rất quý các ngài có thể nhận nơi chúng ta. Ai nói được việc Rước lễ giải cứu các linh hồn thế nào? Một lần cha thánh nữ Maria Mađalêna Paoãi đã chết hiện về với bà xin được chỉ cho một trăm bảy lần rước lễ để ông được ra khỏi Luyện ngục. Thật vậy, sau một trăm bảy lần rước lễ, bà thánh đã thấy linh hồn cha mình bay về Thiên đàng. Chính thánh Bonaventura là tông đồ trong việc rước lễ chỉ cho các linh hồn. Ngài nói cách sốt sắng: "Hỡi linh hồn các tín hữu, anh chị em muốn chứng tỏ tình yêu thật đối với người đã qua đời không? Anh chị em muốn gửi cho họ món quà trợ giúp quý nhất và chìa khoá mở cửa Thiên đàng không? Hãy năng rước lễ cho các linh hồn được an nghỉ".

Sau cùng, chúng ta hãy suy rằng, trong Hiệp Lễ, không những ta được kết hợp với Chúa Kitô, mà còn kết hợp với các chi thể mầu nhiệm của nhiệm thể Chúa, nhất là các linh hồn rất thân yêu với Chúa và với chúng ta. Chính trong việc Hiệp Lễ ta nhận thức đầy đủ lời Chúa phán: "Ta ở trong...để chúng được kết hợp trọn vẹn với Ta" (Ga.17,23). Thánh Thể cho chúng ta nên một ngay giữa chúng ta với nhau là các chi thể của Chúa, "Tất cả là một trong Giêsu" như thánh Phaolô đã nói (Gl.3,28). Rước lễ là tất cả tình yêu thực với Chúa và với nhau, là "Lễ tình yêu" như thánh Gemma Galgani đã nói. Trong lễ tình yêu này, linh hồn rộn lên trong mến yêu để ca hát với thánh Gioan Thánh giá: "Thiên đàng là của tôi, người lành; là của tôi, tội nhân là của tôi, Thiên thần là của tôi, Mẹ Chúa là của tôi, mọi sự là của tôi. Chính Chúa là của tôi và cho tôi, vì Chúa Kitô là của tôi và tất cả để cho tôi".

Muốn rước lễ cần linh hồn trong sạch:

Phải nói thế nào về linh hồn rất thanh sạch của các thánh khi đến rước Bánh Các Thiên Thần? Ta biết rằng lương tâm các ngài rất tế nhị thật giống như các Thiên thần. Ý thức về sự khốn khó của mình, các ngài bạo dạn đem mình đến cùng Chúa Giêsu "thánh thiện và vô tì tích" (Ep.1,4), lặp lại lời người Publicanô: "Lạy Chúa xin thương con là kẻ có tội lỗi" (Lc.18,13), và rất cẩn trọng tẩy mình trong Bí tích Xá giải.

Vào lúc cuối đời, khi thánh Giêrônimô được đem Cửa Ăn đàng đến, thánh nhân sấp mình xuống đất để thờ lạy Chúa và lặp lại lời mà thánh nữ Eligiabet và thánh Phêrô đã nói: "Sao thế này, Chúa đến cùng tôi", "Lạy Chúa xin xa con, vì con là kẻ có tội" (Lc.5,8). Và bao nhiêu lần thánh Gemma, vì Thiên thần sốt mẩn, bị cám dỗ đừng rước Mình Thánh, vì thấy mình chẳng khác gì như "đồng phân dơ".

Cha Piô Pietrlcina thường lặp lại cách run rẩy với anh em Dòng ngài rằng: "Chúa còn thấy nơi Thiên thần khiếm khuyết, thì Ngài thấy nơi tôi còn khiếm khuyết thế nào!" Vì vậy, ngài rất cẩn thận mỗi lãnh phép Xá giải.

Thánh Maria Mađalêna Paoãi kêu lên: "Ôi nếu ta có thể hiểu Chúa là đáng nào mà ta sấp rước Người vào lòng, thì ta sẽ đến với Ngài bằng tấm lòng thanh sạch biết bao!"

Vì lý do trên, thánh Hugô, thánh Tôma Aquinô, thánh Phanxicô Salêsiô, thánh Ignatiô, thánh Carôlô Boromeô, thánh Giuse Cupertino, thánh Leonardô Maurice và nhiều vị thánh khác xưng tội hằng ngày trước khi dâng lễ Misa.

Thánh Camilô Lellis không bao giờ dâng lễ mà không xưng tội trước, ngài muốn trước hết phải "quét sạch bụi bặm" trong linh

hồn. Một lần tại công viên Livorno, khi mặt trời sắp lặn, biết rằng sáng mai không có linh mục cho ngài xưng tội, nên trước khi chia tay một linh mục, ngài đã quì xuống ngay chỗ đó, bỏ mũ, làm dấu thánh giá và xưng tội.

Thánh Anphongsô, Giuse Caphasô, Gioan Boscô, Piô 10, và cha Piô cũng rất năng xưng tội. Tại sao thánh Piô 10 muốn hạ thấp tuổi Rước lễ lần đầu xuống bảy tuổi, nếu không là vì chúa Giêsu muốn ngự vào lòng thanh sạch các trẻ em, chúng còn giống như các thiên thần. Và cũng tại sao cha Piô lại vui thích khi người ta đem đến một em bé 5 tuổi xin được rước lễ lần đầu?

Các thánh thực hành sự trọn lành theo Đức Chúa Thánh Thần chỉ dạy: "Mọi người hãy tự xét mình trước rồi đến ăn Bánh và uống Chén, vì ai ăn và uống cách bất xứng là ăn và uống án phạt cho mình" (1 Cr11,28-29).

Xét mình, thống hối, xưng thú tội lỗi, xin ơn tha thứ là đường lối thông thường của các thánh để được ơn ích qua phép Xá giải. Các ngài thất mình được may mắn chừng nào khi có thể làm như vậy. Hiệu quả thánh hoá bền bỉ và dồi dào, vì nhờ tâm hồn thanh sạch, các thánh đón nhận Chúa Giêsu như "hạt giống lựa chọn (Dcr 9,17) gieo vào đất tốt, mang kết quả chờ mong" (Lc 8, 15).

Thánh Anton Claret miêu tả hình ảnh này rất kéo: "Khi ta đi Hiệp Lễ, tất cả chúng ta đón nhận cùng một Chúa Giêsu, nhưng không đón nhận cùng một ơn thánh và cùng một hiệu quả. Sự việc này xảy ra tùy ta chuẩn bị nhiều hay ít. Nói rộng hơn, tôi muốn lấy ví dụ từ thiên nhiên, hãy quan sát người ta tiếp cây, càng làm sao cho phần ghép vào ở cành này giống phần khoét ra ở thân cây kia thì việc ghép cây càng có hiệu quả tốt. Cũng vậy, linh hồn đến rước Chúa càng nên giống Chúa bao nhiêu thì càng

lãnh được nhiều hiệu quả từ Thánh Thể bấy nhiêu". Bí tích Xá giải là cách thể tuyệt hảo để làm cho linh hồn nên giống Chúa.

Vì vậy, thánh Phanxicô Salesiô dạy các con thiêng liêng của ngài: "Đi xưng tội với lòng khiêm tốn và sốt sắng, nếu có thể, mỗi khi anh chị em đi Rước Lễ, ngay cả khi không thấy lương tâm trách móc mình về tội trọng nào".

Theo quan điểm này, tương ích lợi khi nhắc lại giáo huấn của Hội thánh: Chỉ được Hiệp Lễ khi thấy mình có ơn thánh Chúa, nghĩa là khi thấy mình không mắc tội trọng, cả khi dù đã thống hối và rất ao ước rước Chúa, thì điều cần và không miễn chuẩn là phải đi xưng tội trước khi Rước Mình Thánh Chúa, nếu không là liệu mình phạm tội trọng hơn, đó là tội phạm sự thánh, mà có lần Chúa Giêsu đã nói với thánh nữ Brigita: "Trên đời này không có hình phạt nào nặng đủ để phạt kẻ ấy". Thánh Ambrosiô bảo những kẻ phạm sự thánh này rằng: "Họ đi lễ ít tội hơn mà về thì nhiều hơn". Thánh Cyrilô nói nặng hơn nữa: "Kẻ rước lễ phạm sự thánh là rước Satan và Chúa Giêsu vào lòng họ để cho Satan cai quản, còn Chúa Giêsu, họ dâng cho Ngày lễ hy tế như của lễ cho Satan". Giáo lý Công đồng Trentô cũng dạy: "Trong các mầu nhiệm thánh... không mầu nhiệm nào có thể sánh với Thánh Thể, thì cũng không có tội ác nào có hình phạt nặng hơn, đáng sợ Chúa hơn là tín hữu sử dụng cách phạm tục và bất kính... Mình thánh chứa đựng Tác giả và Nguồn mạch thánh thiện".

Đàng khác, xưng tội trước khi rước Chúa làm cho linh hồn sẵn sàng ở trong tình trạng thánh sủng sạch hơn, đẹp hơn, quý giá hơn dù không đòi buộc. Quý giá hơn, vì mặc cho linh hồn "áo cưới" đẹp đẽ hơn (Mt 22,12) để linh hồn dự bàn tiệc các Thiên thần. Vì lý do này, các linh hồn có lương tâm ngay chính thường năng xưng tội (ít là mỗi tuần một lần) cả khi họ chỉ có tội nhẹ.

Nếu bạn muốn linh hồn được thanh sạch để rước Chúa, thì không có sự trong sạch sáng láng nào bằng xưng tội tử tế, khi Máu thanh sạch Chúa Giêsu tẩy rửa linh hồn bằng vẻ đẹp đẽ trong ánh sáng thần linh. Thánh nữ Maria Mađalêna Paoăi viết: "Linh hồn đón nhận Máu Thánh Chúa trở nên đẹp đẽ, như được mặc áo quý báu hơn, và xuất hiện chói lọi huy hoàng đến nỗi nếu anh em thấy, anh em sẽ phải tôn thờ".

Hiệp lễ với Mẹ:

Ồ, đẹp lòng Chúa dường nào khi ta rước Chúa với tâm hồn trong sạch và mặc lấy Máu Thánh Chúa! Chúa sẽ vui mừng âu yếm linh hồn trinh khiết trong sạch như thế biết bao! Thánh Albetô Cả nói: "Thánh Thể từ Thiên đàng của đức đồng trinh mà đến" (nghĩa là Đức Maria). Và Chúa Thánh Thể không tìm được Thiên đàng ấy ngoài sự trinh khiết. Không ai có thể lặp lại, trừ các kẻ trinh khiết, lời người bạn tình trong sách Diễm ca vào lúc Hiệp Lễ: "Tất cả của tôi là tình yêu chân thật và tôi là tất cả của Ngài...Ngài đi vào thung lũng hoa huệ.. xin hãy trở lại, Tình yêu của lòng tôi" (Dc.2,16-17).

Một cách rất đáng khen để dọn lòng rước Chúa là kêu cầu đức Nữ đồng trinh Vô nhiễm, cậy nhờ Người để ta có thể rước Chúa với lòng khiêm nhường, lòng trong sạch và tình mến của người, và tốt hơn ta hãy xin Người đến rước Chúa Giêsu trong ta. Lối thực hành đạo đức này được các thánh rất khuyến khích, nhất là thánh Lui Môngpho, Phêrô Eymard, Anphongsô, và Maximilien Kolbe. Thánh Phêrô Eymard viết: " Cách dọn mình hay nhất để rước lễ là dọn mình với Đức Mẹ". Thánh nữ Têrêxa Hài đồng cho ta một hình ảnh thích thú, hình ảnh linh hồn ngài như một em bé lúc ba, bốn tuổi, tóc và áo quần nhàu nát, xấu hổ không dám tiến lên hàng rào cung thánh rước Chúa, nhưng em đã cầu

xin Đức Mẹ, và thánh nữ viết: "Lập tức Thánh Nữ Đồng Trinh đến với tôi, Ngài thay thế áo dơ của tôi, thắt tóc tôi bằng những sợi chỉ đẹp và thêm vào đó bông hoa xinh... Thế là tôi trở nên quỳn dũ và mạnh dạn tiến đến bàn tiệc các Thiên Thần".

Ta hãy thử dùng phương pháp dọn mình này, rồi sẽ thấy hài lòng. Có thể nói như thánh Gemma khi ngài ngất trí rằng: "Đẹp thay khi Rước lễ với Mẹ Thiên đàng".

Cám ơn sau Hiệp lễ:

Thời giờ cám ơn sau khi Hiệp lễ là thời giờ rất lý tưởng cho cuộc trao đổi thân mật tình yêu với Chúa Giêsu. Hãy để hoàn toàn tình yêu tự hiến đáp lại tình yêu Chúa với tất cả tấm lòng, không còn phải là hai nhưng là một trong linh hồn và trong thân xác. Hãy để cho tình yêu sống động và hiệp nhất, Ngài trong ta và ta trong Ngài, để ta có thể được tiêu tan trong tình yêu độc nhất và hiệp nhất của Chúa Giêsu. Thánh nữ Gemma thưa với Chúa cách thân tình rằng: "Chúa là mối tình yêu của con như con là đối tượng của tình yêu vô biên Chúa".

Thánh Gioan Tông đồ viết: "Phúc cho những ai được mời đến dự tiệc Chiên Chúa" (Khiêm nhường 19,9). Thực vậy, linh hồn đón nhận Thánh Thể cách sốt mến, sẽ nhận ra sự hiệp nhất trinh khiết Thiên đàng, tình yêu đôi bạn của Chúa Giêsu: Linh hồn có thể thưa với Phu quân Giêsu cách ân tình như người bạn trong sách Diễm ca rằng: "Xin để Ngài hôn tôi bằng môi miệng của Ngài" (Dc 1,1).

Cám ơn sau Hiệp lễ là thấy trước một phần, ngay khi còn ở dương gian, tình yêu sẽ đạt được trên Thiên đàng. Thực vậy, trên trời, ta yêu mến Chúa Giêsu thế nào, nếu ta không được

nên một với Ngài đời đời? Ôi Chúa Giêsu yêu dấu, Chúa Giêsu dịu dàng, con phải cảm ơn Chúa chừng nào khi con được Chúa cho con Rước Chúa, thánh nữ Gemma đã chẳng có lý sao khi người nói, trên Thiên đàng tôi sẽ phải cảm ơn Chúa vì được Hiệp Lễ hơn tất cả các ơn khác. Ôi Chúa Giêsu, thật là phép lạ tình yêu khi con được hoàn toàn kết hợp cùng Chúa.

Nước, men và sáp ong:

Thánh Giáo phụ Cyrilô Alexandria dùng ba hình ảnh diễn tả sự kết hợp của Chúa trong việc Hiệp Lễ: "Ai Hiệp Lễ thì được thánh hoá và thần linh hoá linh hồn và thân xác cũng như nước đặt trên lửa sẽ sôi lên... Hiệp Lễ cũng giống như tấm men trộn vào đồng bột làm cho bột dậy men... Hiệp Lễ giống như đốt hai cây nến để cho tan chảy thành một cục sáp, vì thế theo tôi, ai rước Mình và Máu Chúa thì được tan chảy với Ngài do Hiệp nhất, linh hồn thấy mình ở trong Chúa và Chúa ở trong mình".

Thánh Gemma Galgani thường nói cách bạo dạn về sự hiệp nhất Thánh Thể rằng: "Giêsu là Tất cả và Gemma là không". Khi ngất trí ngài nói: "Ôi Giêsu, dịu dàng chừng nào, khi được nên một với Chúa, con muốn được sống trong sự ấp ủ của Chúa". Chân phúc Contardô Ferrini viết: "Ôi Hiệp Lễ, thật không thể tả được sự cao cả mà linh hồn vươn tới, thế giới này tìm đâu ra sự trong sạch, niềm vui Thiên đàng và cảm mến vinh quang đời đời?".

Không có gì quý giá dành cho ta trong việc Hiệp Lễ hơn là Thiên Chúa Ba ngôi. Một hôm thánh nữ Maria Mađalêna Paoãi sau khi Rước Lễ, khoanh tay trước ngực, quì giữa các tập sinh, bà hướng mặt lên trời than thở: "Các chi em ơi, giá chúng ta hiểu thấu khi Bánh Thánh đang ở trong ta, Chúa Giêsu ở đó và hành

động không thể tách biệt với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần, là Thiên Chúa Ba Ngôi!" Thánh nữ không thể ngưng nói, vì người đang ngất trí.

Lưu lại ít nhất 15 phút:

Khi có thể, các thánh thường không muốn đặt giới hạn cho việc cảm ơn Chịu Lễ, kéo dài ít nhất nửa giờ. Thánh Têrêxa mẹ nói với con cái trong Dòng: "Ta hãy cầm mình lại cách thân tình với Chúa Giêsu, đừng phí phạm thời giờ sau khi rước Chúa, đó là thời gian tuyệt vời được sống với Chúa, trình bày cho ngài những vấn đề linh hồn ta... Như ta biết, Chúa Giêsu nhân lành ở lại trong ta tới khi sức nóng của ta làm tan biến phẩm tính của Bánh thánh. Phải rất cẩn thận đừng làm mất cơ hội tốt đẹp như thế để cư xử với Ngài và trình bày nhu cầu của ta cho Ngài biết".

Thánh Phanxicô Assisi, Giuliana Phanconieri, Catarina, Paschal, Veronica, Giuse Cupertino, Gemma và nhiều thánh khác thường hay được xuất thần ngay sau khi Rước Lễ. Xuất thần mới đo được thời gian. Thánh Têrêxa mẹ cũng gần như luôn luôn được xuất thần sau khi Rước Lễ, và đôi khi phải gỡ tay người ra khỏi hàng rào Rước Lễ. Thánh Gioan Avila, Ignatiô Loyola, Lui Gonzagua thường quì gối cảm ơn Chúa hai giờ sau Rước Lễ. Thánh Maria Mađalêna Paoãi muốn được tiếp tục cảm ơn không ngừng. Cần phải hãm ngài lại để ngài dùng chút thực phẩm nuôi thân, ngài viết: "Những phút sau Rước Lễ là những phút quý hoá nhất trong đời ta, là những phút thích thuận nhất để ta thân thưa với Chúa, và để Chúa chuyển cho ta ơn thông hiệp với Ngài". Thánh Grinhôg Môngpho thường cảm ơn Chúa ít nhất nửa giờ, và ngài không muốn để chuyện gì xảy ra khiến

ngài bỏ việc cảm ơn Chúa, ngài nói: "Tôi không muốn bỏ giờ cảm ơn này để đổi lấy ngay cả một giờ nước Thiên đàng".

Ta cũng hãy quyết định như vậy: Hãy tổ chức thì giờ của ta, cuộc sống của ta, để có thể cảm ơn chúa ít là được mười lăm phút sau khi Rước Chúa. Hơn nữa, đừng để chuyện gì làm ngăn trở ta dùng giờ cảm ơn này. Những giây phút này, Chúa Giêsu hiện diện cách thể lý trong linh hồn và thân xác ta, đó là những giây phút Thiên đàng mà ta không nên lãng phí cách nào.

Thánh Philip Nêri sai người cầm nến:

Thánh Phaolô Tông đồ đã viết: "Hãy tôn vinh Thiên Chúa nơi thân xác anh em" (1Cr 6,20). Không có lúc nào có thể áp dụng sát từng chữ như lúc ta vừa Rước Lễ. Thực là vô tâm chừng nào những ai vừa xong lễ đã bỏ nhà thờ ra về, vừa mới rước Chúa đã bỏ đi ngay. Ta hãy nhờ gương thánh Philip Nêri, ngài cho hai cậu giúp lễ cầm nến đi theo một người vừa Rước Lễ đã bỏ nhà thờ ra về ngay. Thực là bài học đáng nhớ. Nếu không vì lý do nào khác, thường khi đón khách, người ta chú ý tới khách chứ không chú ý tới lợi ích nào khác. Nếu vị khách đó là Chúa Giêsu, ta còn phải phàn nàn biết bao khi Ngài hiện diện nơi ta cách thể lý như thế mà ta chỉ cảm ơn Ngài có hơn kém mười lăm phút. Cũng vì lý do này, thánh Giuse Cottolengo đã đích thân trông coi việc nướng bánh lễ, ngài căn dặn bà sơ trách nhiệm: "làm cho tôi tám bánh dày hơn để tôi được ở với Chúa lâu hơn, tôi không muốn loại bánh mau tan quá".

Có lẽ ta đã làm ngược lại tám gương lành thánh này khi ta thấy giờ cảm ơn quá dài và không đủ kiên nhẫn kéo dài như vậy. Ngung sự việc ra sao đây, nếu thực sự khi chịu Mình Thánh, Chúa ban "gấp trăm" cho kẻ đón rước Ngài? Thánh Têrêxa mẹ

tuyên ngôn cách khôn khéo rằng, ta phải trả gấp trăm lần sự chênh mảng khi đón tiếp Chúa Giêsu. Một thầy Dòng cùng nhà với cha Piô xưng tội với người. Cha không lưu tâm các tội khác, nhưng khi thấy xưng tội bỏ không cảm ơn sau Hiệp Lễ, cha Piô đã nghiêm nghị quở trách, người khẳng định: "Thực ra, ta không muốn sự bất lực của ta. Đối với tôi, tôi luôn luôn phải cảm ơn Chúa, cảm ơn cách thiết tha".

Ta hãy coi đó là điều quan trọng và phải gắng lưu tâm. Còn có việc nào đáng quý bằng việc cảm ơn này, hãy để tâm tới lời hiệu triệu của Chúa Thánh Thần: "Đừng để những sự lành đáng ước ao qua đi trong con" (Hc 14,14).

Cảm ơn Rước lễ với Đức Mẹ:

Thật là tốt đẹp trong việc tạ ơn, nếu được tạ ơn với Đức Mẹ để tôn kính việc Người được loan tin Chúa Nhập thể. Ngay sau khi Hiệp Lễ, ta mang Chúa Giêsu trong linh hồn và thân xác ta, như Đức Mẹ đã cưu mang Ngài sau khi đón nhận sứ điệp Thiên thần truyền tin. Không thể tìm ra cách nào hay hơn để thờ lạy và yêu mến Chúa Giêsu vào lúc đó bằng cách ta hợp với Đức Mẹ Chúa Trời. Ta hợp nhất những tâm tình thờ lạy và cảm mến của ta với tâm tình của Đức Mẹ đã có với Con của Mẹ trong Trái Tim Vô Nhiễm Người. Để được như vậy, tốt hơn, ta suy gẫm kinh Mân côỉ khi đọc những mầu nhiệm mùa Vui. Cứ thử làm đi. Không thể thất bại khi được kết hợp với Đức Mẹ để yêu mến Chúa Giêsu bằng chính Trái Tim Thiên đàng của Người.

Bánh ban Sức mạnh và Cửa Ăn đàng tới quê trời:

Có lẽ không cần phải nói mọi người rằng, Chúa Giêsu trong Thánh Thể thật là Bánh ban sức mạnh cho họ. Đó là cửa nuôi

làm cho người ta nên hùng mạnh, nâng đỡ các vị tử đạo, đem sức mạnh và bình an đến cho các linh hồn trong cuộc khổ nạn kéo dài.

Trong Thánh thể, Chúa Giêsu nhắc lại cho ta, những kẻ khổ sở và than khóc trong thung lũng nước mắt này, lời mời gọi âu yếm sau đây: "Hãy đến với Ta, hỡi những ai lao nhọc và gánh nặng, Ta sẽ bỏ sức cho các con" (Mt.11,28). Chắc chắn rằng "đời người trên mặt đất là khổ dịch" (G.7,1). Hơn nữa, những người theo Chúa "sẽ phải bắt bỏ khổ sở" (2Tm.3,12; Mt.5,10), và thật sự là "Những ai thuộc về Đức Giêsu Kitô thì đã đóng đinh xác thịt vào thập giá làm một với các tình dục và đam mê" (Gl.5,24), và ta dù sống cũng như chết "với đức Kitô, anh em đã chết cho các nhân tố trần gian" (Cl.2,20).

Điều này cũng thật, là với Chúa Giêsu, "Tôi có thể làm mọi sự trong Đấng ban sức mạnh cho tôi" (Pl.4,13), vì Chúa Kitô là "mọi sự" (Ga.1,3; Cl.1,17). Trong Hiệp Lễ, Ngài nên "tất cả của tôi". Tôi có thể nói như tôi tớ Chúa, Luisa M. Claret thành Touche rằng: "Tôi còn sợ gì, Đấng nâng cả vũ trụ đang ngự trong tôi. Máu của Thiên Chúa đang lưu chuyển trong huyết mạch tôi. Linh hồn tôi ơi, đừng sợ. Chúa cả vũ trụ đã nâng bổng ngươi lên trong tay Ngài và muốn ngươi an nghỉ trong Ngài".

Thánh Vinhson Phaolô hỏi các cha Dòng Truyền giáo của người rằng: "Khi anh em đã rước Chúa Giêsu vào lòng, còn hy sinh nào là không có thể đối với anh em không?". Thánh Vinhson Ferrier, hai năm khổ sở trong tù như một nạn nhân bị bách hại, nhưng được tràn ngập vui mừng trong các đau khổ của người (2Cr 7,4), vì người vẫn còn được dâng Lễ Misa hằng ngày, dù vẫn bị xiềng xích và giam trong ngục tối. Thánh nữ Gioan d'Arc cũng được ban sức mạnh và niềm vui ấy khi người được phép

rước Chúa Giêsu Thánh Thể trước khi tiến ra pháp trường. Khi Mình Thánh Chúa, được đưa vào trong ngục tối, thánh nữ quì xuống, vẫn mang xiềng xích rước Chúa, và người cầu nguyện ngây ngất. Rồi người bị đánh và dẫn ra nơi xử án. Người chỗi dậy, vừa đi vừa cầu nguyện không ngừng. Người tiến lên giàn thiêu và chết trong lửa cháy phừng phực, kết hợp với Chúa Giêsu, Đấng ngự trong linh hồn người và trong thân xác là của lễ hy sinh.

Sứ mạng của các Thánh Tử Đạo:

Tất cả lịch sử các vị Tử đạo từ thánh Têphanô, vị tử đạo tiên khởi, tới vị tử đạo Thiên thần là thánh Tarcisô và các thánh tử đạo mới đây, là lịch sử của sức mạnh siêu nhân mà Chúa Thánh Thể ban xuống trên các Ngài, để các ngài chống lại ma quỷ và sức mạnh hoả ngục hoành hành trên thế giới (1Pr.5,9).

Nên nhớ rằng sự trợ giúp và an ủi Thiên đàng mà việc Hiệp Lễ mang lại cho bệnh nhân, không những cho tâm hồn họ mà còn cho cả thân xác đôi khi được chữa lành cách lạ lùng. Vài trường hợp, như thánh Lidwina và thánh Alexandria da Costa, suốt thời gian Mình Thánh còn ở trong thân thể ngài, đã làm ngưng lại sự đau đớn khủng khiếp các ngài đang chịu. Cũng xảy ra trường hợp tương tự cho thánh Laurensô Brindisi và thánh Phêrô Claver khi các ngài cử hành lễ, những đau đớn của cơn bệnh nặng hành hạ các ngài đã phải ngưng lại.

Săn sóc linh hồn trước:

Rước Lễ lần cuối đời là điều rất an ủi cho các tín hữu, được gọi là "Của ăn đàng". Đó là của ăn cho cuộc hành trình đi từ đời này

sang đời sau. Đối với các thánh, lần Rước Lễ này quan hệ lắm, và các ngài sửa soạn linh hồn kỹ càng biết bao.

Khi thánh Đaminh Saviô ốm nặng phải đưa về nhà ba má, thầy thuốc hy vọng sẽ chữa ngài khỏi, nhưng vị thánh trẻ này đã nói với cha mẹ rằng: "Ba ơi, tốt hơn là chúng ta nhờ thầy thuốc trên trời. Con muốn xưng tội và rước Mình Thánh Chúa".

Khi cơn bệnh của thánh Antôn Claret đã nên trầm trọng, người ta mời hai thầy thuốc đến thăm bệnh tình của thánh nhân. Người biết bệnh mình rất trầm trọng nên nói rằng: "Tôi biết, nhưng trước hết để cho tôi lo việc linh hồn rồi hãy lo cho xác". Ngài ao ước được rước Mình Thánh ngay lập tức. Sau đó ngài nói với thầy thuốc: "Bây giờ các ông làm gì thì làm".

Cho linh hồn trước, cho xác sau, ta nghĩ điều đó không đúng sao? Thông thường, người ta thấy bệnh nặng là đi tìm thầy thuốc ngay. Người ta chỉ tìm linh mục vào những phút chót, khi bệnh nhân đã mệt mỏi, khó lòng rước Chúa cách tinh tảo, hoặc chẳng còn Rước Lễ được nữa. Thật là không khôn chút nào! Người ta sẽ trả lời ra sao, khi không mời linh mục đến đúng lúc? Người ta để phần rỗi bệnh nhân thật cheo leo, khi không giúp họ trong lúc khẩn thiết tới chung như vậy?

Thánh Thể là lời hứa bảo đảm cao cả nhất ban sự sống thật cho các tín hữu đang sống trong nơi đầy ải nghèo khó trần gian này. Thánh Gregoriô Nyssa viết: "Thân xác chúng ta khi được kết hợp với Thánh Thể Chúa là được khởi đầu sự bất tử, vì xác thể được kết hợp với đáng Bất tử". Khi sự sống vẫn vôi của xác này đang huỷ hoại, chúng ta nhắm vào Chúa Giêsu là sự Sống đời đời. Ta lãnh nhận Ngài khi ta Hiệp Lễ, cốt để nên sự sống thật và kéo dài sự sống bất tử của linh hồn, đồng thời nên sự sống lại

của thân xác hay chết của ta: "Ai ăn thịt và uống máu Ta sẽ có sự sống đời đời" (Ga.6,55), "Ai ăn Bánh này sẽ sống đời đời" (Ga.6,59), "Ta là sự sống lại và là sự sống" (Ga.11,25).

Ôi ơn được chịu Của Ăn đàng rất lớn lao chừng nào! Khi thánh Gioan Vianney Cha xứ Ars nghe chuông lắc báo hiệu Của Ăn Đàng sắp được đưa đến, ngài cảm động chảy nước mắt nói thế này: "Sao chúng ta không khóc khi Chúa Giêsu đến với ta lần chót với bao tình yêu thương như thế?"

Phải, Chúa Giêsu trong Thánh Thể là Tình yêu, đã trở nên lương thực, sức mạnh, sự sống, sự khao khát của linh hồn tôi. Bất cứ lúc nào tôi rước Ngài, khi sống hoặc trong giờ lâm tử, Ngài nên của riêng tôi, và làm cho tôi nên của riêng ngài. Phải, tất cả Ngài là của tôi và tất cả tôi là của Ngài, bên này là của bên kia, và bên kia thuộc về bên này (Ga.6,5). Đây là sự sung mãn tình yêu cho linh hồn và xác, ở đời này và nơi Thiên quốc.

Hằng ngày với Chúa:

Chúa Giêsu ở trong Nhà Tạm vì tôi. Ngài là lương thực của hồn tôi: "Thịt Ta thật là của ăn và Máu Ta thật là của uống" (Ga 6,56). Nếu tôi muốn nuôi mình cách thiêng liêng và muốn có sự trợ giúp trong cuộc sống cách đầy đủ, tôi phải rước Mình Thánh Chúa. "Thật, Ta bảo thật, nếu các ngươi không ăn Thịt và uống Máu Con người, các ngươi không có sự sống trong mình" (Ga,54). Thánh Augustinô cho biết, giáo dân trong Giáo phận ngài ở Phi châu gọi Thánh Thể là "Sự Sống". Khi họ sắp đi rước Mình Thánh, họ nói: "Chúng ta sắp đến cùng sự Sống". Thật là cách diễn tả tuyệt diệu chừng nào. Để giữ sức mạnh và năng lực siêu nhiên. Sự sống siêu nhiên - trong tình trạng tốt, tôi phải nuôi sự sống ấy. Thánh Thể chính là lương thực cần thiết cho sự

sống này, vì "Đây là Bánh ban sự sống" (Ga 6,35), "Bánh từ trời xuống" (Ga 6,59), bánh ban xuống, tràn đầy, duy trì và gia tăng năng lực siêu nhiên cho linh hồn. Thánh Phêrô Eymard quả quyết nói rằng: "Hiệp Lễ cần cho chúng ta để nâng đỡ sự mòn mỏi của Kitô hữu, cũng như sự hưởng kiến cần cho các Thiên Thần để giữ các vị trong đời sống vinh quang vậy".

Ngày nào tôi cũng phải nuôi linh hồn, cũng như phải nuôi xác để có sự sống thể lý vậy. Thánh Augustinô dạy: "Thánh Thể là lương thực hằng ngày, chúng ta dùng như thuốc chữa sự yếu đuối khôn khó hằng ngày".

Thánh Phêrô Eymard thêm "Chúa Giêsu đã lo liệu không phải là một Bánh thánh, nhưng là bánh cho mọi ngày trong đời chúng ta. Bánh cho chúng ta đã sẵn, ta đừng để mất Bánh ấy dù là một lần".

Chúa Giêsu là Bánh Thánh, là Cửa Ăn đàng mến yêu, Đấng rất dịu ngọt và rất mạnh sức cho tâm hồn, như thánh Gemma Galgani đã cảm động kêu lên: "Tôi thấy rất cần thiết phải bỏ sức bằng Cửa Ăn rất dịu ngọt này, Chúa Giêsu ban cho tôi. Thần dược yêu đương Chúa ban cho tôi mỗi buổi sáng làm cho tôi ra mềm mại và lôi kéo tôi đến với Ngài với tất cả yêu mến của lòng tôi".

Đối với các thánh, việc Rước Lễ hằng ngày làm hoàn tất mệnh lệnh khẩn thiết về sự sống và tình yêu, hợp với niềm ao ước của Chúa muốn ban chính Mình nên sự sống và tình yêu cho các linh hồn. Chúng ta đừng quên rằng Thứ Năm Tuần Thánh là ngày Chúa Giêsu "mong chờ" (Lc 22,15), vì thế Cha thánh xứ Ars đã nhấn mạnh rằng: "Mọi tấm Bánh đã được hiến thánh để làm cháy lên tình mến trong tâm hồn người ta". Thánh Têrêxa

thành Lisieux viết cho một một nữ tu rằng: "Không phải để được ở trong bình vàng mà Chúa Giêsu từ trời xuống thế, nhưng để tìm một Thiên đàng khác là linh hồn chúng ta, trong đó Ngài được vui sướng". Khi linh hồn rất có thể làm Chúa vui thích mà lại không muốn đón rước Chúa, "Chúa than khóc", và thánh nữ kết luận: "Khi ma quỷ không thể đem tội vào cung thánh linh hồn, nó muốn ít ra linh hồn trống rỗng, không có Chủ, và như vậy nó xúi dục Rước Lễ". Điều rõ ràng rằng, ta đang đương đầu với rắn quỷ, vì chỉ có quỷ mới thích ngăn cản ta xa Chúa Giêsu. Phải tự canh chừng đừng để mình rơi vào cạm bẫy ma quỷ. Thánh nữ Maria Magarita Alacoque khuyên: "Đừng bỏ mất một lần Rước Lễ nào, ta chỉ có thể cho ma quỷ, kẻ thù ta, niềm vui lớn khi nào ta xa Chúa Giêsu, Ngài là Đấng dẹp tan sức mạnh kẻ thù trong ta".

Rước Lễ hằng ngày là đến giếng tình yêu, sức mạnh ánh sáng, niềm vui, can đảm, mọi nhân đức, mọi sự lành mỗi ngày. Chúa Giêsu đã phán: "Ai khát hãy đến cùng Ta mà uống" (Ga 3,37). Chỉ mình Ngài là mạch nước vọt lên sự sống đời đời (Ga 4,14). Có thể nào người ở trong tình trạng có ơn thánh sung lại không muốn hoặc khó tìm đến "Bàn tiệc của Chúa" (1Cr10,21).

Thánh Tômas Moore, Tổng trưởng Tư pháp nước Anh, đã tử đạo vì chống lại bè rối, người thường dự lễ mỗi buổi sáng và Rước Lễ hằng ngày. Một vài bạn bè lung lạc Ngài rằng, đối với một tín hữu phải gánh nhiều trách nhiệm với quốc gia, việc đạo đức ấy đâu có thích hợp. Thánh nhân trả lời: "Các ông nêu các lý do càng khiến tôi cần rước Lễ hằng ngày. Tôi có đầy những điều khiến tôi phân tâm, nhưng Chúa giúp tôi tập trung tư tưởng. Cơ hội làm tôi phạm đến Chúa quá nhiều, nên tôi phải rước Chúa để Ngài giúp tôi tránh thoát. Tôi cần soi sáng và khôn

ngoan giúp tôi điều hành những việc khó khăn, và hằng ngày tôi thân thưa với Chúa Thánh Thể khi Rước Lễ. Ngài là Đại quân sư".

Đôi khi người ta hỏi nhà sinh vật học Banting, tại sao ông quá lưu tâm tới việc Rước Lễ hằng ngày. Ông trả lời: "Có khi nào bạn nghĩ rằng điều gì sẽ xảy ra nếu sương không rơi xuống hàng đêm? Không cây cối nào có thể lớn được, cỏ và hoa cũng không thể sống, hơi nước và hơi khô, cái nóng nực của ban ngày sẽ xảy đến cách này cách khác. Các chu kỳ năng lượng, thiên nhiên đổi mới, điều hoà chất lỏng, đời sống thực vật rất cần đến sương rơi..." Ngưng một lúc ông tiếp: "Linh hồn tôi cũng giống như cây còn nhỏ phải đương đầu với gió và nóng hằng ngày, vì thế mỗi sáng tôi phải đi tưới mát bằng sương sa thiêng liêng là rước Mình Thánh Chúa".

Thánh Giuse Cottolengo khuyên vị y sĩ trong nhà Chúa Quan phòng của ngài nên đi dự lễ và Rước trước khi bắt tay vào những vụ mổ xẻ khó khăn, theo ngài: "Thuốc là một khoa tài, nhưng Chúa là Thầy thuốc đại tài".

Thánh Giuse Moscati, y sĩ nổi danh thành Napoli, rất thường giữ như vậy, người đi quãng đường thật dài, thật bất tiện, để khỏi mất Rước Lễ hằng ngày. Nếu ngày nào người không được rước Lễ, ngày đó người không có can đảm nhận lời mời đi làm, người nói: "Không có Chúa Giêsu, tôi không đủ ơn soi sáng để giúp các bệnh nhân khôn khổ của tôi".

Ôi tình yêu nhiệt thành của các thánh đối với việc Rước Lễ hằng ngày là thế! Ai có thể tả hết được. Thánh Giuse Cupertino không chịu bỏ qua ngày nào không rước Chúa Tình yêu, một ngày kia người nói với người bạn đồng viện: "Chắc chắn ngày nào tôi

không rước Chiên Thiên Chúa nữa là ngày đó tôi đi vào đời sau" (người thích gọi Chúa Giêsu là Chiên Thiên Chúa). Quả thực, chỉ có một ngày người không Rước Lễ được, ngày đó là ngày người qua đời.

Khi cha thánh nữ Gemma Galgani lo lắng về tình trạng sức khỏe của con, ông mắng bà là lo thức quá sớm để đi lễ, thánh nhân trả lời: "Nhưng thưa ba, con sẽ bệnh nếu con không thức sớm để đi rước Chúa Giêsu Thánh Thể". Khi thánh nữ Catarina Geoa hay tin có lệnh cấm người không được dự lễ và Rước Lễ trong thành phố của người, người đã đi bộ thật xa đến thành phố khác để được hiệp Lễ. Người ta nói với người làm như thế là quá sức, người trả lời: "Nếu tôi phải bước qua nhiều cây số trên than đỏ rực để được Rước Lễ, tôi cũng sẽ đi dễ dàng như đi trên thảm hoa hồng".

Những điều này cho ta hay, ai ở cách nhà thờ chỉ một quãng ngắn, rất thuận tiện đến rước Chúa vào lòng. Và dù có phải trả giá và hy sinh lại chẳng xứng đáng sao?

Còn nữa, nếu ta nghĩ tới việc các thánh không những muốn Rước Lễ một mà nhiều lần mỗi ngày.

Thật ra, chẳng nên tiếc xót để làm một việc rất thánh thiện như việc Rước Lễ hằng ngày, nhờ đó đem lại muôn vàn ơn ích cho hồn và xác ta.

Ơn phúc cho linh hồn:

Về những ơn phúc cho linh hồn, thánh Cyrilô Alexandria, Giáo phụ và Tiến sĩ Giáo hội viết: "Nếu nọc độc kiêu ngạo sung lên trong ta, hãy quay về với Thánh thể, và Bánh đó là Chúa của anh em, Ngài tự hạ và ẩn mình, Ngài sẽ dạy cho anh em sự khiêm

nhường. Nếu con sốt ịch kỷ tham lam rổng lên trong anh em, hãy ăn Bánh này, anh em sẽ học được sự quảng tâm. Nếu con gió buốt của lòng tham lam làm tàn héo anh em, hãy mau nhận lấy bánh các Thiên thần, và đức ái sẽ trở bông trong lòng anh em. Nếu anh em thấy ngứa ngáy và tính khí bất thường, hãy nuôi mình bằng Thịt và Máu Chúa Kitô. Đáng đã thực hiện tự chế anh hùng suốt đời nơi dương thế, và anh em sẽ nên người điều độ. Nếu anh em lười biếng và uể oải việc thiêng liêng, hãy củng cố mình với Lương thực trên trời này, anh em sẽ nên sốt sắng. Sau cùng, nếu anh em bị cháy sém vì con sốt không trong sạch, hãy tới bàn Tiệc các Thiên thần, và Con Chiên Kitô thanh sạch sẽ làm cho anh em nên trong sạch tinh khiết".

Khi người ta muốn biết làm sao thánh Carôlô Borômêô giữ được trong trắng và thẳng thắn giữa những người trẻ khác sút kém và không đứng đắn, thì đây là bí quyết của ngài: Năng Rước Lễ. đó cũng là điều mà thánh Carôlô hay khuyên thánh trẻ Lui Gonzagua, sau này đã trở nên vị thánh trong trắng như Thiên thần. chắc chắn nhờ "Hạt giống tuyển chọn và Rượu sinh các tâm hồn trinh trong" (Dcr 9,17). Thánh Philip Nêri, vị thánh rất quen biết của giới trẻ đã chứng tỏ: "Lòng sùng kính Thánh Thể và lòng sùng kính Đức Mẹ đồng trinh không phải chỉ là phương cách tuyệt nhất mà còn là cách thức duy nhất để giữ đức trong sạch. Vào tuổi hai mươi thì chẳng có gì ngoài Hiệp Lễ để có thể giữ trái tim trong sạch. Đức trong sạch không thể giữ được... nếu không có Thánh Thể". Điều này rất thật.

Ơn phúc cho thân xác:

Đâu là ơn phúc Thánh thể ban cho thân xác? Thánh Luca đỡ lời Chúa, ngài viết: "Sức mạnh từ Chúa được ban ra và chữa lành tất cả" (Lc 6,19). Bao nhiêu lần tại Lộ đức, Chúa chúng ta trong

Thánh Thể đã làm cho lời này thành sự thực. Bao nhiêu thân xác đã được chữa lành qua lòng nhân từ của Chúa ẩn dưới màn tấm bánh trắng? Bao nhiêu người đau khổ vì bệnh tật, nghèo đói đã chẳng nhận được từ Bánh Thánh Thể, Bánh sức khoẻ, sức mạnh, và trợ giúp những nhu cầu khác sao?

Một ngày kia, thánh Giuse Cottolengo được biết một số bệnh nhân trong Nhà Chúa Quan phòng của ngài không muốn Rước Lễ. Bình đựng Mình Thánh còn đầy, ngày hôm đó tử để đồ ăn cũng trở thành trống rỗng, thánh nhân đặt Mình Thánh Chúa trên bàn thờ, rồi quay ra nói lớn tiếng: "Nếu Mình Thánh còn đầy thì các hộp bánh sẽ trống rỗng".

Thực vậy, Chúa Giêsu là sự sung mãn của cuộc sống và tình yêu của tâm hồn tôi. Không có Chúa, mọi cái khác là trống rỗng và khô cằn. Với Chúa, tôi có của dự trữ vô hạn, mọi sự lành, trong sạch và niềm vui.

Hiệp lễ thiêng liêng:

Rước Lễ thiêng liêng là bảo tồn đời sống Thánh thể và tình yêu liên tục cho người mến yêu Chúa Giêsu Thánh Thể. Nhờ việc Rước Lễ thiêng liêng, các ước muốn yêu đương kết hợp với Chúa của linh hồn được thoả mãn. Ngài là đức Lang Quân của linh hồn. Rước Lễ thiêng liêng là hợp nhất thiêng liêng giữa linh hồn với Chúa Giêsu trong Bánh Thánh. Sự hợp nhất này tuy thiêng liêng nhưng cũng thực sự, còn thực sự hơn sự hợp nhất của hồn và xác, vì như lời thánh Gioan Thánh giá nói: "Linh hồn sống nhiều ở nơi nó yêu hơn là nơi nó sống".

Tin, Yêu và Ước ao:

Điều hiển nhiên là Rước Lễ thiêng liêng đòi phải có đức tin vào sự Chúa Giêsu hiện diện thực tại trong Nhà Tạm, việc này ngụ ý rằng ta yêu thích Hiệp Lễ cách Bí tích, và đòi biết ơn về những ơn Chúa ban trong Bí tích này. Những điều vừa kể trên được tóm tắt trong lời sau đây của thánh Anphongsô: "Lạy Chúa Giêsu, con tin thật Chúa ngự trong Phép Mình Thánh, con kính mến Chúa trên hết mọi sự, cùng ước ao chịu lấy Chúa trong linh hồn con, song le bây giờ con chẳng có lẽ nào chịu lấy Chúa cho thật được, thì ít là xin Chúa ngự vào linh hồn con cách thiêng liêng vậy...(ngưng)...con xin ẵm lấy, cùng hợp làm một cùng Chúa cho trọn, xin chớ để con lìa bỏ Chúa bao giờ. Amen".

Thánh Tôma Aquinô và Anphongsô đều dạy, Rước Lễ thiêng liêng sinh hiệu quả như Rước Lễ thật, nhưng còn tùy ta dọn mình kỹ hay không, và ao ước nồng nhiệt ơn Chúa ban hay không, yêu mến Chúa nhiều hay không khi đón rước Chúa.

Một lợi ích đặc biệt của việc Rước Lễ thiêng liêng là ta có thể rước mỗi ngày bao nhiêu lần tùy ý, có thể hàng trăm lần, rước khi nào ta muốn, bất kể đêm hay ngày, rước nơi nào ta muốn, bất kể nơi đồng ruộng, trên máy bay hay trên mặt đất.

Điều thích hợp hơn là khi ta dự lễ mà không thể Rước Lễ cách thật được, khi chủ tế đang rước Mình thánh Chúa, ta mời Chúa vào lòng ta. Bằng lối này, lễ nào ta dự cũng nên trọn với của lễ dâng, với Hy tế Thánh và việc Hiệp Lễ.

Hai chén thánh:

Trong một cuộc thị kiến, chính Chúa Giêsu đã giải nghĩa cho thánh nữ Catarina Siêna việc Rước lễ thiêng liêng quý trọng làm sao, thánh nữ sợ rằng Rước Lễ Thiêng liêng không sánh được

với rước lễ thật. Chúa cầm đến hai bình đựng Mình Thánh và phán: "Trong bình vàng này Cha đựng các lần con Rước lễ thật, còn còn trong bình bạc Cha đựng các lần con Rước Lễ thiêng liêng, cả hai bình đều rất đẹp lòng Cha".

Lần khác, Chúa nói với thánh nữ Magarita Maria Alacoque, khi bà nóng nảy ước ao rước Chúa trong Nhà Tạm: "Cha yêu đương linh hồn khát khao đón rước Cha lắm, đến nỗi cha vội đến với nó mỗi khi nó nóng lòng đến với Cha".

Thật không khó gì để tìm hiểu các thánh quý mến Rước Lễ thiêng liêng chừng nào. Ít ra Rước Lễ thiêng liêng cũng thoả mãn phần nào lòng mong ước được kết hợp với Đấng Yêu. Chính Chúa đã phán: "Hãy ở trong Ta, Ta sẽ ở trong con" (Ga.15,4). Rước Lễ Thiêng liêng làm ta được kết hợp với Chúa ngay khi ta ở xa nhà thờ. Chẳng còn cách nào khác để thoa dịu nguồn khao khát đốt cháy tâm hồn các thánh. "Lạy Chúa, như nai rừng khát nước, hồn con khát mong Chúa" (Tv 41,2).

Đây là những than thở của các thánh, thánh Catarina Genoa kêu lên: "Ôi bạn Tình Chí Thánh của hồn con, con hết lòng ao ước được ở cùng Chúa đến nỗi con hầu chết, nhưng con gắng sống để được Rước Chúa". Á thánh Agatha thánh giá cảm nghiệm sâu xa Chúa trong Thánh Thể, đến nỗi bà nói: "Nếu cha linh hồn không dạy tôi cách Rước Lễ thiêng liêng thì tôi không sống được". Thánh nữ Maria Phanxicô Năm dấu lấy việc Rước Lễ thiêng liêng là cách thoa dịu các vết thương của người khi phải ở nhà, xa Đấng người yêu mến, nhất là khi người không được Rước Lễ. Những lúc như vậy, người quì gối trên nền nhà, hướng về nhà thờ, nước mắt lăn trên gò má than thở: "Lạy Chúa Giêsu, phúc cho những ai hôm nay được rước Chúa, phúc cho tường nhà thờ canh giữ Chúa tôi, phúc cho các linh mục luôn ở gần

Giêsu rất đáng kính mến". Chỉ có Rước lễ thiêng liêng mới làm người nguôi ngoai đôi chút.

Trong ngày sống:

Đây là lời khuyên của cha Piô gửi cho con thiêng liêng người: "Trong ngày, khi con không được phép làm cách khác, hãy gọi Chúa Giêsu, ngay cả khi con đang bận rộn nhất, với niềm ước vọng không ngơi của linh hồn, Chúa sẽ đến ở lại với hồn con bằng ơn thánh và tình yêu thánh của Chúa. Hãy bay cách thiêng liêng tới Nhà Tạm, khi xác con không ở đây được, nơi đó, con hãy bộc lộ những ao ước nồng nhiệt của thần trí con, hãy ôm ấp lấy Đấng hồn con yêu mến, tốt hơn nữa là khi con được phép rước Chúa cách thật sự".

Chúng ta cũng hãy lợi dụng ơn cao trọng này. Chẳng hạn khi ta bị thử thách đau thương hay cảm thấy bị bỏ rơi, nào còn gì giá trị cho ta bằng làm bạn với Chúa Thánh Thể qua việc Rước Lễ thiêng liêng? Có thể thực hành việc thánh thiện này cách dễ dàng để lấp đầy cả ngày sống của ta với những tác động và những cảm tình mến yêu, và cũng có thể làm ta sống với tâm hồn áp ủ tình mến được đời mới luôn, hầu như không bị gián đoạn.

Thánh Angela Merci thích Rước Lễ thiêng liêng lắm lắm. Không phải người chỉ năng Rước lễ thiêng liêng và khuyên khích người ta như vậy, mà người còn lưu lại cho con cái trong Dòng để chị em sau này hằng thực hiện điều đó.

Ta phải nói về thánh Phanxicô Salesiô thế nào? Đòi người chẳng khác gì như một chuỗi lần Rước Lễ thiêng liêng sao? Người quyết tâm Rước Lễ thiêng liêng ít nhất mỗi mười lăm phút.

Thánh Maximilien Kolbe cũng quyết tâm tương tự ngay từ thời còn trẻ. Anrê Baltrami, Tôi tớ Chúa, để lại cho đời một trang nhật ký vẫn tất làm như chương trình sống với Chúa Giêsu qua việc Rước Lễ thiêng liêng không ngừng. Người viết: "Bất cứ ở nơi nào tôi cũng nghĩ tới Chúa Thánh Thể, tôi để tâm trí tôi ở Nhà Tạm, ngay cả ban đêm khi tôi thức giấc, ở nơi nào tôi cũng thờ lạy Chúa, kêu tới Chúa, dâng lên Chúa các việc tôi làm. Tôi lập một đường điện tín từ phòng học tới nhà thờ, đường khác từ phòng ngủ, đường khác nữa từ phòng ăn, và thường mỗi khi có thể, tôi gửi tới Chúa Giêsu Thánh Thể những lời nhắn nhủ mến yêu". Ta có thể hiểu dòng tình yêu thần thánh đã chuyển qua những đường điện tín quý báu này là thế nào.

Ngay cả ban đêm:

Các thánh nôn nóng dùng những phương thế này hoặc những phương thế thánh thiện tương tự để tìm lối thoát cho lòng tràn ngập kính mến của các ngài. Các ngài chẳng bao giờ thấy cố gắng yêu mến đủ. Thánh nữ Phanxica Cabrini phát biểu: "Càng mến Chúa, con càng thấy mến Chúa ít. Con muốn mến Chúa hơn nhưng con không có sức, xin Chúa mở rộng lòng con".

Thánh Rôcô bị tù năm lăm với án lệnh nghiêm khắc. Trong tù người luôn chăm chú nhìn lên phía cửa sổ và cầu nguyện. Lính gác hỏi người: Ông làm gì thế? Người trả lời: "Tôi nhìn về phía tháp chuông nhà thờ, tháp chuông nhắc tôi nhớ đến nhà thờ, Nhà Tạm và Chúa trong Thánh Thể, đã nối kết không thể cách biệt với lòng tôi".

Cha thanh xứ Ars nói với giáo dân: "Nhìn các tháp nhà thờ các con có thể nói: Chúa Giêsu ở đó, vì ở đó có linh mục dâng lễ". Á thánh Lui Guanella, khi đi du lịch bằng xe lửa với khách hành

hương qua nhiều đền thờ khác nhau, người thường nhắc nhớ hành khách hướng lòng trí về Chúa Giêsu mỗi khi người trông thấy các tháp thánh đường, người nói: "Cây tháp chỉ nơi có nhà thờ, nơi có Nhà Tạm, có thánh lễ, và có Chúa Giêsu ngự ở đó".

Ta hãy nói gương các thánh, các ngài chỉ cần một chút khí động là có thể bùng lên ngọn lửa trong trái tim mình. Ta hãy dốc quyết Rước Lễ Thiêng liêng nhiều lần trong ngày, cả những khi bận rộn. Chẳng mấy chốc lửa tình yêu sẽ thấm nhập vào ta. Thánh Leonardô Maurice nói những điều rất an ủi này: "Nếu bạn tập Rước Lễ thiêng liêng nhiều lần mỗi ngày, thì chỉ trong một tháng, bạn sẽ thấy mình đổi mới hoàn toàn". Một tháng mà thôi, nào có khó chi.

Ch 4: CHÚA GIÊSU VỚI TÔI

“Ta ở cùng chúng con mọi ngày cho đến tận thế” (Mt.28,22)

- * Hiện diện thật
- * Viếng Mình Thánh Chúa
- * Giêsu, con thờ lạy Chúa
- * Yêu mến Nhà Chúa

Hiện diện thực sự

Chúa Giêsu hiện diện thực sự trong Nhà Tạm là một mầu nhiệm của Chúa, ơn của Chúa, tình yêu của Chúa. Trong thánh lễ, vào lúc truyền phép, chủ tế đọc lời Chúa: “Này là Mình Ta... này là

chén Máu Ta” (Mt 26,26-27), bánh và rượu trở nên Mình và Máu Chúa Kitô, bản thể của bánh và rượu không còn nữa, chúng đã được “biến thể” thành Mình và Máu thánh Chúa. Bánh và rượu giữ nguyên hình dạng để tỏ ra cái thực tại của đồ ăn thức uống theo lời Chúa phán: “Thịt Ta thực là của ăn và Máu Ta thực là của uống” (Ga 6,56). Sau tấm màn là hình dạng của Bánh thánh, và trong chén, có thật ngôi vị Chúa Giêsu với Linh hồn và Xác, Máu và Thiên tính Chúa. Đó là những gì được ban cho người rước lễ, đó là cái tiếp tục còn lại trong Bánh Thánh đặt trong Nhà Tạm.

Thánh Ambrosiô viết: “Bánh trở nên Mình Chúa Kitô như thế nào? Bởi cách truyền phép. Với những lời nào hoàn thành lời truyền phép? Chính là lời của Chúa Giêsu. Tới khi hoàn tất sự lạ lùng linh thánh này xảy ra, linh mục không còn nói như mình là linh mục, mà ngài nói qua ngôi vị của Chúa Giêsu”.

Những lời truyền phép là những lời lạ lùng và kinh ngạc Chúa đã ban cho Giáo hội. Những lời có sức, qua linh mục, biến đổi bánh và rượu nên Chúa Giêsu, Thiên Chúa chịu đóng đinh. Những lời hoàn tất cách lạ lùng và mầu nhiệm này, do một sức vượt trên sức các Thiên thần Sốt mến, và sức ấy chỉ thuộc về một mình Chúa Giêsu và linh mục Chúa. Ta không lạ khi có những linh mục thánh thiện rất khó khăn khi tuyên đọc những lời linh thánh này. Thánh Giuse Cupertino, và cha Piô Pietrelcina trong thời ta, đã tỏ ra chậm chạp, như kiệt sức, đọc cách khó nhọc và hầu như ngừng lại giữa hai công thức Truyền phép.

Cha Guardian bạo dạn hỏi thánh Giuse Cupertino: “Sao cha đọc bài lễ cách tron tru mà khi truyền phép cha lại lắp bắp như vậy? Thánh nhân trả lời: “Những lời linh thánh lúc Truyền phép

giống như than hồng trên lưỡi tôi. Khi tôi đọc những lời Truyền phép, tôi phải làm như người ta nuốt đồ ăn luộc còn nóng vậy”.

Một nhà thông thái đạo Mahômet hỏi một vị Giám mục truyền giáo rằng:

- Làm sao có thể xảy ra như thế? Bánh và rượu trở nên Mình và Máu Chúa kitô?

- Vị Giám mục trả lời: Khi ông mới sinh, ông còn nhỏ. Ông lớn lên, vì thể xác của ông biến đổi, đồ ăn ông dùng biến chất đưa vào thịt máu ông. Nếu người ta còn làm cho bánh và rượu nên thịt máu mình, thì thiên Chúa còn có thể làm chuyện đó cách dễ dàng hơn.

- Làm sao toàn thể Chúa Giêsu có thể hiện diện trong một hình bánh nhỏ được?

- Xin ông nhìn quang cảnh to tát trước mặt ông, sánh với con mắt nhỏ bé của ông, thế mà trong mắt nhỏ bé lại chứa cả cái cảnh đồng quê to lớn. Trong thực tế, với ngôi vị thiên Chúa, Chúa Giêsu lại không làm được một việc tương tự như thế sao?

- Làm sao Mình thánh có thể hiện diện cùng lúc trong các nhà thờ và các Bánh thánh được?

- Với Thiên Chúa không có gì là không thể. Chỉ một lý đó cũng đủ, nhưng căn cứ vào tự nhiên, ta thấy một tấm gương soi, ném xuống đất cho vỡ thành nhiều mảnh. Trong mỗi mảnh gương vỡ đều có trọn hình ảnh y như ghép cả tấm gương. Cũng thế, không phải Chúa Giêsu chỉ làm như ta ghép tấm gương, nhưng trong thực tế, Ngài ngự trong mọi Bánh Thánh cũng như trong một Bánh Thánh vậy.

Những sự lạ lùng của Thánh Thể được ghi khắc trong đời sống các thánh như thánh Rôsa de Lima, chân phúc Angela Folignô, thánh nữ Catarina Siêna, thánh Philip Nêri, thánh Phancicô Borgia, thánh Giuse Cupertino và nhiều vị thánh khác. Giác quan các ngài như cảm thấy Chúa hiện diện trong Nhà Tạm. Và các ngài như được thấy Chúa tận mắt trong Mình Thánh, và cảm được hương thơm không thể tan biến.

Thánh Antôn Padua, lần kia đã chứng minh cho một người không tin Chúa hiện diện trong Thánh Thể thật ra sao. Thánh nhân giờ cao Mặt Nhật có Mình Thánh trước một con lừa đói. Khi thấy Mình Thánh Chúa con lừa đói đã quỳ xuống chứ không quay lại ăn thức ăn thúng lúa mạch như lúc bình thường, Thánh Anphongsô khi rước Mình Thánh Chúa trên giường bệnh, một sáng kia, vừa rước Chúa xong, ngài thở dài, nước mắt tràn ra nói rằng: "Sao cha làm gì vậy? Cha cho tôi chịu Bánh Thánh mà không có chúa Giêsu, Bánh Thánh chưa truyền phép! "Sự thực được khám phá ra Linh mục dâng lễ sáng hôm đó đã rất chia trí, ngài đọc lời nguyện cho người sống rồi đọc tiếp luôn phần cầu nguyện cho người chết theo Lễ Qui Rôma, mà hoàn toàn bỏ phần Truyền phép bánh rước. Thánh nhân đã nhận ra sự vắng mặt Chúa trong bánh chưa truyền phép ấy!

Còn nhiều câu chuyện xảy ra trong đời sống các thánh mà người ta có thể lưu tâm tới. Nếu người ta nêu những trường hợp bị quỉ ám, có thể được giải trừ bằng Mình Thánh Chúa, người ta cũng có thể kể đến những chứng cứ vĩ đại về đức tin và đức mến nơi những Đại hội Thánh Thể và những đền thờ Thánh Thể (như ở Turinô, Lucianô, Siêna, Orvieto, và đền thờ thánh Phêrô ở Patiernô). Ngày nay, các đền thờ này là những chứng minh hợp

thời về những biến cố lạ lùng mà từ xa xưa đã chứng minh sự Hiện diện thật của Chúa trong Phép Mình Thánh.

Nhưng xếp riêng ra những chứng cứ lịch sử và rõ ràng ấy, còn có đức tin, nhờ đó chân lý về sự Hiện diện thực tại của Chúa được bảo đảm, ta tin chắc chắn là thật, vì "Chúa Giêsu là Sự Thật" (Ga.14,6). Ngài để lại Thánh Thể cho ta như là mầu nhiệm đức tin, để tất cả tin Ngài với trọn vẹn trí lòng.

Khi thánh Tôma Aquinô, tiến sĩ thiên thần, được đưa Mình thánh Chúa đến như cửa ăn đàng, ngài vội chỗi dậy, quỳ xuống nói rằng: "Tôi sẽ không tin, dù có những bảo đảm chắc chắn hơn, rõ ràng hơn cả ngàn lần rằng: đáng tôi rước đây là Con Thiên Chúa hằng sống. Tôi muốn nhờ vào chứng cứ đức tin mà thôi".

Mầu nhiệm đức Tin:

Đức Giáo Hoàng Phaolô 6 đã chọn những lời này làm đầu đề cho Thông điệp về Thánh Thể của ngài, chỉ vì những thực tại thần linh không có nguồn gốc nào chân xác hơn là đức tin. Cũng vì đức tin này mà các thánh gắng sức chiêm ngắm Chúa Giêsu trong Bánh Thánh, dù các ngài muốn có một bằng chứng Lời Chúa. Đức Giáo Hoàng Grêgôriô 15 tuyên bố về thánh nữ Têrêxa mà chính ngài phong thánh cho rằng: "Thánh nữ đã thấy Chúa Giêsu Kitô hiện diện trong Bánh thánh cách rõ ràng với con mắt tinh thần, và người nói người không ganh tị với hạnh phúc của nhiều Chân phúc được thấy Chúa diện đối diện trên Thiên đàng". Thánh Đaminh Saviô đã viết trong nhật ký: "Tôi chẳng cần cái gì ở đời này để được hạnh phúc, tôi chỉ cần thấy Chúa Giêsu trên Thiên đàng, Ngài là Đấng bây giờ tôi thấy và tôi tôn thờ bằng con mắt đức tin".

Với đức tin, ta tới gần Thánh Thể và giữ mình trước sự hiện diện của Ngài, yêu mến Chúa Giêsu trong Nhiệm tích và làm cho người khác yêu mến Chúa.

Viếng Thánh Thể

Chúa Giêsu ở trong Nhà Tạm mà ta gọi là Hiện diện thật. Ngài là Chúa đã ẩn mình trong cung lòng đức Trinh nữ Maria Vô nhiễm, cũng là Chúa đang ẩn thân trong tấm bánh nhỏ bé trắng tinh. Cũng một Chúa Giêsu đã bị đánh đòn, đội mũ gai, bị đóng đinh như nạn nhân gánh tội trần gian, Ngài ở trong hình bánh như nạn nhân hy sinh cho phần rỗi ta. Đó cũng chính là Chúa Giêsu đã sống lại từ cõi chết, đã lên trời, nơi đó Ngài đang thống trị hiển vinh bên hữu Đức Chúa Cha. Ngài ngự trên bàn thờ, chung quanh có biết bao thiên thần thờ lạy, như Chân phúc Angela Folignô đã được thị kiến.

Đó, Chúa Giêsu thực ở với ta. "Ngài ở đó", Cha thánh xứ Ars đã không ngớt lặp lại ba tiếng này trong lúc lệ rơi đầm đìa. Thánh Giuliano Eymard cảm kích kêu lên với niềm vui nóng hổi: "Chúa ở đó, tất cả chúng ta hãy đến kính viếng Người". Thánh Têrêxa nghe vài người ước ao: Giá tôi được sống đồng thời với Chúa thì... giá tôi được thấy Chúa... Thánh nữ đã trả lời cách quả quyết: "Vậy ta chẳng có Chúa Thánh Thể, sống động, chân thật và thực sự hiện diện trước mặt ta sao? Sao còn mơ ước điều gì hơn nữa?"

Các thánh nhân thật ra không mơ ước gì hơn. Các ngài biết Chúa đang ở đâu, các ngài chỉ còn muốn được ơn này là được ở gần Chúa, không còn phải xa lìa, cả về cảm tình lẫn hiện diện thể xác. Được ở mãi mãi với người mình dấu yêu, đó không phải là điều ưu tiên của tình yêu chân thực mong muốn sao? Thực

vậy, ta biết rằng Viếng Thánh Thể, châu Minh Thánh rõ là bí quyết tình yêu của các thánh. Thời giờ thăm viếng Chúa Giêsu Thánh thể là thời giờ tình yêu, tình yêu ta sẽ thực sự đạt được trên Thiên đàng, vì chỉ còn có tình yêu là "tồn tại mãi mãi" (1Cr.13,8). Thánh Catarina Genoa quả quyết rằng: "Thời gian tôi ở lại trước Nhà Tạm mới đúng là thời gian đáng giá nhất đời tôi".

Ta hãy nêu thêm gương sáng của vài vị thánh khác:

Thánh Maximilien Kolbe, tông đồ của Mẹ Đồng trinh Vô nhiễm, thường viếng Minh Thánh Chúa mỗi ngày mười lần, thói quen này người đã có từ khi còn là cậu học trò nhỏ. Trong năm học, vào các buổi sáng, mỗi khi đổi lớp, người thường vội chạy tới nhà Nguyễn để viếng Chúa cho đủ năm lần. Ngày còn lại, ngài viếng đủ năm lần nữa. Một trong những lần ấy người phải dừng lại khi đi bộ buổi chiều. Nhà Nguyễn đó ở Rôma nơi Minh Thánh Chúa được đặt ra ngoài để giáo dân kính viếng.

Vào thời niên thiếu của thánh Rôbetô Bellaminô, trên đường đi học, người thường đi qua bốn nhà thờ, người đã dừng lại bốn lần để vào viếng Minh Thánh Chúa.

Đã bao lần ta đi qua thánh đường? Ta có vô tâm, vô tình không? Các thánh muốn gặp các nhà thờ trên đường đi, còn ta trái lại, dù ta có thấy nhà thờ trước mặt cũng chẳng quan tâm! Chân phúc Oliver viết: "Khi tôi đến nơi nào có hai lối đi, tôi sẽ chọn lối có nhiều nhà thờ để tôi được gần Thánh Thể. Khi tôi thấy nơi nào Chúa Giêsu ở, tôi sung sướng nói, Chúa ở đây, Chúa con ơi, mọi sự của con ơi".

Thánh Anphongsô Rodriguê đã từng là người giữ cửa. Nhiệm vụ ấy giúp người có cơ hội tới gần cửa nhà thờ, và người đã không bỏ cơ hội để ít là liếc nhìn Chúa Giêsu trong Nhà Tạm cách yêu mến. Khi ra khỏi nhà và khi trở về, người luôn viếng Chúa để xin Chúa ban phép lành.

Thánh Stanislao Koska, một thanh niên trong trắng như Thiên thần, đã lợi dụng mọi lúc rỗi để vội vào viếng Minh Thánh Chúa. Khi không thể viếng được, người âm thầm nhờ thiên thần Bản mệnh giúp ngài: "Thiên thần yêu dấu ơi, đi đến đó giùm tôi". Đó thực sự là một uỷ nhiệm thích hợp cho các Thiên thần. Sao ta lại không làm như thế? Thiên thần bản mệnh của ta sẽ sung sướng làm việc này nếu ta nhờ cậy. Thực ra, ta không thể nào nhờ ngài việc gì cao cả hơn và làm cho ngài thích thú hơn.

Thánh Augustinô kể câu chuyện về mẹ người là thánh nữ Monica. Ngày nào thánh nữ cũng đi dự lễ, lại còn đi viếng Chúa hai lần, một lần buổi sáng và một lần buổi chiều. Chân phúc Anna Maria Taigi, mẹ của bảy con cũng thường làm như vậy. Thánh Venceslao, vua nước Bohemia thường đi viếng Chúa trong Nhà Tạm, bất kể ngày đêm, ngay cả vào tiết đông lạnh lẽo.

Ta lại có gương lành khác từ một gia đình vương giả. Khi thánh nữ Isave nước Hung còn là thiếu nữ, em thường chơi với các bạn nữ trong hoàng cung em hay chọn chỗ nào gần nhà nguyện để có thể dừng lại nơi cửa, hôn ổ khoá và thưa với Chúa Giêsu: "Chúa Giêsu của con ơi, con đang chơi, nhưng con không quên Chúa đâu. Xin chúa chúc lành cho con và các bạn con. Con sẽ gặp lại Chúa". Đúng là lòng tôn kính đơn sơ chừng nào!

Phanxicô, một trong ba trẻ chăn chiên tại Fatima, em là một nhà chiêm niệm tí hon, em thường thích viếng Chúa Giêsu trong

Nhà Tạm. Em rất muốn năng được ở lại nhà thờ bao lâu có thể để ở gần Nhà Tạm, gần "Chúa Giêsu ẩn thân" là tiếng, lúc còn niên thiếu, em thường gọi cách ý nghĩa. Khi bệnh phải nằm liệt giường, em nói với Luxia là chị họ rằng em rất đau lòng khi không thể viếng Chúa "Giêsu ẩn thân" để hôn kính Chúa với hết tình của em. Em nhỏ Phanxicô đã dạy ta cách yêu mến Chúa đó.

Ta cũng có thể kể tới thánh Phanxicô Borgia thường viếng Chúa mỗi ngày bảy lần. Trong đời thánh nữ Maria Mađalêna có thời bà đã viếng Chúa mỗi ngày ba mươi ba lần. Chân phúc Maria Fortunata Viti, một nữ tu khiêm hạ dòng Benedictô sống vào thời đại ta, cũng năng viếng Chúa như vậy. Chân phúc Agatha Thánh giá, Dòng Ba thánh Đaminh, từ phòng ngủ tới nhà nguyện viếng Chúa liên tiếp hàng trăm lần mỗi ngày. Sau hết, ta phải nói sao về Alexandria da Costa, bệnh liệt trên giường nhiều năm, đã liên tiếp "bay" từ tâm hồn mình tới viếng Chúa trong các Nhà Tạm trên thế giới.

Có lẽ những gương mẫu này làm cho ta ngạc nhiên và coi mình như không buộc sống lối sống của các thánh. Không hẳn thế. Viếng Mình Thánh Chúa là hành vi của đức tin và tình mến lớn lao, sẽ cảm thấy cách mạnh mẽ nhu cầu muốn sống với Chúa Giêsu. Các thánh nhân cũng chỉ thực hành như vậy, không phải vì đức tin và tình mến của các ngài sao?

Ngày kia, một giảng viên giáo lý nhiều mưu mẹo, nói với học trò nhỏ của ông: "Nếu có một Thiên thần từ trời xuống bảo em: Chúa Giêsu hiện hình người thật đang ở nhà đó, Ngài chờ em, em có vội chạy đến gặp Ngài không? Em có bỏ trò chơi hay công việc em đang làm, em có thấy mình được phúc hy sinh một chút để đi gặp Chúa không? Nay đừng quên, Chúa Giêsu đang

ngự thật trong Nhà Tạm, Ngài luôn luôn chờ đợi em, vì Ngài muốn em đến gần để ban cho em những ơn lành của Ngài".

Vĩ đại thay, cao cả thay, ta có những vị thánh biết đánh giá sự Chúa Giêsu hiện diện cách thể lý trong Nhà Tạm, và biết Chúa Giêsu ước muốn ta đến gần ngài. Lớn lao và cao cả chừng nào khi thánh Phanxicô Salesiô nói: "Ta phải tới viếng Chúa trong Thánh Thể mỗi ngày hàng trăm lần mới đúng".

Hãy học cùng các thánh để yêu thích viếng Chúa Giêsu ngự trong Thánh Thể. Hãy thăm viếng Ngài. Ở lại với Ngài, dâng cho Ngài những tâm tình lòng ta. Ngài sẽ âu yếm đoái nhìn, và lòng ngài nghiêng xuống với ta. Cha thánh xứ Ars nói: "Khi ta thưa chuyện với Chúa Giêsu cách đơn thành tận đáy lòng ta, thì Chúa làm như người mẹ ôm đầu đứa con và vuốt ve hôn hít".

Nếu ai không biết cách viếng Mình Thánh Chúa nói chuyện với lòng, thì nên có cuốn sách nhỏ xinh xắn của thánh Anphongsô Ligôri nhan đề là "Viếng Mình Thánh Chúa và viếng Đức Mẹ". Điều không thể quên ở đây là chính cha Piô Pietrelcina chiều nào cũng thường đọc một bài trong sách Viếng Mình Thánh của thánh Anphongsô, khi cha chầu Mình Thánh Chúa trước khi lãnh phép lành Thánh Thể và người rơi lệ. Ta hãy khởi sự và trung thành viếng Chúa đang âu yếm chờ ta ít là mỗi ngày một lần. Rồi dần dần hãy tăng lên tùy khả năng cho phép. Nếu ai không có nhiều giờ để viếng Chúa, thì hãy làm cách "dùng chân giầy lát", nghĩa là: Vào nhà thờ khi có thể, quì gối xuống vài phút trước nhà Tạm, thưa với Chúa cách chân tình rằng: "Lạy Chúa Giêsu, Chúa đang ở đây, con thờ lạy Chúa, con yêu mến Chúa, xin Chúa đến với lòng con". Đây là cách đơn giản vắn tắt, nhưng lợi ích chừng nào! Ta nên luôn luôn ghi nhớ lời sau đây của thánh Anphongsô: "Anh em có thể chắc chắn mọi lúc trong

đời, thời giờ ở Nhà Tạm là thời giờ cho anh em nhiều nghị lực trong cuộc sống, nhiều an ủi trong giờ chết và ngay cả trên nơi vĩnh phúc".

Giêsu, con thờ lạy Chúa

Khi đã có tình yêu chân thành, và tình ấy đã vươn tới độ nào đó, nó sẽ sinh ra lòng tôn thờ. Tình yêu vĩ đại và sự tôn thờ là hai điều riêng biệt, nhưng chúng hợp thành một, chúng trở thành "yêu mến- tôn thờ" và "tôn thờ- yêu mến". Chúa Giêsu ở trong Nhà Tạm chỉ được tôn thờ bởi những ai thực tâm yêu mến Ngài, và ngài chỉ được yêu mến bởi những ai thực sự tôn thờ.

Các Thánh tiên xa trong việc thực tập mến yêu, đã trung thành và nhiệt tâm tôn sùng Thánh Thể Chúa. Một điều quan trọng là việc tôn thờ Thánh thể được coi như rất tương tự việc tôn thờ Chúa trên Thiên đàng, có khác là khác ở chỗ hiện nay còn có bức màn che khuất hiện diện thực tại của Chúa, mà đức tin làm ta chắc chắn không nghi ngờ. Tôn thờ Thánh Thể là cách sùng kính sốt sắng của các thánh. Các Thánh tôn thờ Chúa từ giờ này tới giờ khác, đôi khi trọn ngày lẫn đêm. Tại đó, "nơi chân Chúa", như Maria ở Betania (Lc.10,39), các ngài coi Chúa như người Bạn thân tình và yêu đương, ngụp lặn trong sự chiêm niệm Ngài, cống hiến trái tim trong tác động hiến dâng tinh khiết và thom tho của tình yêu tôn thờ. Xin nghe lời Anh Charles de Foucauld viết trước Nhà Tạm: "Ôi, Chúa ơi, vui sướng tràn trề chừng nào được có hơn mười lăm giờ không vướng mắc chuyện gì, chỉ để ngắm nhìn Chúa, nói với Chúa: "Chúa ơi, con mến Chúa. Ôi, êm dịu chừng nào".

Các thánh đều tôn thờ Chúa Giêsu Thánh thể nhiệt tình, từ những đại tiên sĩ Giáo hội như Tôma Aquinô, Bonaventura tới

các Giáo hoàng như Piô 5, Piô 10, các linh mục thánh như Cha sở họ Ars, Cha thánh Phêrô Giulianô Eymard, tới những linh hồn khiêm hạ như thánh nữ Rita, thánh Paschal Baylon, thánh nữ Benadêta Soubirous, Giêradô, Đaminh Saviô, Gemma Galgani. Những linh hồn tuyển chọn này, qua tình yêu chân thực của các ngài, không kể đến giờ giấc, đã mến yêu tôn thờ ngày đêm trước Nhà Tạm.

Thánh Phanxicô nghèo đã dùng bao nhiêu giờ, thường là trọn đêm ở trước bàn thờ. Người ở đó cách khiêm cung, sốt sắng đến nỗi ai thấy cũng phải cảm động. Thánh Bênêdictô Labre, được gọi là "Người nghèo bốn chục giờ" đã ở cả ngày trong nhà thờ có đặt Mình Thánh Chúa cho giáo dân châu. Từ năm này qua năm khác, người ta thấy người ở Rôma, đi từ nhà thờ này qua nhà thờ nọ, khi có đặt Mình Thánh Chúa ra ngoài cho giáo dân châu lượt (châu bốn giờ). Thánh nhân ở đó với Chúa Giêsu, luôn luôn quì gối, chìm đắm trong cầu nguyện, bất động tới tám giờ, ngay cả khi các bạn người là các côn trùng bấu vào người, tiết ra mùi tanh hôi.

Khi ta tranh luận nên vẽ hình thánh Lui Gonzagua thế nào, người ta đi đến quyết định là vẽ người đang quì châu Chúa trước bàn thờ, vì thờ lạy Chúa trong phép Thánh thể là đặc tính của người và là cách diễn tả hay nhất sự thánh thiện của người.

Thánh Tâm Chúa Giêsu yêu thích được tôn thờ. Thánh nữ Magarita Maria Alacoque, vào ngày Thứ Năm Tuần thánh đã sắp mình liên tiếp mười bốn giờ thờ lạy Mình Thánh Chúa. Ngày lễ kính Trái tim Chúa, thánh nữ Phanxica Xavier Cagrini đã châu Mình Thánh Chúa mười hai giờ liên tiếp. Thánh nữ chìm ngập và chú tâm vào một mình Chúa Giêsu Thánh thể, đến nỗi một chị em trong Dòng hỏi người có thấy các bình hoa và

giây trang trí chung quanh không, thì người trả lời rằng người chỉ thấy một bông hoa là Chúa Giêsu, ngoài ra không thấy gì khác nữa.

Sau khi thăm viếng nhà thờ chính toà thánh Milan nước Ý, người ta hỏi thánh Phanxicô Salesiô: "Thưa đức Cha, ngài có thấy bao nhiêu đá cẩm thạch quý được trang hoàng trong đó không?" Vị Giám mục thánh thiện trả lời: "Anh em muốn tôi trả lời tôi thấy gì không? Sự hiện diện của chúa Giêsu trong nhà Tạm làm tôi chìm đắm, đó là tất cả kiến trúc đẹp để thu hút được tôi". Đó chính là câu trả lời cho chúng ta, khi đi thăm viếng những ngôi thánh đường đã được dâng hiến, mà nhiều khi người ta coi như là thăm viếng bảo tàng.

Hết sức chú tâm:

Chân phúc Contardô Ferrini, giáo sư đại học Modena, là một mẫu gương tinh thần tập trung tư tưởng khi cầu Thánh thể. Một hôm khi vào nhà thờ viếng Chúa, người đã say sưa thờ lạy Chúa, mắt nhìn dính chặt vào Nhà Tạm, đến nỗi không còn biết ai lấy mất áo choàng đang khoác vai. Thánh Maria Mađalêna Postel chăm chú hơn nữa, ngay cả tiếng sét hãi hùng cũng không làm bà chia trí được, bà rất chú ý và sốt sắng khi quì trước Thánh Thể. Lần kia, thánh nữ Catarina Siêna đưa mắt nhìn một người đi ngang qua, chỉ vì sự chia trí chốc lát này má thánh nữ đã thật đau lòng và đôi khi khóc lóc kêu than: "Tôi là kẻ có tội, tôi là kẻ có tội".

Thế mà ta không xấu hổ vì các hành vi lơ lảng của mình ở trong nhà thờ sao? Ngay cả khi Thánh Thể được đặt ra ngoài cách trọng thể, ta cũng quay ngang quay ngửa, chia trí động đậy mà không hề hối hận.

Ôi, tình yêu tinh tế và nhạy cảm của các thánh! Thánh nữ Têrêxa dạy: "Trước sự hiện diện của Chúa Giêsu trong Thánh thể, ta phải nên như các phúc nhân trên Thiên đàng khi thấy thiên tính của Chúa". Đó là thái độ của các thánh khi ở trong thánh đường. Cha thánh xứ Ars thường chăm chú và sốt sắng thờ lạy Chúa Giêsu trong Thánh Thể đến nỗi người ta chắc rằng ngài được thấy Chúa Giêsu tỏ tường. Người ta cũng nói về thánh Vinhson Phaolô rằng: "Ngài thấy Chúa ở đó, trong Nhà Tạm". Thánh Phêrô Giulianô Eymard, tông đồ vô địch tôn sùng Thánh Thể, cũng được khen ngợi như thế. Cha Piô Pietrelcina muốn noi gương thánh Eymard, đã ghi tên vào hội chầu Thánh thể (40 giờ), và giữ một tấm ảnh nhỏ hình thánh Eymard trên bàn làm việc của ngài.

Ngay cả sau khi chết:

Một điều đáng chú ý là hình như Chúa đã ưu ái một vài vị thánh để có thể, cả sau khi đã qua đời, các ngài cũng được thờ lạy Mình Thánh Chúa. Xác thánh Catarina Bologna được đặt trước Mình Thánh Chúa sau khi qua đời mấy ngày, bỗng ngài chỗi dậy quì chầu Chúa. Trong lễ an táng thánh Paschal Baylon, khi linh mục dâng Mình và Máu Chúa lên, mắt thánh nhân cũng mở ra hướng về Mình Máu Thánh Chúa hai lần để thờ lạy Chúa. Tại Ravello, khi người ta khiêng xác Chân phúc Bonaventura Potenza đi qua bàn thờ Mình Thánh Chúa, ngài đã nghiêng đầu về phía Chúa trong Nhà Tạm.

Điều đó thật là "Tình yêu mạnh hơn sự chết" (Dc8,6) và "Ai ăn Bánh này sẽ sống đời đời" (Ga 6, 59). Thánh thể là Chúa Giêsu Tình yêu của ta, Thánh thể là Chúa Giêsu sự sống của ta. Thờ lạy Chúa Giêsu Thánh Thể là tình yêu thiên đàng sống động trong ta và ta được hiệp nhất với Chúa Giêsu hy tế, Đấng cầu

bầu không ngừng cho ta (Dt 7,25). Ta nên đ̣nh ninh rằng, những ai thờ lạy, những ai kết hợp với Chúa Giêsu trong Bánh Thánh là làm như Chúa Giêsu bầu cử với Chúa Cha cho phần rỗi của anh em mình. Đức ái cao cả nhất đối với tha nhân là làm cho họ đạt được hạnh phúc đời đời. Và chỉ ở trên thiên đ̄ng ta mới biết được bao nhiêu linh hồn đã được cứu thoát khỏi Hoả ngục, nhờ sự tôn sùng đ̄n tạ Thánh Thể mà những người thánh đức hữu danh hay ản danh đã thực hiện. Ta không nên quên tại Fatima, Thiên Thần đã đích thân dạy ba trẻ ch̄n chīn lời cầu xin đ̄n tạ Thánh thể rất tốt lành mà ta cần học thuộc: "Lạy Thiên Chúa Ba ngôi cực thánh là Cha và Con và Thánh Thần, con sắp mình thờ lạy Chúa, con dâng lên Chúa Mình và Máu, Linh hồn và Thiên tính cực trong Chúa Giêsu, hiện diện trong các Nhà Tạm trên thế giới, để đ̄n bù những xúc phạm. Nhờ công nghiệp vô cùng của Trái Tim Cực Thánh Chúa Giêsu, và Trái Tim Vô Nhiễm Đức Mẹ, con xin Chúa hoán cải những tội nhân khốn khổ".

Tôn thờ Thánh Thể là một cuộc nḡy nḡt tình yêu, và là một thực hành có sức cứu rỗi các linh hồn mạnh nhất trong việc tông đ̄o. Vì lý do này, thánh Maximilien Kolbe, đại tông đ̄o của đức Mẹ, mỗi khi lập nhà mới, trước khi cho các thầy dòng vào ở, ngài muốn có nhà nguyện đặt Mình Thánh Chúa ngay để Chúa được tôn thờ. Một lần, ngài dẫn khách đi quanh "Thành Mẹ Vô Nhiễm" tại Ba Lan, khi đi qua một "Nhà nguyện tôn thờ" lớn, người chỉ về Thánh Thể nói với quý khách: "Cả đời tôi tùy thuộc vào đó".

Phản tốt hơn:

Cha Piô Pietrelcina là vị tu sĩ được in năm dấu người thành Garganô nước Ý. Cha thường bị đám đ̄ng vây quanh khắp các góc đ̄ng. Sau một ngày dài ngồi trong toà giải tội, người đã

dùng hầu hết phần ngày còn lại cộng với ban đêm, đến trước Nhà Tạm, thờ lạy và sống với Đức Mẹ, đọc hàng trăm kinh Kính mừng. Một lần đức Cha Cesarano, Giám mục tỉnh Manfredonia chọn tu viện nơi cha Piô ở để tĩnh tâm tám ngày. Đêm nào vị Giám mục này thức dậy và vào Nhà Nguyện những lúc khác nhau, đêm nào người cũng thấy cha Piô châu Minh Thánh Chúa. Vị tông đồ vĩ đại thành Gargano ấy đã làm việc cách vô hình cho cả thế giới, và đôi khi người ta thấy người một lúc ở hai nơi, trong khi ngài vẫn sấp mình trước Thánh Thể Chúa, tay cầm tràng hạt Mân côi. Người thường nói với các con thiêng liêng rằng: "Khi chúng con muốn gặp cha, cứ đến gần Nhà Tạm".

Don Giacôbê Alberion, một đại tông đồ khác của thời ta, là tông đồ của "Hội Tông đồ Báo chí" đã đặt dự tính lớn lao trên nền tôn thờ Chúa Giêsu cho các Sơ thuộc Dòng ngài, Dòng Các Môn đệ Nhiệt tâm của Thầy Chí Thánh, dòng này có ơn gọi duy nhất và đặc biệt là tôn thờ Chúa Thánh Thể cách long trọng được đặt ra ngoài để châu ngày đêm.

Tôn thờ Thánh Thể là "phần tốt nhất" mà Chúa đã nói tới khi trách Matta vì bận bịu với "nhiều chuyện" chỉ là thứ yếu. Hãy chăm chú vào "một việc cần" mà Maria đã chọn, là khiêm tốn và yêu mến tôn thờ (Lc.10,41-42).

Ta phải có tình mến và lòng nhiệt thành thế nào đối với việc tôn thờ Thánh Thể? Nếu "mọi sự tồn tại" (Cl.1,17) trong Chúa Giêsu thì ta hãy đến với Ngài, ở bên Ngài và kết hợp với Ngài, có nghĩa là nơi đó ta tìm, ta thấy, ta chiếm được lý do hiện hữu của ta và cả vũ trụ. Thánh nữ Têrêxa Lisieux nói: "Giêsu là tất cả, các sự khác chỉ là không". Vì cái Tất Cả mà từ bỏ cái không, vì Đấng Tất Cả mà huỷ bỏ cái thuộc về ta, như thế không là

khôn ngoan siêu đẳng, giàu có chân thật sao? Hay là vì cái khôn mới là khôn? Đây chính là những tư tưởng rõ ràng mà cha Piô đã viết: "Hàng ngàn năm được thưởng thức cái vinh quang trần thế cũng chẳng đáng gì bằng một giờ kết hợp cách êm dịu với Chúa Giêsu trong Thánh Thể". Ta còn có lý do tốt lành nào để ghen với các Thiên thần, như các thánh đã ghen, vì các Thiên thần hằng được châu quanh Nhà Tạm Chúa?

Yêu mến Nhà Chúa

Các thánh nhân hằng tôn kính sâu xa vô hạn Chúa hiện diện trong Nhà Tạm. Sự ân cần yêu mến của các ngài, rất đơn sơ và chân thành, đối với "những sự thuộc về nhà Chúa" (1Cr.7,32) đã là một chứng cứ hiển nhiên nhất tỏ ra rằng các ngài không tiếc gì, rằng mọi sự đều rất quan trọng, ngay cả những tiểu tiết của nghi lễ, vì vậy mà thánh nữ Têrêxa và thánh Anphongsô đã dám sẵn sàng hy sinh cả mạng sống.

Thánh thiện và đoan trang:

Ta phải học nơi các thánh cách yêu mến Chúa Giêsu, hãy săn sóc các Nhà Tạm, bàn thờ và nhà thờ bằng tất cả sự ân cần yêu mến. Đó là "nơi Chúa ngự" (Mt.17,11). Chỗ nào cũng phải tỏ ra sự đoan trang, phải được thấm nhiễm lòng tôn sùng và thờ kính, ngay cả trong những chi tiết nhỏ. Không bao giờ có điều gì quá đáng, khi liên quan đến việc yêu mến và tôn kính "Vua Vinh hiển" (Tv.23,10). Người ta cũng nghĩ tới một ít tập tục xa xưa, thí dụ đòi khi linh mục rửa tay để cử hành Thánh lễ thì phải dùng nước pha thuốc thơm.

Hơn nữa, Chúa Giêsu đã chọn một nơi đẹp đẽ, tôn nghiêm để lập Bí Tích Tình yêu, đó là Nhà Tiệc ly, một phòng rộng rãi có

bày biện và trải thảm (Lc.22,12). Các thánh luôn tỏ ra hết lòng nhiệt thành và khôn khéo để làm cho Nhà Chúa được ngăn nắp, đẹp đẽ. Chẳng hạn, khi đi đây đó, thánh Phanxicô nghèo quét nhà thờ mà người thấy không sạch sẽ. Sau khi giảng cho giáo dân, người thường căn dặn các giáo sĩ trong thành và sốt sắng thúc dục họ nhiệt liệt làm cho nhà Chúa được xứng đáng. Thánh nữ Clara và các chị em Dòng nghèo của bà cắt may khăn bàn thờ, và dù nghèo khó, người cũng thường mua và gửi bình thánh, chén lễ, khăn bàn thờ đi cho các nhà thờ nghèo khó, thiếu người chăm nom.

Thánh Gioan La Salle muốn thấy nhà thờ luôn luôn sạch sẽ và trang hoàng xứng đáng, trên bàn thờ để thứ tự, đèn châu luôn cháy sáng. Những áo lễ rách hay chén lễ cũ kỹ làm cho người đau lòng xôn mắt. Không bao giờ người coi là đắt đỏ khi phải mua sắm các đồ thờ phượng Chúa.

Thánh Phaolô Thánh giá muốn khăn bàn thờ không có vết nho. Một hôm người trả lại hai khăn thánh, vì thấy chưa sạch đủ.

Trỗi vượt trong các vua là vua thánh Venceslao, nước Bohemia. Chính tay ngài cuốc đất trồng lúa mì, gặt, xay, dần sàng. Rồi với bột tinh trắng, ngài làm bánh lễ. Thánh nữ Radgundes, Nữ hoàng nước Pháp, sau khi trở thành nữ tu khiêm hạ, đã sung sướng được tự tay nghiền bột làm bánh lễ. Bà thường tặng bánh lễ cho các nhà thờ nghèo. Thánh Vinhson Gersa đã tự tay trồng nho để ép rượu lễ. Người sung sướng nghĩ rằng nho ngài ép sẽ trở thành Máu Thánh Chúa Giêsu.

Phải nói sao về lương tâm tế nhị của các thánh đối với Thánh Thể? Các ngài có đức tin không thể lay chuyển vào sự hiện diện của Chúa, ngay cả nơi những vụn Bánh thánh còn thấy được.

Cũng vì nghĩ như thế mà cha Piô đã tát cần trọng khi ngài tráng chén ở bàn thờ, người ta có thể đọc được lòng sùng kính nơi mặt ngài.

Một lần sau thánh lễ, thánh nữ Têrêxa thấy một miếng vụn Bánh thánh trên khăn thánh, người gọi các chị nhà tập tới, rồi kiệu khăn thánh vào phòng áo cách hân hoan. Cư xử như thế thực là theo cách cư xử của các Thiên thần. Khi thánh Têrêxa Margarita thấy một miếng vụn Mình Thánh rơi xuống đất gần bàn thờ, người rơi lệ vì nghĩ rằng đã có sự bất kính với Chúa Giêsu, và người quì xuống tôn thờ tới khi linh mục đến nhặt cất vào Nhà Tam.

Một lần thánh Carôlô Borômêô cho chịu Mình Thánh Chúa, vì vô ý người để rớt một miếng nhỏ, thánh nhân coi như người đã phạm tội bất kính trầm trọng đối với Thánh Thể Chúa, người đã đau khổ suốt bốn ngày, không đủ can đảm dâng lễ, và để đền tội, người đã tự ăn chay tám ngày.

Ta phải nói thế nào về thánh Phanxicô Xavier, một lần khi cho người ta rước lễ, thấy mình không còn cảm tình tôn thờ Chúa đang ở trong tay người, người liền quì gối xuống, và cứ ở tư thế như vậy, người tiếp tục cho giáo dân rước Mình Thánh Chúa. Làm như thế đã chẳng tỏ ra là một nhân chứng xứng đáng của đức tin và tình mến của Thiên đàng sao?

Còn một ít điều đẹp đẽ hơn đã được các linh mục thánh quan tâm khi tay cầm Mình Thánh Chúa. Ôi, các người muốn được có bàn tay trong sạch như Đức Mẹ Vô nhiễm. Ngón tay cái và ngón trỏ của thánh Conrad Costanza thường rực sáng vào ban đêm vì lòng tin và mến khi cầm Mình Thánh Chúa. Thánh Giuse Cupertino, vị thánh Thiên thần, nổi tiếng về ngất trí và bay

bồng, đã tiết lộ cách sùng kính Thánh Thể của người. Người muốn có đôi ngón cái và trở khác chỉ để cầm Mình Rất Thánh Chúa Giêsu. Cha Piô thường cầm Mình Thánh Chúa cách rất khó khăn trông thấy, người tự nghĩ mình chẳng đáng lấy tay, dù được in dấu, chạm đến Mình Thánh Chúa. (Ta phải nói thế nào về sự khinh xuất đáng tiếc nơi những ai cứ gắng cố động khắp nơi việc Rước Lễ bằng tay thay vì bằng lưỡi? Nếu so sánh với các thánh, rất khiêm tốn, rất sốt mến, phải chăng người ta chẳng có lễ mà kể những người này như quá dễ phô bày một hình ảnh thiếu cung kính?)

Nét na của phụ nữ:

Một điều khác các thánh cũng rất quan tâm tới đối với việc trang trí thánh đường và phần rỗi các linh hồn, đó là các ngài đòi hỏi sự nét na xứng đáng nơi người phụ nữ. Các ngài nhấn mạnh và luôn luôn nhắc lại từ thời thánh Tông đồ Phaolô (nhắc các bà phải đội khăn để thiên hạ khỏi kể họ như "bị gọt đầu" (1Cr.11,5-6) tới thánh Chrysostomô, Ambrosiô... cho tới cha Piô Pietrelcina, người không chấp nhận áo đầm cộc cùn cốn, nhưng là áo nét na dùng dưới đầu gối. Sao lại có thể mặc thế khác? Thánh Leopold Castelnuovo thường đuổi phụ nữ nào ăn mặc thiếu nét na ra khỏi Nhà thờ, người gọi là kẻ "bán thịt". Người sẽ nói sao vào thời nay, khi mà quá nhiều phụ nữ không mặc những y phục nét na kín đáo trong nhà thờ? Họ ăn mặc hở hang ngay cả những nơi thánh, đó là một ngón nghề cổ truyền của Satan nhằm khêu gọi người ta phải lòng động lòng lo, một hành vi mà Chúa Thánh Thần đã cảnh giác chúng ta (Hc.9,9). Nhưng sự công bình Chúa sẽ chẳng để những điên cuồng lệch lạc ấy qua đi mà không trừng phạt. Đàng khác, thánh Phaolô viết: "Vì những chuyện này, cơn giận Chúa sẽ mở xiềng" (Cl.3,6)).

Các thánh luôn dạy ta bằng gương sáng và lời nói, tuân giữ những tập tục tốt đẹp khi vào thánh đường, khi làm ầu Thánh giá với lòng sùng mộ bằng nước thánh, cung kính bái gối, và trên hết, thờ kính Chúa Giêsu trong phép Thánh Thể cùng với các Thiên thần và các thánh vây quanh bàn thờ. Nếu ta dừng lại để cầu nguyện, ta phải chú ý và giữ mình trang nghiêm kính cẩn.

Một điều nữa cũng tốt là đến gần (giữ giới hạn vừa phải) bàn thờ đặt Mình Thánh bao nhiêu có thể. Chân phúc Gioan Don Scotus minh chứng rằng ảnh hưởng thể lý của Nhân tính Rất Thánh Chúa Giêsu sẽ mãnh liệt hơn, khi ta gần gũi với Mình Máu Chúa hơn. Thánh nữ Gemma Galgani nói rằng, đôi khi bà không thể đến gần bàn thờ Thánh Thể Chúa hơn, vì như vậy lửa tình yêu trong trái tim sẽ đốt cháy áo trên ngực bà.

Ai thấy thánh Phanxicô Salesiô bước vào nhà thờ, làm dấu, quỳ gối, cầu nguyện trước Nhà Tạm, đều phải thán phục nói rằng: "đó là cách thức của các Thiên thần và các thánh trên Thiên đàng".

Một lần hoàng tử trong triều nước Tô Cách Lan nói với người bạn: "Nếu ông bạn muốn xem các Thiên thần trên trời cầu nguyện thế nào, thì hãy vào nhà thờ xem hoàng hậu Magaret cầu nguyện với con bà trước bàn thờ". Những ai chia trí và vội vã cần phải cho họ suy niệm lời này của chân phúc Lui Guanella: "Ta không bao giờ nên biến nhà thờ thành hành lang, sân chơi, xa lộ, hay công viên". Thánh Vinhcentê buồn bã nói rằng, "Trước Mình Thánh Chúa, người ta không chịu quỳ gối thì có khác gì những con búp bê không biết quỳ". Ước gì những giáo huấn và gương sáng của các thánh không ra vô ích cho chúng ta.

Trong Phúc âm có chuyện vắn tắt kể về hành vi tôn sùng, yêu mến rõ rệt, ngọt ngào và hấp dẫn. Đó là việc thánh Maria Mađalêna tại nhà Betania, khi bà đến với Chúa "Với bình ngọc đựng thuốc thơm, bà xúc trên đầu Chúa" (Mt.26,7). Muốn làm cho Nhà Tạm Thánh ngọt ngào và lôi cuốn, việc đó ta luôn phải nhờ vào tạo vật thơm tho hấp dẫn là những bông hoa. Khi sử dụng những bông hoa này, nó đã giúp các thánh bày tỏ lòng tôn sùng. Một hôm, Tổng Giám mục thành Turinô dừng chân vào viếng nhà thờ tên là "Nhà Nhỏ Chúa Quan phòng", người thấy bàn thờ được trang trí bằng những bông hoa thơm thật dễ thương, người hỏi thánh Giuse Cottolengo: "Hôm nay có lễ gì vậy?" Thánh nhân trả lời: "Hôm nay không có lễ gì, nhưng nhà thờ ở đây luôn luôn là những ngày lễ".

Thánh Phanxicô Giênimô có nhiệm vụ trồng hoa trang hoàng bàn thờ Thánh thể đôi khi người làm phép lạ cho hoa chóng nở để bàn thờ Chúa khỏi thiếu hoa.

"Hoa cho Chúa Giêsu", tục lệ tốt đẹp chừng nào! Ta đừng bỏ qua việc đáng yêu này vì tình yêu Chúa. Có thể là một chi tiêu đắt đỏ hàng tuần, nhưng Chúa sẽ trả lại "gấp trăm" và những bông hoa của ta trên bàn thờ sẽ nói lên, bởi vẻ đẹp và hương thơm, sự hiện diện tình mến của ta bên Chúa Giêsu.

Một điểm khác nữa cũng thích thú, thánh Augustinô nói về phong tục đạo hạnh thời người: Sau thánh lễ, giáo dân thường tranh nhau xem ai là người sẽ có hoa được bày trên bàn thờ. Họ sẽ đem về nhà, giữ nó như di tích, vì nó đã ở trên bàn thờ, cạnh Chúa Giêsu, nơi hy tế thần linh được dâng hiến. Thánh Phanxicô Chantal cũng luôn ân cần mang hoa tươi đến cho Chúa Giêsu, và khi hoa đã tàn, người đem về phòng để dưới chân thập giá. Ôi, thói lành đáng yêu chừng nào!

Ta hãy noi gương các thánh.

Ch 5: ĐĂNG BAN CHÚA GIÊSU CHO TA

“Linh mục là người của Chúa” (2Tm.3,17)

*Đầu ban Chúa Giêsu cho ta

*Nghèo khó, Khiết tịnh, và Vâng lời

*Tôn kính và Tôn thờ

Đăng Ban Chúa Giêsu Cho Ta

Ai là người đã chuẩn bị Thánh Thể và ban Thánh Thể Chúa cho ta? Người đó là linh mục. Nếu không có linh mục, hẳn sẽ không có thánh lễ, không có Hiệp lễ, không có Chúa Giêsu hiện diện thật trong Thánh Thể.

Linh mục là ai? Là “người của Chúa” (2Tm.3,17). Chính Chúa đã gọi ngài và chọn ngài trong muôn người trần, qua ơn gọi rất đặc biệt. Ơn gọi của ngài từ Chúa mà đến như Chúa đã gọi Aaron. Không ai có thể tự cho mình đặc ân như thế. (Dt.5,6). Chúa biệt riêng ngài bằng thánh chức tôn tại mãi mãi, cho ngài thành linh mục đời đời (Dt.5,6), và ban cho ngài quyền lực siêu nhiên của chức linh mục thừa tác để ngài nên người tuyển chọn, hiến mình làm công việc của Chúa. Vì “Linh mục được chọn giữa mọi người, được đặt lo việc Thiên Chúa thay cho loài người để dâng lễ vật hy sinh tạ tội” (Dt.5,1).

Nghèo khó, khiết tịnh và vâng lời:

Do việc truyền chức, linh mục hiến dâng xác hồn cho Chúa, ngài trở nên linh thiêng như Chúa Giêsu linh mục của Thiên Chúa, vì thế linh mục thực là người nối tiếp Chúa Giêsu, chia sẻ ơn gọi và sứ mạng của Ngài. Linh mục hoàn tất vai trò Chúa Giêsu trong những việc rất quan trọng là cứu rỗi thế giới, nghĩa là việc phượng tự và rao giảng Phúc âm. Trong đời sống riêng của linh mục, ngài được kêu gọi đời sống Chúa Giêsu, đời của Đấng trinh khiết, Đấng khó nghèo, Đấng bị đóng đinh. Chính vì làm cho mình nên giống Chúa Kitô mà ngài là “Thừa tác viên của Chúa Kitô giữa dân ngoại” (Rm.15,16). Ngài hướng dẫn và dạy dỗ các linh hồn (Mt.28,20).

Thánh Gregoriô Nyssa viết: “Người mà hôm qua là một trong đám chúng ta, thì nay đã trở nên tôn sư, nên thượng cấp, nên thầy dạy các môn nhiệm thánh”. Đây chính là công việc của Chúa Thánh Thần, vì không phải là người, là Thiên thần, là Tổng Thiên thần, cũng chẳng phải quyền bính thụ tạo, nhưng là chính Thánh Thần ban chức linh mục xuống cho loài người (thánh Gioan Chrysostomô). Thánh Thần làm cho tâm hồn linh mục nên giống Chúa Kitô, ban quyền cho linh mục để hoàn tất vai trò Chúa Giêsu cách khôn ngoan, vì có “Linh mục tại bàn thờ mặc phần ngôi vị Chúa Kitô (thánh Cyprian), và có trách nhiệm về tất cả trong Chúa (thánh Chrysostôm). Ai ngạc nhiên khi linh mục được tuyên bố là “thuộc về trời”, “vô biên” (thánh Eprem), “đáng các Thiên Thần yêu kính” (thánh Gregoriô Nazaian), quá lớn lao “Khi linh mục cử hành nghi lễ thần linh, các Thiên Thần đứng chờ ngài, và trong ca đoàn, các ngài hát bài thánh ca ngợi khen tôn vinh Cửa lễ hy sinh” (thánh Gioan Chrysotôm). Điều này xảy ra trong các thánh lễ.

Tôn kính và Tôn thờ:

Ta biết rằng thánh Phanxicô Assisi đã không muốn trở thành linh mục vì ngài thấy mình không xứng đáng với ơn gọi cao cả như thế. Ngài tôn kính linh mục cách đặc biệt, coi các linh mục như “các ông chúa”, vì ngài chỉ thấy “Con Thiên Chúa” trong các linh mục. Lòng mến yêu Thánh Thể của thánh nhân chung đúc với lòng mến yêu các linh mục, các vị truyền phép và gìn giữ Mình Máu Thánh Chúa. Ngài kính riêng đôi tay linh mục và thường hôn trên đầu gối cách cung kính. Ngài cũng thường hôn chân các linh mục và đôi khi hôn cả vết chân các linh mục vừa đi qua. Việc giáo dân tôn kính đôi tay đã được thánh hiến của các linh mục là việc vẫn tồn tại trong Giáo hội. Nên nhớ rằng, trong cuộc bách hại vào thế kỷ thứ nhất, một tai nạn cho các giám mục và linh mục là chặt đôi tay của các ngài để các ngài không còn dâng hiến thánh lễ hay ban phép lành nữa. Giáo dân đi tìm giữ những bàn tay này và tẩm bột giữ lại như là di tích thánh. Ngày xưa, hôn tay linh mục là một dấu hiệu tế nhị về đức tin và tình yêu Chúa Kitô mà linh mục là đại diện. Càng mạnh đức tin và tình yêu thì người ta càng sẵn sàng quỳ xuống trước các linh mục, hôn những “đôi tay thánh thiện khả kính” (xem Lễ Quy Roma), trong đó Chúa Giêsu đã âu yếm làm cho Ngài hiện diện hằng ngày.

Thánh Augustinô kêu lên: “Ôi phẩm hạnh đáng kính của linh mục, trong đôi tay của ngài, Con Thiên Chúa trở nên nhập thể như đã nhập thể trong lòng Đức Trinh nữ!”. Cha thánh xứ Ars nói: “Chúng ta coi là giá trị lớn lao những đồ vật còn giữ lại tại Loretto như các bát ăn của Đức Mẹ và của Chúa Hải đồng, những bàn tay linh mục đã động chạm đến Mình Thánh Chúa Giêsu đáng tôn thờ, những ngón tay được cầm vào Chén thánh có Máu Chúa, và vào bình thánh có Mình Chúa, những ngón tay Ngài lại không đáng quý hơn sao?” Có lẽ ta chưa bao giờ nghĩ

như thế. nhưng thực vậy, gương lành các thánh củng cố cho câu trả lời này.

Trong cuộc xuất thân, Chân phúc Catarina Vannini thấy các Thiên Thần đỡ tay linh mục, khi ngài dâng Mình, Máu Chúa lên cao trong thánh lễ. Ta không thể tưởng tượng được sự tôn kính và quý mến các tội tớ Chúa tỏ ra khi hôn tay các linh mục.

Thánh hoàng hậu Hedwig, mỗi buổi sáng khi đi dự thánh lễ trong hoàng cung đều tỏ lòng cung kính biết ơn linh mục đã dâng lễ. Bà thường tỏ ra ân cần, hôn kính bàn tay linh mục cách thành tâm, coi xem các ngài được nuôi dưỡng thể nào và dành cho các ngài niềm tôn kính. Bà đã tỏ ra cảm nghĩ sâu xa khi kêu lên: “Chúa chúc lành cho ai làm cho Chúa Giêsu từ trời mà xuống và ban Ngài cho tôi”.

Thánh Paschal Baylon canh cổng trong tu viện. Mỗi khi có linh mục nào tới, thầy dòng thánh này quì gối, cung kính hôn đôi tay linh mục khách ấy. Người ta nói về thánh nhân như nói về thánh Phanxicô nghèo rằng: Người có lòng sùng mộ những bàn tay đã được thánh hiến của linh mục. Người cho rằng những bàn tay ấy có sức xua đuổi ma quỷ, và kéo ơn lành xuống cho ai có lòng tôn kính, vì là tay Chúa Giêsu đã sử dụng.

Ta không có bằng cứ cha Piô đã hôn kính tay các linh mục sao? Ngay cả đôi khi không nắm được mà hôn. Người ta cũng cảm kích về tấm gương khác của linh mục Don Dolido Tuotolo, Đây tớ Chúa, người không muốn cho linh mục nào từ chối “việc bác ái” là chịu cho người ta hôn bàn tay mình.

Chúa thường thưởng cho hành động tôn kính này bằng ban cho những phép lạ. Trong hạnh thánh Ambrosiô, một hôm thánh

nhân vừa dâng lễ xong, một phụ nữ bệnh tê bại đến gần người xin hôn tay. Phụ nữ tin mạnh mẽ vào đôi tay vừa được truyền phép Thánh Thể, và bà được khỏi bệnh lập tức. Cũng tại Benevento, một phụ nữ bị bại mười lăm năm, xin Đức Giáo hoàng Lêô 9 cho bà được mang nước rửa tay cho ngài trong thánh lễ. Đức Giáo hoàng ban phép. Bà ta đã làm việc đó cách khiêm tốn như người đàn bà xứ Canaan đã xin Chúa “cho những miếng bánh vụn rơi trên bàn của chủ” (Mt.15,27), và bà tê liệt này cũng được khỏi bệnh ngay.

Đức tin của các thánh thật là mạnh mẽ và sinh kết quả. Các ngài sống bởi đức tin (Rm.1,17). Được hướng dẫn mình bởi đức tin và tình mến, các ngài không trở mặt với Chúa Giêsu. đối với các ngài, linh mục là đại diện của Chúa. Thánh Phanxicô Assisi: “Trong các linh mục, tôi thấy Con Thiên Chúa”. Cha thánh xứ Ars cũng nói trong bài giảng: “Khi tôi thấy linh mục là tôi nghĩ tới Chúa”. Thánh nữ Mađalêna Paoãi thường nói tới linh mục như là “Chúa Giêsu đây”. Vì lòng kính mến đó mà thánh Catarina Siêna thường hôn kính đất nơi linh mục vừa đi qua. Một hôm thánh Veronica Giuliani thấy linh mục đi cầu thang lên đưa Mình Thánh Chúa cho bệnh nhân, bà quí gối xuống tại chân thang rồi vừa quỳ vừa trèo lên, mỗi bước mỗi hôn thang và chảy nước mắt vì yêu mến. Ôi gương mẫu tình yêu lạ lùng chừng nào!

Cha thánh xứ Ars thường nói: “Nếu tôi gặp một linh mục và một Thiên Thần, tôi sẽ chào linh mục trước, rồi mới chào Thiên Thần...Nếu không có linh mục, thì sự thương khó và sự chết của Chúa không giúp gì cho ta. Xin hỏi nếu trong rương có đầy vàng mà không có ai mở ra, nào có ích gì? Linh mục có chìa khoá mở kho báu Thiên đàng đó...”

Ai là duyên có để Chúa Giêsu xuống trong tấm bánh trắng này? Ai đặt Chúa Giêsu trong Nhà Tạm? Ai phân phát Chúa Giêsu cho các linh hồn? Ai thanh tẩy lòng ta để ta đón rước Chúa? Đó là linh mục, và chỉ có linh mục, ngài là người duy nhất “phục vụ Nhà Tạm” (Dt.13,10). Ngài có “thừa tác vụ hoà giải” (2Cr.5,18). Ngài được dành cho bạn và là tôi tớ Chúa Giêsu Kitô” (Cl.1,7), là vị phân phát “mầu nhiệm Thiên Chúa” (1Cr.4,1). Ôi! Bao nhiêu trường hợp cho thấy một linh mục anh hùng hy sinh mình để đem Chúa cho đoàn chiên mình.

Sau đây là một trong nhiều trường hợp.

Cách đây ít năm, tại một tỉnh nước Anh, một linh mục già nằm trên giường chờ chết. Cũng lúc đó một giáo dân của ngài gần trút hơi thở cuối cùng, ông lại là người đang lạc xa Chúa và Giáo Hội. Linh mục già rất buồn vì không thể chỗi dậy đi giúp ông kia, nên ngài nhờ linh mục phó đi thay, nhắc cho ông ta lời ông ta đã hứa không chết trước khi chưa được chịu các phép Bí tích sau hết. Bệnh nhân nghe thấy vậy liền nói: “Tôi hứa với cha sở chứ không hứa với cha”. Nghe vậy cha phó ra về thưa lại cha sở. Cha sở không ngã lòng, dù biết rằng chỉ còn ít giờ nữa mình sẽ chết. Ngài xin người ta đưa ngài tới nhà bệnh nhân kia Ngài đã giải tội cho ông và cho ông chịu của Ân đàng, ngài nói: “Tạm biệt ông bạn, rồi ta sẽ gặp nhau trên Thiên đàng”. Người ta khiêng cha sở can đảm về giường liệt của ngài, tới nơi, khi mở tấm vải che ra, ngài đã thành người thiên cổ.

Nên tôn kính biết ơn linh mục vì ngài đem Chúa Giêsu cho ta. Trên hết, hãy cầu cho ngài hoàn tất sứ mạng cao cả chính là sứ mạng của Chúa Giêsu: “Nhu Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con” (Ga 20,21). Đó là sứ mạng thần linh bao bọc tâm trí, sứ mạng tình yêu đã được chứng minh. Linh mục “nên giống Con

Thiên Chúa “ (Dt 7,3). Cha thánh xứ Ars thường nói: “Chỉ có trên Thiên đàng người ta mới cân lường được đầy đủ giá trị này, nếu ta tán dương dưới thế, chắc ta sẽ chết, không phải vì sợ nhưng vì yêu mến...Sau Thiên Chúa linh mục là tất cả”.

Nhưng sự cao cả to lớn này đem đến một trách nhiệm nặng nề, nó đè nặng trên nhân tính nghèo nàn của linh mục, nhân tính đầy những căn tính như các người khác. Thánh Bênêđô nói: “Linh mục, bởi bản chất, giống như các người khác, bởi trên trái đất này, bởi phẩm hạnh, ngài phải được sánh với các Thiên Thần”.

Ồn gọi thần linh, sứ mạng cao cả, đời sống Thiên Thần, hàng ngũ cao thượng, cân lường nào mệnh mông đè trên vai gầy khốn khó của linh mục! Chúc linh mục là thánh giá và tử đạo, đó là cách diễn tả khéo léo của Don Edward Poppe tôi tớ tuyệt hảo của Chúa.

Ta xem gánh nặng chùng nào trong việc cứu rỗi các linh hồn đè trên vai linh mục. Nhiệm vụ ngài là đem đức tin cho người chưa tin, đem hoán cải cho người tội lỗi, đem sốt sắng cho kẻ hâm hâm, thúc giục người lành nên lành hơn, đưa người thánh thiện tiến cao hơn nữa. Ngài có thể làm sao chu toàn những việc ấy nếu không kết hợp chặt chẽ với Chúa Giêsu, có căn tính như Chúa Giêsu? Đó là lẽ cha Piô thường nói: “Linh mục hoặc là thánh hoặc là quỉ”. Ngài có thể làm cho các linh hồn nên thánh hay làm hư đi. Bao nhiêu tai hại không thể lường được mà linh mục không những tục hoá ơn gọi mình bằng những hạnh kiểm bất xứng, mà còn liềm lĩnh giày đạp lên bằng cách từ chối bậc mình đã dâng hiến và được Thiên Chúa kén chọn (Ga.15,16).

Trong thủ tục phong thánh cho cha sở xứ Ars, người ta viết rằng: “Ngài đã đổ nhiều nước mắt khi nghĩ đến sự băng hoại của

các linh mục không sống thánh thiện xứng đáng ơn gọi của mình”. Cha Piô diễn tả một thị kiến về Trái tim đẫm máu với những vết thương hãi hùng Chúa Giêsu đau khổ vì tội lỗi các linh mục bất trung và bất xứng.

Ta biết rằng thánh nữ Têrêxa Lisieux, nữ tu Dòng Kín sốt mên như Thiên Thần, ngay trước khi qua đời đã rước lễ lần cuối cùng với ý tưởng tuyệt vời - để xin ơn trở lại cho một linh mục lạc đường đã bỏ ơn gọi. Người ta được biết, linh mục này đã ăn năn trở lại cùng Chúa trước khi chết.

Những linh hồn loại này không hiếm, nhất là những linh hồn trinh trong, họ dâng mình cho Chúa như của lễ hy sinh để cầu cho các linh mục. Những linh hồn này được Chúa phù trợ trong con đường riêng, nhưng cả chúng ta nữa, chúng ta hãy dâng lời cầu và hy sinh cho các linh mục, cho những vị đang lung lay, và cho những vị đang đứng được vững vàng, an toàn hơn, cho những ai lạc đường và cho những ai đang tiến trên đường hoàn thiện.

Và một cách đặc biệt, khi ta thấy linh mục trên bàn thờ, ta hãy cầu cùng Đức Mẹ bằng những lời chân phúc Carôlô Giaxintô đã cầu: “Lạy Đức Mẹ yêu dấu, xin cho linh mục này mượn Trái Tim Mẹ để ngài được xứng đáng dâng lễ”. Tốt hơn nữa, hãy cầu cho tất cả các linh mục có thể noi gương thánh Getanô, thánh nhân thường dọn mình dâng lễ bằng cách kết hợp chặt chẽ với Mẹ Maria Rất Thánh. Người ta nói về ngài rằng: “Ngài dâng lễ cũng như ngài ở trong Đức Mẹ”. Và dĩ nhiên, như Đức Mẹ xưa đã đón rước Chúa Giêsu trong cánh tay tại Belem thế nào, thì các linh mục cũng ẵm Người trong tay mình trong Thánh Lễ như vậy. Như Đức Mẹ đã dâng Chúa Giêsu là Hy lễ trên núi Canvê, thì các linh mục cũng dâng Con Chiên Thần Linh được sát tế

trên bàn thờ. Như Đức Mẹ ban Chúa cho nhân loại, các linh mục cũng ban Chúa Giêsu cho chúng ta khi rước lễ. Vì thế thánh Bonaventura tuyên bố thẳng thắn với các linh mục nơi bàn thờ phải nên y hệt như Đức Mẹ. Bởi vì, nhờ Đức Mẹ mà Mình Thánh Chúa được ban cho ta, nên bởi tay linh mục, Chúa cũng phải được dâng hiến như vậy. Thánh Phanxicô Assisi đã nói rằng, Đức Mẹ nêu gương thánh thiện cho tất cả các linh mục, đã nói lên sự gắn gũi khít khao giữa việc Ngôi Lời Nhập thể trong lòng Đức Mẹ và việc Truyền phép Thánh Thể trong tay linh mục”.

Ch 6: BÁNH MẸ TRÊN TRỜI BAN CHO TA

“...Maria, Chúa Giêsu đã được sinh ra từ lòng Mẹ” (Mt.1,16)

Thánh Thể là Bánh Mẻ trên trời ban cho ta. Đó là Bánh bởi Mẻ sản sinh từ bột của thịt vô nhiễm, nhồi trong bột với sữa trinh khiết của Mẹ. Thánh Augustinô viết: “Chúa Giêsu đã lấy thịt Ngài từ thịt của Đức Mẹ”. Ta cũng biết kết hợp thiên tính trong Thánh Thể, nơi đó Thịt và Máu Chúa Giêsu lấy từ thịt và máu Đức Mẹ Đồng trinh. Vì thế mỗi lần rước lễ, ta đón nhận, nói đúng ra, đó là một điều tuyệt diệu, lấy từ sự dịu ngọt và hiện diện mầu nhiệm của Mẹ Chí Thánh kết hợp chặt chẽ với Chúa Giêsu trong Bánh Thánh. Chúa Giêsu luôn luôn là Con mà Mẹ tôn thờ. Ngài là thịt của thịt Mẹ và Máu của máu Mẹ. Nếu Adam có thể gọi Eva khi bà được rút từ sườn ông là “xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi” (St.2,23), thì Đức Trinh Nữ không thể nói đúng hơn về Chúa Giêsu rằng “Thịt bởi thịt Mẹ và Máu bởi máu Mẹ” sao?

Theo tiếng “Đồng trinh nguyên tuyền” như thánh Tôma Aquinô nói, Thịt Chúa Giêsu là thịt của Đức Mẹ, máu Chúa Giêsu là máu của Đức Mẹ. vì thế ta không bao giờ có thể chia lìa Chúa Giêsu và Mẹ Maria được.

Vì lý do trên, khi các thánh lễ được cử hành, Mẹ Đồng Trinh nói được rất đúng về Chúa Giêsu trong Bánh Thánh và Chén Thánh rằng: “Con là con Mẹ, hôm nay Mẹ sinh ra con” (Tv.2,7). Thánh Augustinô dạy về phép Thánh Thể rằng: “Đức Mẹ duy trì và lưu truyền Thiên Mẫu tính của Người”. Thánh Albertô đầy cảm mến đã thốt lên rằng: “Hồn tôi ơi, nếu người muốn thử nghiệm tình thân mật với Mẹ thì hãy để Mẹ ẵm bồng người trên đôi tay Người và nuôi người bằng máu Người. Hãy đến bàn tiệc Chúa với tâm tưởng trinh trong tinh ròng, và người sẽ tìm thấy trong Máu của Con được Mẹ nuôi dưỡng”.

Nhiều thánh nhân và thần học gia (thánh Phêrô Damian, thánh Bênêđô, thánh Bonaventura, Benadinô...) nói rằng Chúa Giêsu lập Phép Thánh Thể trước hết là vì Đức Mẹ và qua Đức Mẹ, Đấng Trạng Sư gồm-mọi-ơn cho tất cả chúng ta. Và nhờ đó, từ Đức Mẹ, Chúa Giêsu được ban cho ta mỗi ngày. Trong Chúa Giêsu, thịt vô nhiễm và máu trinh khiết của Mẹ Rất Thánh luôn thấm nhiễm vào lòng ta và làm say sưa hồn ta. Một hôm, đang khi dâng lễ, thánh Ignatiô được ngất trí và được chiêm ngắm thực tại chân lý mặc khải rất dịu ngọt này, và ngài cảm kích hồi lâu trong niềm vui Thiên đàng.

Đàng khác, nếu ta suy niệm Chúa Giêsu, quả phúc bởi lòng Vô nhiễm Mẹ, được thành hình bởi tình yêu mến toàn vẹn của Người, bởi sự âu yếm, sự giàu có, cả cuộc sống của người, rồi ta sẽ thấy khi ta rước Chúa Giêsu, ta không thể rước Mẹ Ngài, Đấng nối kết với con bằng tình yêu cao cả nhất, cũng như nói

kết với con bằng Thịt Máu, thành hình nên một với Chúa Giêsu, một toàn thể, như Mẹ luôn luôn và không thể lìa, vì Mẹ “tùy vào Người yêu của Mẹ” (Đc 8, 5). Tình yêu, và nhất là tình yêu thần linh, không đúng là đòi hiệp nhất sao? Và bên cạnh sự hiệp nhất bên cạnh Chúa Ba ngôi, ta có thể tìm được sự hiệp nhất nào gần gũi hơn sự hiệp nhất giữa Chúa Giêsu và Mẹ Đồng trinh?

Sự trong sạch của Mẹ, sự đồng trinh, những cách âu yếm, những ngọt ngào, tình mến, và ngay cả vẻ mặt thiên đàng của Mẹ- tất cả những điều đó đều tìm thấy nơi Chúa Giêsu, vì nhân tính cực thánh được Ngôi Lời mặc lấy, là toàn thể và duy nhất Nhân tính của Mẹ Maria. Vì thế màu nhiệm vĩ đại, thụ thai vô nhiễm được Chúa thánh Thần hoàn thành Đấng làm cho Đức Maria, Mẹ Chúa Giêsu, trong khi thánh hiến Người là trinh nữ, sẽ mãi mãi được trinh sạch trong tâm hồn và thân xác. Thánh Albertô Cả viết: “*Và do đó, Thánh Thể sản ra những nhịp đập tình yêu Thiên Thần, có một sức duy nhất đặt trong linh hồn một cảm giác êm ái thánh thiện hướng về Đức Nữ Vương Thiên Thần, Ngài đã cho ta thịt bởi Người, xương bởi xương Người, và trong Thánh Thể, Người tiếp tục cho ta tiệc dịu ngọt, trinh trong Thiên Đàng*”.

Sau hết, trong dòng dõi đời đời của Ngôi Lời trong lòng Thiên Chúa Ba Ngôi, Ngôi Cha ban trót mình cho Ngôi Con Ngài là “phản ảnh của Cha” giống như dòng dõi tạm thời trong lòng nhân loại, Mẹ Thiên Chúa ban trót mình cho con, Ngài là hoa Đồng Trinh của Mẹ đồng trinh” (Đức Pô XII). Và đến lượt Con ban trót mình cho Mẹ, làm bánh ban trên trời cho chúng ta cho nên Con giống Mẹ, và làm cho Mẹ nên giống Con (thánh Pherô Damian).

Thánh Phêrô Guilianô Eymarê, vị thánh tận tình sùng kính Thánh Thể đã tuyên bố rằng, khi còn ở đời này, sau khi Chúa về trời Đức Trinh Nữ Maria chỉ “sống trong và bởi Mình Thánh Chúa”. Bởi đó, thánh nhân thích gọi Mẹ là “Mẹ Thánh Thể”. Cha Piô đôi khi cũng nói với các con thiêng liêng ngài rằng: “Chúng con không thấy Đức Mẹ luôn ở bên cạnh sao? Và sao Người lại không ở đó?- Chính Người đã đứng bên cạnh Thập giá trên đồi Canvê” (Ga.19,25). Vì thế, Thánh Anphongsô Ligôri, trong sách tôn sùng của người, người thường nói việc viếng Đức Mẹ sau khi viếng Chúa Con trong Thánh Thể. Thánh Maximien Kolbe cũng năng khuyên rằng, khi ta đến rước Mình Thánh Chúa Giêsu, ta đừng bao giờ quên sự hiện diện của Đức Mẹ, kêu lên Người và nhập hiệp với Người, ít nhất, khi ấy, Danh thánh dịu dàng Người đến với tâm trí ta.

Trong hạnh tích thánh Giaxintô Dòng Đaminh kể rằng: một lần để Mình Thánh Chúa khỏi bị xúc phạm phạm tục, người vội chạy đến Nhà Tạm, lấy bình thánh Chúa đem đặt vào nơi an toàn hơn. Khi ôm Chúa Giêsu gần ngực, thánh nhân đang tính rời bàn thờ thì nghe tiếng từ tượng Đức Mẹ, cạnh bàn thờ gọi: “Sao con đưa Chúa Giêsu đi khỏi Nhà Tạm mà không đưa Mẹ đi?” Thánh nhân khựng lại vì bối ngỡ, người nhận ra tượng Mẹ nói, nhưng không biết làm sao đưa tượng Mẹ đi được. Do dự, người đến bên tượng, coi xem mình có thể ôm được tượng với một tay còn lại không, nhưng may không phải ráng sức, tượng bỗng ra nhẹ như chiếc lông ngỗng.

Bài học quý báu trong phép lạ này là: Khi ta đem Mẹ đi với Con, Mẹ tuyệt đối không là gánh nặng hay phiền phức, vì thật tuyệt vời, Mẹ Con ở trong nhau (Ga.6,57).

Một người đặt câu hỏi hóc búa cho thánh nữ Benadêta rằng: “Nữ tu thích rước Chúa Giêsu Thánh Thể hơn hay thích nhìn thấy Đức Mẹ ở ngoài hang đá hơn?”. Sau một phút suy nghĩ, thánh nữ đã trả lời thật hay rằng: “Câu hỏi lạ làm sao? Hai Đấng không thể chia lìa, Chúa và Mẹ luôn có nhau”.

Theo bản chất sự việc, Đức Mẹ và Thánh Thể không thể chia lìa “cho dù đến tận thế” (Mt.28,20). Đối với Đức Mẹ thì hồn và xác Người là “Nhà Tạm của Thiên Chúa” (Kh.21,3). Ngài là Bánh thánh không hư nát, “thánh thiện vẹn tuyền” (Ep.5,27), Đấng mặc lấy Ngôi Lời hoá thành nhục thể bằng chính bản thân của Người. thánh Germanô đã táo bạo gọi Đức Mẹ là “Thiên đàng dịu ngọt của Chúa”. Theo một ý kiến đạo đức, được củng cố bằng những cuộc ngất trí thấu thị của thánh nữ Veronica Giuliani và nhất là của chân phúc Mađalêna Martilengo, thì ở trên Thiên đàng, Đức Trinh nữ luôn gìn giữ Chúa Giêsu trong hình Bánh thánh bên trong ngực của người. đây là “niềm an ủi đời đời cho Mẹ, là cơ hội vui mừng cho tất cả các phúc nhân trên Thiên đàng, đặc biệt là niềm vui vĩnh cửu cho tất cả những ai tôn sùng Thánh Thể”. Điều này được diễn tả qua bức họa “Đức Mẹ Trung gian Phổ quát” của Mẹ đáng kính Speranza vẽ gần đây và được đặt trong đền thánh Collevaleza. Đó cũng là tấm ảnh thường được vẽ trong mặt nhật (đựng Mình thánh) trong thế kỷ trước. Ảnh vẽ Đức Mẹ có khoảng trống nơi ngực chứa Mình Thánh Chúa. Xưa một phụ nữ kia đã kêu lên giữa đám đông: “Phúc cho dạ đã cưu mang Ngài” (Lc.11,27). Trong nhiều nhà thờ bên nước Pháp, người ta thường khoét lỗ đặt Nhà Tạm vào trong tượng Đức Mẹ Lên Trời. Ý nghĩa hoàn toàn rõ ràng: Đức Trinh Nữ luôn luôn ban Chúa Giêsu cho ta, ngài là quả phúc bởi lòng Đồng Trinh và Trái Tim vô nhiễm Mẹ. Và Mẹ mãi mãi mang Chúa Giêsu Thánh Thể trong ngực Mẹ để

giới thiệu Chúa cho các thánh trên Thiên đàng đang vui mừng chiêm niệm, dù các ngài ngày nay đang thấy Thiên tính Chúa trong Thánh Thể. Đó là ý kiến thánh Tôma Aquinô Tiến sĩ.

Chính trong Thánh Thể, nhất là trong việc Rước lễ mà sự kết hợp của ta với Đức Mẹ nên trọn vẹn và hoà hợp yêu đương. Ta nhận nơi người sự ân cần sùng mộ và sự che chở cùng với Mình thánh Chúa. Người lưu tâm cách dịu dàng sao cho Chúa và ta, là con cái người, được hiệp nhất. Người cảm kích tuôn đổ tình mẫu tử của Người trên hồn và xác ta. Thánh Giáo phụ Hilariô Tiến sĩ đã viết một đoạn tuyệt vời như sau: “Niềm vui lớn lao nhất ta có thể đem đến cho Đức Mẹ là mang Chúa Giêsu Thánh Thể trong lòng chúng ta”. Sự hiệp nhất mẫu tử nơi Chúa Giêsu cũng là sự hiệp nhất cho bất cứ ai được kết hợp với Chúa, cách riêng trong khi Rước lễ. Điều gì đem lại cho người mình yêu nhiều niềm vui hơn, nếu không phải là được kết hợp với người mình yêu? Phần ta, không phải là những con yêu của Mẹ trên trời sao?

Khi ta đến với Chúa Giêsu trước bàn thờ, ta luôn luôn thấy Chúa “cùng với Đức Maria Mẹ Ngài” như các nhà bác học đã thấy ở Belem (Mt.2,11). Chúa Giêsu trong Bánh thánh từ bàn thờ lòng ta có thể nhắc lại cho mỗi người chúng ta điều Ngài đã nói với thánh Gioan tông đồ từ bàn thờ núi Canvê rằng: “Đây là Mẹ con” (Ga.19,27).

Thánh Augustinô đã vẽ lên một hình ảnh đẹp đẽ hơn về Đức Mẹ là Mẹ riêng chúng ta thế nào và Mẹ kết hợp với mỗi người chúng ta trong khi Rước Lễ làm sao, người nói: “Ngôi Lời là lương thực các Thiên Thần. Loài người không đủ sức để tự nuôi mình, cũng không cần họ làm như vậy. Điều cần thiết là người Mẹ có thể ăn Bánh siêu bản thể ấy biến ra sữa mình, với cách này bà nuôi con cái đáng thương của bà. Người Mẹ này là Đức

Maria, Người nuôi dưỡng mình với Lời của Thiên Chúa và biến hoá nó trong nhân tính thánh thiện, Người biến hoá nó thành Thịt và Máu, nghĩa là trong sữa ngon ngọt nhất này, chúng ta gọi là Thánh Thể”.

Do đó, một điều rất tự nhiên là dù lớn hay nhỏ, các Đền thờ Thánh Mẫu đều luôn luôn tôn sùng Thánh Thể, sùng mộ đến nỗi người ta có thể gọi là Đền thờ thánh Thể. Lộ Đức, Fatima, Loret..., Pompei... nơi nào dân chúng đến gần bàn thờ thì đều là những hàng không dứt người rước Quả phúc bởi lòng Mẹ. Không thể có cách khác, vì không có sự liên kết nào chặt chẽ, dịu dàng đối với Đức Mẹ như mỗi dây được thể hiện khi rước Thánh Thể. Thánh Benadêta nói: “Chúa Giêsu và Đức Mẹ luôn đi với nhau.

Cũng nên nhớ, tại Fatima, Đức Mẹ đã muốn người ta rước lễ đền tạ Trái Tim Mẹ cùng với việc đọc kinh Mân côi, để đền tạ tất cả những xúc phạm và xỉ nhục người ta phạm đến Trái Tim Vẹn sạch Mẹ. Đức Mẹ tìm những trái tim biết yêu mến, muốn an ủi Mẹ, đón tiếp Mẹ vào nhà mình như thánh Gioan Tông đồ đã đón tiếp xưa (Ga.19,27). Chúng ta chỉ thật sự nghênh đón Mẹ vào nhà trái tim chúng ta bằng sự hiếu khách thân mật nhất, tiếp đón đậm đà nhất với Mẹ, mỗi khi ta mời Mẹ đồng hành đón rước Chúa Giêsu Thánh Thể. Khi ta giới thiệu Mẹ với Chúa Giêsu sống động và chân thực là ta làm cho Mẹ rất được an ủi và vui mừng. Ta phải tán dương ơn cao trọng là sự ân cần tràn trề của Đức Mẹ và sự quan tâm cho Chúa Giêsu và trong Chúa Giêsu. Thánh Ambrosiô muốn tất cả các tín hữu đều có “Tâm hồn Đức Mẹ để ngợi khen Chúa, và Tinh thần Đức Mẹ để tán dương Chúa”. Đây là ơn ban cho ta cách tuyệt diệu khi Thiên

Chúa rước Mình Thánh Chúa. Hãy suy nghĩ về điều đó với lòng yêu mến, biết ơn.

Một Mặt nhật cũ làm theo hình Đức Mẹ mang Chúa Giêsu trong ngực, dưới bệ có khắc hàng chữ này: “Hỡi các tín hữu, hãy đến với đức tin sung mãn để rước Bánh ban sự sống, hãy ăn Bánh ấy cách xứng đáng, và hãy nhớ rằng Bánh ấy làm bằng Máu tinh tuyền của Đức Mẹ”. Đức Mẹ có thể làm hiệu cho ta cách hoàn toàn rõ ràng, và nói với ta những lời mạc khải cho vị ngôn sứ: “Hãy đến ăn bánh, uống rượu ta đã dọn sẵn” (Cn 9,5). Thánh Maximilien Kolbe đã lưu ý đến đoạn văn này khi người đề nghị rằng tất cả các bàn thờ có Mình Thánh Chúa đều nên có tượng Đức Mẹ đứng phía trên, hai tay giang ra, mời gọi mọi người đến ăn Bánh Mẹ đã dọn sẵn.

Với trí tưởng tượng tốt lành, thánh Gregôri thành Tours nói rằng: “Lòng Đức Mẹ Vô nhiễm là tủ và kho chứa Bánh Hằng Sống làm ra để nuôi các con cái Người” Một phụ nữ đã kêu lên với Chúa Giêsu: “Phúc cho dạ đã cưu mang Thầy và vú đã cho Thầy bú”(Lc 11, 27). Đức Trinh nữ Vô nhiễm đã cưu mang Chúa Giêsu trong lòng Người khi thân xác Chúa được thành hình bởi máu thịt của Mẹ. Do đó, mỗi lần ta đến rước Thánh Thể, là khi nhớ lại cách ngọt ngào rằng: Chúa Giêsu Thánh Thể là Bánh hằng sống được Đức Mẹ làm ra bằng bột của thịt Vô nhiễm Người, trộn lẫn với sữa đồng trinh của Người, Mẹ làm Bánh đó cho ta là các con cái Mẹ. Và ta thể hiện tình huynh đệ với nhau cách đầy đặn hơn khi ta cùng được chia sẻ Bánh thơm ngon của Mẹ chúng ta.

Ch 7: Cầu Nguyện Trước Thánh Thể

*“... Và sấp mình thờ lạy Ngài” (Mt 2,11)

* Hiệp Lễ: Dọn mình, cảm ơn

* Hiệp Lễ với Đức Mẹ

* Trước Thánh Thể

Hiệp lễ

Đức tin:

Lạy Chúa Giêsu, bằng cả tâm hồn, con tin thật Chúa đang ngự trong Phép Mình Thánh trên bàn thờ. Con tin vì lời Chúa đã phán. Con tôn thờ Chúa như Chân lý tối cao. Con muốn thân thưa như thánh Phêrô đã thưa với Chúa: Thầy là Đức Kitô, Con Thiên Chúa Hằng sống.

Thờ lạy:

Lạy Chúa, con thờ lạy Chúa và nhận biết Chúa là Đấng dựng nên con, là Đấng cứu chuộc, là sự cao cả và là Đấng tốt lành của con.

Trông cậy:

Lạy Chúa, con trông cậy Chúa đã ban trót mình cho con trong Bí tích thiêng liêng này, Chúa sẽ ban cho con lòng thương xót Chúa và các ơn lành con cần để đạt tới Nước Thiên đàng dễ hơn.

Yêu mến:

Lạy Chúa, con yêu mến Chúa hết lòng, trên hết mọi sự, vì Chúa là Thiên Chúa đáng yêu mến vô cùng. Xin tha thứ cho con, vì cho tới nay con yêu mến Chúa ít quá. Con muốn kính mến Chúa mê say như các Thiên Thần sốt mến, với Trái Tim Vô nhiễm Mẹ Maria, Mẹ Chúa và Mẹ con. Ôi Chúa Giêsu, vì Danh Chúa, con muốn yêu tha nhân như chính mình con.

Khiêm nhượng:

Lạy Chúa, con không đáng rước Chúa vào nhà con, nhưng xin Chúa phán một lời thì linh hồn con sẽ lành sạch.

Thông hối:

Ôi Chúa Giêsu, trước khi đến cùng Chúa, một lần nữa con xin Chúa tha thứ tội lỗi cho con. Chúa đã yêu thương con đến nỗi đã chết cho con, mà con lại quá độc ác, đã xúc phạm đến Chúa vô vàn lần. Xin thương xót con, xin tha thứ cho con. Bởi ơn thánh Chúa, xin xoá sạch tội con dù là vết nhơ nhỏ nhất. Con muốn thanh sạch như Thiên Thần để con đáng đến cùng Chúa.

Ao ước:

Lạy Chúa, xin ngự vào linh hồn con vì làm cho hồn con nên thánh. Xin Chúa ngự vào trái tim con và làm cho trái tim con nên trong sạch. Xin Chúa ngự vào thân xác con và giữ cho con không bao giờ xa lìa Tình yêu Chúa.

Xin huỷ đi nơi con những gì Chúa thấy không xứng đáng Chúa hiện diện, những gì ngăn cản ơn thánh và tình yêu của Chúa.

(Nhớ rằng Chúa ở trong ta ít phút. Đây là thời gian đẹp nhất, cao quý nhất trong ngày. Dọn mình kỹ, dâng lên cho Chúa trái tim

niệt tình và ao ước mến Chúa. Ý thức về ơn lớn lao Chúa đang ban, đừng rước lễ với tâm hồn như bản và tội trọng. Rước lễ khi đi dự lễ, nhưng khi không có thể, thì rước lễ ngoài thánh lễ, để không ngày nào bạn không rước Chúa. Nhớ rằng Rước Chúa sốt sáng sẽ được:

1. Gìn giữ và tăng ơn thánh hoá,
2. Xoá bỏ tội nhẹ,
3. Được gìn giữ khỏi phạm tội trọng,
4. Ban ơn yên ủi, gia tăng đức ái, đức trông cậy được sống đời đời).

Cám ơn:

(Chúa Giêsu lúc này đang ở với bạn, bạn trở thành Nhà Tạm sống, hãy tập trung tư tưởng để thờ lạy Chúa. Bày tỏ niềm vui tràn trề vì bạn được có Chúa lúc này. mở rộng lòng cho Người bằng cả lòng cậy trông).

Cầu nguyện:

Lạy Chúa Giêsu, con thật cảm động vì sự hiện diện của tình yêu vô cùng của Chúa. Con biết ơn Chúa chừng nào khi được ở cùng Chúa. Con không biết làm gì hơn là nói rằng: Ôi Chúa Giêsu, con mến Chúa, Chúa muốn con làm gì để đáp lại ơn Chúa đây? Con nghe lời êm ái Chúa nói với con rằng: “Hỡi con, hãy dâng lòng con cho Cha” (Cn.23,26). Vâng Chúa ơi, con xin dâng lòng con cùng linh hồn. Con tận hiến trọn đời con. con muốn thuộc về Chúa mãi mãi.

Cùng Chúa tử nạn:

Lạy Chúa Giêsu rất nhân lành rất cam thay vô cùng, này con qui gối xuống trước mặt Chúa, đang khi con lấy lòng thương xót và lòng kính mến mà suy ngắm năm dấu thánh Chúa, cùng tưởng nhớ lời ông thánh tiên tri Đavit phán xưa thay vì Chúa rằng: “Chúng nó đã lấy đinh sắt mà đóng thấu qua chân tay Ta, và kéo giãn cả mình Ta ra, đến nỗi đếm được các xương”. (Kinh Lạy Cha, kinh Kính Mừng).

Cầu khẩn:

Lạy linh hồn Chúa Kitô, xin làm cho con nên thánh. Thân xác Chúa Kitô xin cứu rỗi con. máu thánh Chúa Kitô xin làm cho con say sưa. Nước cạnh sườn Chúa Kitô xin rửa con thanh sạch. Cuộc tử nạn Chúa Kitô xin ban sức mạnh cho con. Chúa Giêsu nhân lành xin nghe lời con. trong thương tích Chúa, cho con ăn náu. Xin đừng để con xa lìa Chúa. Che chở con khỏi kẻ thù hung dữ. Lúc con lìa đời, xin gọi con và truyền cho con đến cùng Chúa. Và cùng với các thánh, con được ca ngợi Chúa muôn đời. Amen.

Lời cầu của thánh Bonaventura:

Ôi Chúa Giêsu rất dịu dàng, xin đâm sâu vào tận đáy linh hồn con vết thương rất vui mừng và lành mạnh của tình yêu Chúa, vết thương vì đức ái tông đồ rất thánh và chân thật, mà linh hồn con đã từng mệt nhọc và tan hoà trong tình yêu và lòng khao khát Chúa, để mong mỏi Chúa và chết mệt đi tại sân Nhà Chúa. Con mong ước được tiêu tan và sống với Chúa. Xin làm cho hồn con đói khát Chúa là Bánh các Thiên Thần, sự giải khát của các linh hồn lành thánh, bánh thiêng liêng hằng ngày của chúng con, bánh có mọi mùi vị ngon ngọt khoái thú. Xin cho lòng con luôn đói khát và được nuôi dưỡng, Bánh các Thiên Thần mong chờ,

và ước chi tận đáy hồn con tràn đầy hương vị ngọt của Chúa. Xin cho hồn con luôn khao khát Chúa, là giếng nước hằng sống, giếng khôn ngoan và thông minh, giếng ánh sáng đời đời, dòng thác vui thoả, sự giàu có của nhà Chúa. Xin cho con được hiểu Chúa, tìm kiếm Chúa, thấy Chúa, đến cùng Chúa, đặt được Chúa, suy ngẫm Chúa, nói về Chúa, và làm mọi việc để ca ngợi vinh quang và Danh thánh Chúa, với lòng khiêm tốn và cẩn trọng, với tình yêu và niềm vui, sự sẵn sàng và cảm mến, bền gan cho đến chết.

Chỉ có Chúa là mọi sự cho con trông cậy, là giàu có, vui vẻ, khoái lạc, niềm vui của con, sự nghỉ ngơi và yên tĩnh, bình an, dịu ngọt và hương thơm, mùi ngọt ngào, lương thực và giải khát nơi ẩn náu và giúp đỡ, sự khôn ngoan, phần của con, sở hữu và kho tàng của con. Ước gì trong Chúa, trí lòng con luôn gắn chặt vào, vững vàng và đậm rĩ không hề lay chuyển. Amen.

Lời cầu của thánh Tôma Aquinô:

Lạy Thiên Chúa vĩnh cửu, là Cha Toàn năng Chúa Thánh thiện, con cảm tạ Chúa, Đấng đã ban, không phải do công nghiệp nào của con, nhưng đã ban xuống do lòng lân mẫn lớn lao, để nuôi dưỡng kẻ có tội, tôi tớ bất xứng của Chúa, bằng Mình và Máu Con Chúa, Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng con. Con nguyện xin cho việc rước lễ này đừng nên án phạt cho con, nhưng là một biện hộ cứu rỗi đem ơn tha thứ. Xin Mình thánh Chúa nên khí giới đức tin và nên thuẫn che chở những ý hướng tốt lành. Xinh dẹp tan những nét xấu và giập tắt những tà dục cùng ham mê xác thịt. Xin gia tăng đức ái, đức kiên nhẫn, đức khiêm tốn, đức vâng phục, và mọi nhân đức. Xin nên sức mạnh cho con để chống lại mọi cạm bẫy của quân thù hữu hình và vô hình, cho mọi xung động độc ác xác thể và linh thiêng hoàn toàn im tiếng.

Xin Mình Thánh Chúa làm cho con được gắn bó chặt chẽ với Chúa là Thiên Chúa duy nhất chân thật. Xin cho con qua đời trong thánh thiện và hạnh phúc. Con nài xin Chúa ban cho con được tới bàn tiệc khôn tả của Chúa, nơi đó Ngôi Cha, Ngôi Con và Thánh Thần là ánh chân thật của các thánh, là sự thoả lòng đầy trọn vẹn, niềm vui vĩnh cửu, vui vẻ không còn bực dọc và được hạnh phúc hoàn toàn. Con xin vì công nghiệp Chúa Kitô Chúa chúng con. Amen.

Hiệp lễ với Đức Mẹ

(suy gẫm kính kính mừng)

Dọn mình:

Lạy Nữ trinh thánh thiện, con sắp được rước Chúa Giêsu của Mẹ. Con muốn lòng con giống như lòng Mẹ. khi Mẹ được trở nên Mẹ Đáng Cứu thế, vào lúc Thiên Thần truyền tin.

Kính mừng Maria:

Lạy Mẹ nhân lành, con kính chào Mẹ. Xin cho con được hợp với Mẹ để thờ lạy Chúa. Xin cho con mượn những yêu đương những tâm tình của Mẹ. Hơn thế, con xin Mẹ thờ lạy Chúa cho con. Kính chào Mình Thánh chân thật Chúa Giêsu sinh bởi Đức Trinh nữ Maria. Con tin kính cùng thờ lạy Chúa.

Đầy ơn phúc:

Maria Mẹ xứng đáng đón nhận Chúa hoàn toàn thánh thiện, vì Mẹ đầy ơn ngay từ lúc đầu tiên trong cuộc đời Mẹ. Con là kẻ nghèo nàn và tội lỗi. Cách sống độc ác của con làm con không

đáng rước Chúa. Ôi Mẹ! xin Mẹ bao phủ con bằng những công nghiệp của Mẹ và xin dẫn con đến cùng Chúa Giêsu.

Đức Chúa Trời ở cùng Bà:

Ôi Nữ trinh rất thánh, Thiên Chúa ở cùng Mẹ. Bởi lòng khát khao nồng nàn, Mẹ đã kéo được Chúa từ Thiên đàng xuống lòng Mẹ. Xin cũng tiêm vào lòng ao ước nồng nhiệt và sự đói khát Chúa Giêsu không dứt, để con có thể nói cách thành thật rằng: “Lạy Chúa Giêsu xin hãy đến, con mong mỗi Chúa với Trái Tim Mẹ Maria, Mẹ Thiên Chúa và Mẹ con”.

Bà có phúc lạ hơn mọi người nữ:

Ôi Maria! phúc cho Mẹ, Đấng không bao giờ biết hối tiếc vì đã phạm tội, vì Mẹ được giải thoát khỏi mọi thứ tội lỗi và bất toàn. Nhưng con chắc chắn rằng con đã phạm tội và con không chắc đã ăn năn đủ chưa. Xin cho con hiểu sự độc ác của tội và sự tốt lành của Chúa, Đấng con đã xúc phạm. Con khóc lóc tội lỗi con. Đây con xin dâng lòng thống hối của con lên Chúa Giêsu.

Và con lòng Bà gồm phúc lạ:

Lạy Mẹ nhân lành! Ôn cao trọng chừng nào khi Mẹ ban cho con Chúa Giêsu, Đấng Cứu chuộc con. Đây Chúa sắp đến cùng con và muốn làm cho con thành người con rất yêu dấu của Thánh Tâm Người. Con tin cậy đến rước Chúa và thưa với Chúa: “Ôi Chúa của con, con hiến dâng mình con cho Chúa, xin đến ban cho con sức mạnh để con trung thành phụng sự Chúa, con trông cậy sẽ được vui hưởng Chúa đời đời cùng Mẹ Chúa trên Thiên đàng.

Giêsu:

Lạy Mẹ, xin ban cho con được có những tâm tình mà Mẹ đã có khi Mẹ gọi tên Người. Giờ đây con sắp rước Chúa. Xin cho phép con được thưa với Người rằng: “Xin Chúa Giêsu đến, Chúa sẽ thấy con cũng được nghênh đón Chúa như Mẹ Maria đã đón Chúa xưa trên dương thế. Con mong ước qua lời Mẹ bầu cử, con sẽ được Chúa đón con vào Thiên đàng.

Tạ ơn: Thánh Maria Đức Mẹ Chúa Trời.

Mẹ ơi! Con hạnh phúc chừng nào vì được kết hợp cùng Chúa Giêsu. Nhưng con có đáng được Chúa đến với con không? Ôi Maria là Đấng Vô nhiễm rất thánh, xin Mẹ dâng lên Chúa những lời cảm tạ xứng đáng cho con. Lạy Mẹ là Đấng ngay từ lúc đầu đã cảm thấy những nhịp đập của Trái Tim Chúa mà bây giờ con đang đón tiếp Người trong con, đã yêu mến Chúa hơn các thần thánh hợp lại, Đấng chỉ sống cho một mình Chúa khi Người còn ở nơi dương thế, xin cho con giờ đây được chia sẻ những tâm tình và tình mến của Mẹ.

Và lạy Chúa, ôi Chúa Giêsu, xin nhận lấy tình yêu của Mẹ Chúa như là của con, và xin âu yếm nhìn con trong khi con cũng hết lòng thưa với Chúa rằng: “Con mến Chúa”.

Cầu cho chúng con là kẻ có tội:

Ôi Maria, xin cho con được liên kết với lời cầu của Mẹ. bây giờ Chúa đã đến trong lòng con, sẵn sàng ban cho con mọi ơn phúc. Con muốn xin Chúa một điều trên hết là đừng để con bao giờ vì tội con mà xa lìa Chúa. Xin Mẹ gìn giữ con khỏi mọi sự dữ, và nên nơi con ẩn tránh trong cơn cám dỗ.

Khi nay:

Thưa Mẹ yêu dấu, bây giờ và từ bây giờ, con xin mọi ơn lợi ích cho linh hồn con. Xin cho con ơn này, là cho con được mặc lấy những nhân đức, sự tốt lành, nhân từ, và đời con nên trong sạch không vết nhơ.

Và trong giờ lâm tử:

Ôi Chúa Giêsu, lời cầu của con lúc này là con được đáng rước Chúa vào giờ con chết, và cái chết của con là cái chết lành thánh. Con xin đón nhận nó khi nào và cách nào như Chúa gửi đến cho con. con đón nhận nó trong sự hiệp nhất với những hy sinh của Chúa đã hoàn tất trên cây Thánh giá. Con đón nhận cái chết để từng phục Thánh ý Chúa, cho vinh Danh Chúa, cho phần rỗi con và phần rỗi các linh hồn.

Lạy Đức nữ đau thương, xin Mẹ giúp con như Mẹ đã giúp chúa Giêsu trong giờ sau hết.

Amen:

“Ước như vậy”, ôi Chúa Giêsu, đây là lời mà lúc nào con cũng muốn lặp lại, cả trong thời niên thiếu và suốt đời con. Nguyên Ý Chúa luôn được nên trọn. Tất những gì Chúa gửi đến là sự tốt lành nhất cho con. và từ lúc này trở đi, con đón nhận Chúa và tạ ơn Chúa đến muôn đời. Amen.

Trước Thánh thể

Viếng Mình Thánh:

Lạy Đức Chúa Giêsu Kitô là Chúa con, Chúa vì lòng thương loài người ta hằng ngự trong phép Mình Thánh đêm ngày. Chúa rất nhân từ, rất thương xót, hằng chờ hằng gọi, hằng chịu lấy các

kẻ đến viếng Chúa. Con tin thật Chúa đang ngự trong phép cực trọng này. Dù con là vạ sâu, là không mặc lòng thì con thờ lạy Chúa, cùng đội ơn Chúa vì mọi ơn lành chúa đã ban cho con, nhất là vì đã ban cho con trót Mình Thánh Máu Thánh và linh hồn Chúa và tính Đức Chúa Trời trong phép rất cực trọng này. con lại tạ ơn Chúa để đủ lòng thương ban cho con Rất Thánh Đồng Trinh Maria là Mẹ Chúa, để Người làm Đấng Bầu cử cho con, lại vì bây giờ cũng đã gọi con đến viếng Chúa trong nơi thánh này.

Con thờ lạy Trái Tim Chúa, và con ao ước kính thờ Trái tim Chúa vì ba ý sau này: Thứ nhất cho được tạ ơn Chúa vì ơn rất trọng trong phép rất thánh này; thứ hai để cho Chúa khỏi thịnh nộ vì mọi sự những kẻ nghịch đảng đã làm vô phép cùng Chúa trong phép cực trọng này; thứ ba con ước ao thờ lạy Chúa trong những nơi trên mặt đất có phép rất thánh này, mà người ta khinh dể, hay là chẳng kính phép rất mầu nhiệm này cho nên.

Lạy Chúa Giêsu, con kính mến Chúa hết lòng, hết sức. Con ăn năn đau đớn trong lòng, vì vốn xưa nay có nhiều lần con đã phạm tội mất lòng Chúa hay thương xót vô cùng. Lại từ này về sau con dốc lòng chừa thật, và trông cậy ơn Chúa sẽ giúp cho con được chừa thật. Mà dù bây giờ con là kẻ hèn hạ mặc lòng, thì con xin dâng trót mình và ý riêng cùng mọi sự lòng con ước ao trong tay Chúa. Lại con có làm nên sự gì bây giờ, mà làm được sự gì về sau thì con cũng xin dâng cho Chúa về sau, xin phân Chúa phân định về mình con thế nào mặc ý Chúa. Con chỉ muốn xin Chúa một lòng kính mến, và vâng theo thánh ý Chúa con cho trọn, và làm tội Chúa cho vững vàng cho đến trọn đời.

Con xin Chúa thương đến các linh hồn nơi lửa luyện tội, nhất là những linh hồn có lòng sốt mến phép cực trọng này và rất Thánh Đức Bà Maria hơn. Con lại cầu xin cho các kẻ có tội nữa.

Sau hết, con lạy Đấng đã lấy linh hồn con, con xin hợp một ý một lòng cùng Trái Tim Chúa, mà dâng mọi sự yêu mến và ước ao cho Đức Chúa Cha hằng sống vô cùng. Lại vì con đã biết Đức Chúa Cha vốn thương mến Chúa, cho nên con xin lấy danh Chúa mà xin cùng Đức Chúa Cha ghé mặt lại mà thương nghe cùng chịu lấy con và mọi sự con. Amen.

(Theo sách toàn niên kinh nguyện Bùi Chu, trang 127-130)

Rước lễ thiêng liêng:

Lạy Đức Chúa Giêsu, con tin thật Chúa ngự trong phép Mình thánh. Con kính mến chúa trên hết mọi sự, cùng ước ao chịu lấy Chúa trong linh hồn con. Song le bây giờ con chẳng có thể mà chịu Chúa cho thật được, thì xin Chúa ngự vào linh hồn con cách thiêng liêng vậy, chẳng khác gì như Chúa đã ngự vào thật, thì con xin ẵm lấy, cùng hợp làm một cùng Chúa cho trọn (ngung một lát như đang kết hợp với Chúa). Xin Chúa chớ để cho con lìa bỏ Chúa bao giờ. Amen.

(Toàn niên Kinh Nguyện Bùi Chu, trang 130).

Viếng Đức Mẹ:

(Kinh sau đây của Thánh Anphongsô Ligôri. Bản dịch cũ dùng trong các Giáo phận Đàng ngoài, miền Bắc từ xa xưa)

Lạy Rất Thánh Đồng Trinh Maria chẳng mắc tội tổ tông truyền là Mẹ con. Nay con là kẻ có tội khôn nạn hơn các kẻ có tội khác.

Con chạy đến cùng Người là Mẹ Chúa Cứu Thế, là Nữ vương cả thế gian, là Đấng Bầu cử và phù hộ kẻ có tội, cùng làm cho nó được trông cậy.

Con lạy Đức Bà là Đấng Nữ vương cao cả. Con lạy lòng khiêm nhường mà cảm ơn Đức Bà vì mọi ơn lành Người đã ban cho con xưa nay, nhất là vì Người đã cứu lấy con cho khỏi sa hoả ngục, là sự con đáng nhiều lần vì tội lỗi con.

Lạy Đức Bà kính mến lắm, con kính mến Người cùng vì lòng kính mến, thì con dốt lòng làm tội Đức Bà liên, và xin làm hết sức cho khắp mọi người nên tội tá Đức Bà nữa.

Lạy Đức Bà hay thương xót, con trông cậy Đức Chúa Giêsu trước hết, sau lại trông cậy Đức Bà mọi đàng. Xin Người chịu lấy con làm tội tá Người, xin cứu chữa cùng bệnh vực con.

Lại bởi vì Người có quyền thế trước mặt Đức Chúa Trời lắm, thì xin Người cầu bầu cho con khỏi các chước cám dỗ, cùng được ơn riêng mà thắng trận cho đến chết. Lạy Đức Bà, xin người cho con được lòng kính mến Đức Chúa Giêsu cho thật, lại con trông cậy Đức Bà sẽ ban cho con ăn mày chết lành.

Lạy Đức Mẹ, bởi vì Người có lòng kính mến Đức Chúa Trời cả thể, thì xin Người phù hộ cho con liên, nhất là trong giờ sinh thì, xin Đức Bà đừng bỏ con, cho đến khi con đã lên Thiên đàng, ngợi khen hát mừng những sự thương xót Đức Bà đời đời.

Amen (Toàn niên Kinh nguyện Bùi Chu, trang 180)

Phụ chương - Phép lạ Thánh Thể

- Phép lạ Thánh Thể tại Lancianô, nước Ý
- Phép lạ Mình và Máu Chúa Kitô
- Phép lạ Thánh Thể Offida
- Phép lạ Thánh Thể tại Walldurn, nước Đức, năm 1330
- Phép lạ Thánh Thể tại làng Santaren, nước Bồ Đào Nha
- Phép lạ Thánh Thể tại làng Bois Isaac, nước Bỉ
- Thánh Thể biến mất tại xứ Bùi Thái, Việt Nam

1. Phép lạ Thánh Thể tại Lanciano, nước Ý:

Linh mục nghi ngờ!

Tại thành phố Anxanum hiện nay còn giữ từ mười hai thế kỷ qua, một phép lạ vĩ đại của đạo Công giáo. Vào hồi thứ kỷ thứ 8, trong ngôi nhà thờ nhỏ kính thánh Legontian, có một cha Dòng thánh Basiliô đã hồ nghi không biết Chúa Giêsu có thật trong phép Thánh Thể hay không!

Khi linh mục này dâng lễ, sau lời Truyền phép, bánh đã trở nên thịt và rượu đã trở nên máu, đông đặc lại thành năm hột nhỏ theo hình dáng đặc biệt.

Bánh Thánh Thịt ấy đã được giữ rất cẩn thận tới ngày nay, cũng có kích thước lớn như bánh được Giáo hội quen dùng. Bánh có màu nâu nhạt, và trở thành màu hồng khi chiếu ánh sáng từ phía sau dọi lại. Máu thì đông lại và ngả màu đất, vàng vàng như màu đất thô. Từ năm 1713, Thịt được lưu giữ trong một Mặt nhật bằng bạc chạm trổ nghệ thuật, do một nghệ thuật gia tại thành Neapoli chạm trổ, máu được đựng trong chén kiểu nghệ thuật xưa bằng đá phalê trong suốt.

Các cha Dòng anh em Hèn mọn thánh Phanxicô đã phục vụ thánh đường này từ năm 1252 theo lời của Giám mục Landulf, và của Toà thánh vào năm 1252.

Từ năm 1574, Mình và Máu Thánh đã được khảo nghiệm nhiều lần để xác định tính chất chân thực.

Năm 1970, một cuộc khảo nghiệm gồm một số khoa học gia nổi danh như giáo sư Odoardo thuộc viện lịch sử chữa trị và bệnh lý và Bệnh viện Vi trùng và Hoá học, cùng với giáo sư Ruggero Bertelli thuộc đại học Siêna phụ giúp khảo sát.

Cuộc khảo sát đã đưa đến những quả quyết khoa học tuyệt đối không thể chối cãi và trở thành tài liệu với những bức hình chụp bằng ống kính hiển vi tinh xảo, có thể giúp ích cho việc tôn thờ công cộng. Giáo sư Lioni trong một cuộc họp vào ngày 4 tháng ba năm 1971 tại nhà thờ có phép lạ đã đưa ra những kết luận sau:

- Thịt là thịt thật và Máu là máu thật.
- Thịt thành bởi các thớ thịt tim.
- Thịt và Máu là thịt và máu loài người.
- Thịt và Máu cùng một loại AB.
- Trong máu cũng có những khoáng chất như chlorides, lân tinh, manhê, kali, muối biển và vôi.
- Sự lưu trữ Thịt và Máu trong mười hai thế kỷ qua là lưu trữ cách tự nhiên, không bằng chất hoá học, giữ trong không khí thường và môi trường sinh vật mà vẫn được gìn giữ trong hiện tượng khác thường.

Khoa học quả quyết rằng, sau khi đã được khám nghiệm, đã có câu trả lời chắc chắn và thoả đáng xác nhận tính cách chân thực của Phép lạ Thánh Thể tại Lancianô.

Những lời quả quyết trên đây được Giáo quyền xác nhận trong một cuốn sách nhỏ có chuẩn án của Đức Cha Leopoldo Teofili, Tổng Giám mục Lancianô.

2. PHÉP LẠ MÌNH VÀ MÁU CHÚA KITÔ:

Máu Thánh chảy trên khăn thánh

Balano là một làng ẩn núp tại trung tâm đất Pháp, thuộc tỉnh Côte d'Or (Bờ biển vàng). Blanot vào năm 1331, không có tên trong bản đồ Nước Pháp. Dù vậy, nó cũng khá quan trọng để Chúa chọn nơi vô danh này tỏ mình Ngài ra và biến Blanot thành nơi danh tiếng.

Ánh sáng mặt trời toả chiếu trên Blanot vào buổi sáng Chúa nhật Phục sinh năm 1331 chưa đủ để sưởi ấm nông thôn. Mùa đông đã tiêu hao hết nhiên liệu mà mùa xuân vẫn còn lừng khừng chưa muốn khoe sắc. Giáo dân trong cộng đoàn, không quản ngại giá lạnh, đã đến tham dự Thánh lễ đầu tiên Mừng Chúa Phục Sinh, đây quả là một hành động hy sinh hiếm có. Họ bị đánh thức khỏi sự ngái ngủ ban mai do những cơn gió mãnh liệt. Mặc dầu những bức tường nhà thờ chắn được luồng gió, nhưng vẫn không cung cấp đủ sức ấm chống với cơn lạnh. Nhà thờ cũng trống trơn chẳng có gì có thể giảm bớt giá buốt. Những người này thật là những Kitô hữu đích danh. Không có gì ngăn cản họ ca tụng Thiên Chúa và tán tạ ơn Ngài, vì Ngài đã ban cho họ Ôn Cứu Chuộc.

Sáu giờ sáng, Cha Hugô de Baulmes, linh mục chánh xứ đang cử hành Thánh Lễ. Cử chỉ của ngài phản chiếu thái độ ngái ngủ lạnh lẽo của giáo dân. Ngài cũng cảm thấy lạnh lạnh, đôi khi ngam ngáp vì thiếu ngủ, nhưng ngài rất vui vẻ và hãnh diện được cử hành Thánh Lễ đầu tiên của Mùa Phục Sinh. Thật ra, dâng Thánh Lễ Chúa Nhật Phục Sinh là một vinh dự to lớn, mặc dầu phải hy sinh không ít. Bởi thế mà giáo dân đã khen ngợi cha xứ hết mình. Ngài hướng dẫn cộng đoàn qua những bài thánh ca tán tụng Chúa, hát lên lời ca “Alleuia” nhiều lần.

Điểm nổi bật trong ngày đại lễ Mừng Chúa Phục Sinh, cũng như trong các Thánh Lễ, là việc lãnh nhận Mình Chúa Kitô. Khi linh mục truyền phép bánh và rượu, ngài nhớ lại hai ngày vừa qua (Thứ Sáu và Thứ bảy Tuần Thánh), khi Giáo Hội, coi như đã

chết vì không còn một sinh hoạt nào. Ngài quan niệm Mùa Chay rất nghiêm ngặt. Thứ Sáu Tuần Thánh, khi Chúa Giêsu chết trên Thánh Giá, Giáo hội đã đi vào một trạng thái tối tăm, và Giáo Hội không ra khỏi trạng thái ấy cho tới bây giờ, là sáng sớm của ngày thứ ba, ngày Chúa Phục Sinh.

Khi Hiệp Lễ, giáo dân quì nơi bao lon để đón nhận Chúa Giêsu trong Bánh Thánh Thể. Cha Hugô đang cho rước Thánh Thể, thì một trong những người chịu lễ là bà goá d'Effours, chưa rước hấn Mình Thánh vào trong miệng, bà đã ngậm chặt lại, để tránh cho Thánh Thể không bị rơi xuống đất. Thế mà, một mảnh nhỏ của Bánh Thánh bị bẻ ra, và rơi xuống. Chú giúp lễ tên là Tômas Caillot đã hứng được mảnh Bánh Thánh đó trên tấm khăn chén. Đây là một mảnh vải gai, vuông khoảng 5 inches, gấp lại hai ba lần, được hồ cứng, thông thường dùng để đậy chén thánh. Tấm khăn chén cũng được dùng để hứng dưới cằm những người chịu lễ, để phòng khi Bánh Thánh bị rơi.

Cha Hugô không thể hay biết sự việc đã xảy ra. Ngài tiếp tục cho chịu lễ. Khi ngài sắp bỏ Mình Thánh vào nhà Tạm, bấy giờ Tômas mới nhớ tới mảnh bánh thánh đã rơi trên tấm khăn chén. Tômas kêu lên: “Cha, Cha, qua đây coi. Đây, trên tấm khăn chén, một mảnh Mình Thánh Chúa đã rơi xuống từ miệng của bà...”

Vị linh mục tiến mau tới chỗ chú giúp lễ đang cầm tấm khăn chén. Ý của ngài là sẽ đốt cháy mảnh Bánh. Nhưng khi ngài cầm lấy tấm khăn chén thì mảnh Bánh biến đi, và thay vào đó, một giọt máu xuất hiện. Tuy nhiên giọt máu không thấm qua tấm khăn che chén như thường mọi vết máu. Giọt máu nằm trên tấm khăn chén như một cục máu nhỏ.

Cha Hugô đem tấm khăn che chén dính máu vào Phòng thánh và giặt tấm khăn bằng nước ấm. Ngài vo đi vo lại nhiều lần (ít nhất là năm sáu lần). Vết máu lan rộng nhưng không phai màu, mặc

dầu nước chảy từ tấm khăn xuống chậu rửa là máu đỏ. Sau cùng, khi biết chắc là giọt Máu không thể tẩy khỏi chiếc khăn, vị linh mục cắt phần khăn có mang vết máu và trở lại nhà thờ cùng với mảnh khăn ấy.

Hết mọi phần tử trong cộng đoàn đã chứng kiến sự lạ. Họ không muốn ra về trong khi Phép Lạ đang xảy ra. Cha Hugô đưa mảnh vải có vết máu từ Phòng Thánh ra với lòng tôn kính. Ngài xin họ đem cho ngài một Mặt nhật và long trọng đặt chiếc Khăn thần diệu vào Mặt nhật. Ngài công bố cho mọi người rằng: “Hỡi những người tốt lành thánh thiện, anh chị em có thể tin rằng đây chính là Máu của Chúa Kitô Chúa chúng ta? Tuy tôi đã vò nát nhiều lần, nhưng vẫn không có cách nào tách rời máu ra khỏi Chiếc Khăn.”

Vị linh mục rơi lệ vì vui mừng trong cơn bối rối, và rồi tạ ơn Thiên Chúa. Có thể suốt một đời linh mục ngài chỉ biết hoạt động trong những giáo xứ nhỏ rải rác nơi vùng quê. Ngài chưa một lần bén bắng tới những nơi phồn thịnh cũng như trụ sở của Giáo Phận. Chắc ngài cũng chưa bao giờ được những lời khuyến khích trong sứ mạng truyền giáo. Có thể ngài cũng cảm thấy bị bỏ rơi do chính Đức Giám Mục, hay các linh mục bạn. Nhưng bây giờ, ngài được Thiên Chúa, Thầy Chí Thánh của ngài, ban cho một món quà phép lạ Thánh Thể. Phải chăng đây chính là lúc Chúa Giêsu nói với ngài: “Hỡi con, con đã làm việc phúc đức. Cha rất hài lòng về cách con phụng sự Cha qua các linh hồn trong những năm qua?”.

Tin về phép lạ được lan tràn qua những miền lân cận một cách nhanh chóng. Đức Giám Mục Địa phận Autun, Địa phận gần Blanot nhất, phái một đại diện tới Blanot vào Chúa Nhật thứ ba mùa Phục Sinh. Người đại diện đem theo một đoàn linh mục và công chứng viên để giúp ngài quyết định sự chính xác của phép lạ được đồn thổi. Cha Hugô đã đưa những người chứng kiến

Phép Lạ Thánh Thể ra trước mặt uỷ ban điều tra. Họ tả lại những biến cố của sáng ngày Lễ Phục Sinh, khi Bánh Thánh đã biến thành Máu. Kết thúc việc thẩm vấn, uỷ ban do Đức Giám Mục phái đến đã nhất trí đồng ý rằng: Thiên Chúa đã viếng thăm dân làng Blanot cách đặc biệt, qua Phép Lạ Thánh Thể.

Năm sau Đức Giáo Hoàng Gioan XXII ban đặc ân cho những ai làm Lễ trong Nhà Thờ Blanot. Ngài cũng ban thưởng đặc ân cho những ai ủng hộ những lễ phục vì lòng tôn kính phép lạ và những ai đi kiệu Thánh Thể. Rất nhiều người hành hương tuôn đến Blanot. Tấm khăn che chén thánh Máu Thánh được đặt trong một hộp đựng thánh tích bằng thủy tinh Blanot đã trở thành trung tâm của những đoàn hành hương.

Chiếc khăn thần diệu được nghiên cứu một lần nữa vào thế kỷ 18 do Đức Giám Mục Địa Phận Autun. Ngài xác nhận rằng chiếc khăn vẫn còn được duy trì một cách an toàn, màu của Máu vẫn còn đỏ tươi, và những đường chỉ của vải đã không tiêu tan qua quãng thời gian hơn 400 năm từ khi phép lạ xảy ra.

Trước cuộc cách mạng Pháp, những chuyến hành hương và những cuộc rước bị ngăn cản do các linh mục coi xú. Tại Pháp, mối tương giao giữa dân chúng và Giáo Hội đang trong tình trạng nguy hiểm. Các linh mục kêu trách rằng những người hành hương đã nên có cho rước chè và truy lạc, gây nên phạm thượng hơn là tôn kính những kỷ niệm phép lạ. Mối bất bình đã lên tới tột điểm trong thời cách mạng. Những nông dân đã xâm chiếm nhà thờ Blanot và đã phá tan tành. Có người còn muốn phá huỷ hòm di tích chứa tấm vải thần diệu, nhưng những người địa phương đã ngăn cản. Một số người cùng với một nữ tu đã giấu Phép Lạ Thánh thể trong một nhà riêng. Phép lạ Thánh thể được tôn kính tại đây vào những ngày Chúa Nhật và những ngày lễ kính, cho đến khi sự đe dọa do cách mạng chấm dứt. Sau đó di tích được trả lại cho Giáo Hội.

Vào năm 1831, ngày kỷ niệm 500 năm xảy ra phép lạ, những nghi thức lễ long trọng được cử hành tại nhà thờ Blanot, nơi tôn kính vĩnh viễn Tấm Khăn che chén Thăm Máu Thánh đã được cung hiến. Thánh tích luôn được trưng bày tại đó quanh năm. Ngày nay, hơn 650 năm sau biến cố phép lạ, tấm vải vẫn còn trong tình trạng tốt. Vết máu vẫn còn trông thấy. Vào lễ Mình Máu Thánh Chúa, chiếc khăn thần diệu được mang theo sau kiệu Thánh Thể trong cuộc rước.

Trích dịch từ cuốn THIS IS MY BODY, THIS IS MY BLOOD của Bob & Penny Lord.

3. Phép lạ Thánh Thể tại Offida:

Máu Thánh tuôn trào lần thứ hai ở Lancianô năm 1273

-Những nhân vật chính trong câu chuyện kỳ lạ này được đôi vợ chồng mới cưới, Ricciarella và Giacômô (Giacôbê) Stasiô, con lừa, và một phù thủy. Thật ra, hôn nhân của họ không được Thiên Chúa chúc phúc. Chính ra khi thành vợ chồng hai người phải nên một, nhưng họ đã sống riêng rẽ đơn độc. Giacômô không hề để ý chăm sóc yêu thương vợ, trái lại chàng chỉ biết đến con lừa và coi nó hơn vợ mình. Trong khi đó chị Ricciarella khao khát một đời sống lứa đôi tốt đẹp. Chị nghĩ, nếu vợ chồng chị yêu thương nhau thắm thiết thì hạnh phúc biết bao. Chị đã không bao giờ để ý đến việc trả thù về cách đối xử tàn tệ của chồng đối với chị, cho dù chị biết rằng chồng chị đã phản bội và đi ngoại tình với người khác.

Sức chịu đựng của Ricciarella có hạn và nàng mong muốn một đời sống ấm êm bên người chồng lý tưởng. Để đạt mục đích này, chị đã nhờ đến một phù thủy. Phù thủy này nổi tiếng trong việc mang lại sự kích thích tính dục cho những đôi vợ chồng hờ hững trong việc chăn gối. Thế rồi, phù thủy truyền cho Ricciarella như sau:

“Hãy đi rước lễ, nhưng đừng nuốt. Đem Mình Thánh về nhà, đặt lên bếp và đốt thành tro. Sau đó, lấy tro bỏ vào rượu hoặc canh rồi đưa cho chồng uống. Chị sẽ thấy chàng bị kích thích và “khiêu dâm cực độ như mèo cái kêu gào tìm”. Xong đâu đó hãy cho ta biết hiệu quả”.

Mụ phù thủy vừa truyền lệnh xong, máu trong tim Ricciarella chạy dồn dập. Nàng bị một hấp lực thúc đẩy mạnh mẽ và thi hành rất lẹ việc quái ác này. Tuy nhiên, vì là người công giáo, nàng biết đây là một tội phạm thánh. Vì vậy, nàng đã phải vật lộn với lương tâm không ít trước khi quyết định thực hiện một hành động tai ác này.

Sau cùng, nàng đã nhắm mắt quyết định cách liều lĩnh, nàng đến nhà thờ tham dự Thánh Lễ, và rước Chúa. Tim nàng đập mạnh trong lúc nàng lập đi lập lại âm mưu toan tính mình sẽ thực hiện. Tới giờ Hiệp Lễ, Ricciarella ra về như một Thiên Thần nhỏ lên rước Mình Thánh Chúa. Sau khi lãnh nhận Mình Thánh, nàng liền quay khỏi vị linh mục để có thể lấy Mình Thánh Chúa ra khỏi miệng. Nàng còn cẩn thận liếc lia lịa xung quanh, xem có ai thấy hành động của mình không.

Xong đâu đấy, nàng vội rời khỏi nhà thờ và chạy nhanh qua các đường phố Lancianô cho đến khi tới nhà. Hai bàn tay bỗng rung rất mạnh, nàng vội nhóm lửa và đặt nồi đất lên. Khi nồi rất nóng, nàng vắt Mình Thánh vào nồi và Mình Thánh bắt đầu cháy khói. Tâm hồn bị dày vò, nàng không thể nào nhắm mắt được và quên đi hành động quái ác nàng đang thực hiện. Nhưng một sức mạnh vô hình thúc đẩy nàng tiếp tục công việc điên cuồng này là: nàng quá mơ mộng được chồng sẽ thương yêu và chăm sóc mình tận tình. Bỗng nhiên, Mình Thánh Chúa hoá nên thịt đỏ tươi, và bắt đầu chảy máu quá nhiều. Lạ lùng hơn nữa, chính giữa miếng thịt đó vẫn giữ nguyên vẹn hình dạng tấm Bánh Thánh và máu tiếp tục tuôn chảy từ tấm Bánh Thánh.

Nàng hét hoảng lo sợ và không biết phải làm sao? Trong khi đó Máu Chúa cứ chảy ra đầy hết đáy nồi, và bắt đầu trào lên một cách nhanh chóng. Nàng vội lấy sáp ong và đất đổ vào nồi. Sáp ong và đất đầy nồi, nhưng máu vẫn thấm qua đất và sáp ong tràn lên tới miệng nồi. Hoảng hét, nàng chộp lấy chiếc khăn trải bàn và bọc xung quanh nồi. Phân vân không biết phải bỏ ở đâu, nàng liền chạy ra chuồng lừa. Nàng chôn cái nồi cùng với Thánh Thể và khăn bàn.

Chiều hôm ấy, khi chồng về, Giacômô nhận thấy con lừa tỏ thái độ bướng bỉnh khác thường, nó nhất định không bước chân vào chuồng. Giacômô đã dùng mọi cách, nào vỗ về, nào vuốt ve, rồi đẩy, nhưng tất cả đều không kết quả, con lừa cứ đứng sừng sững nhất định không vào chuồng. Sau cùng, Giacômô lấy roi và bắt đầu quát lừa. Lừa đau đớn rống lên thảm thiết và miễn cưỡng đưa chân vào trong chuồng. Con vật nằm xuống gần nơi đóng phân, như trong tư thế tôn thờ một vật gì?

Giacômô từ trước đến nay không bao giờ trách mắng và xử tàn nhẫn đối với Ricciarella. Nhưng từ khi biến cố con lừa khó vâng lời xảy ra, Giacômô trách mắng vợ vì thái độ của con lừa, đổ tội cho nàng đã bỏ cái bùa mê vào chuồng lừa. Giacômô nổi khùng quát nàng túi bụi bằng cây roi chàng đã dùng để quát con vật. Thế là cuộc sống hoả ngục bắt đầu từ đây. Ricciarella cảm thấy lương tâm cắn rứt. Nàng bắt đầu lấy làm lạ tại sao mụn phù thủy lại có sức mạnh tàn khốc như vậy. Những điều hứa hẹn đã không thấy, thật là “tiền mất tật mang”. “Tai hại hơn nữa, sự chung thủy và yêu thương gần gũi nhau càng ngày càng trở nên tệ, trong khi đó nàng mỗi ngày càng cảm thấy cắn rứt vì mang nặng tội lỗi quái gở.

Ricciarlla đã sống trong tình trạng này trong bảy năm. Tính tình nàng đổi khác thường và trở nên tức giận với mọi việc mọi người. Cách cư xử của chồng càng ngày đối xử với nàng tàn tệ.

Điều này làm cho nàng tin đó là một hình phạt của Thiên Chúa giáng phạt trên mình nàng. Nàng thất vọng cực độ. Nàng không thể nhận thấy rằng Thiên Chúa sẽ mãi mãi tha thứ cho mình. Nỗi ray rứt nhất nàng cảm thấy là đã xúc phạm đến Thiên Chúa, nàng phạm tội không thể tha thứ. Sau cùng, chịu không được, nàng ước muốn đi xưng tội để giải thoát sự đau khổ trong trái tim và linh hồn. Nhưng khổ nỗi, nàng thiếu tin tưởng và tự ái quá ác, nàng nghĩ, mình không có can đảm chấp nhận sự hổ thẹn khi xưng thú tội tày đình này với linh mục.

Sau cùng, trong thời gian rông rã suốt 7 năm, nàng sống như người không hồn, Ricciarella đã mạnh dạn liên lạc với vị tu viện trưởng của tu viện Augustinô gần nhất ở Lancianô. Vị tu sĩ này quê quán ở Offida chính ngài đã giúp đỡ nàng tận tình và giải thoát nàng. Thế rồi Ricciarella đã xưng thú hết trọng tội của mình với vị linh mục. Ngài đi theo nàng về nhà. Họ đi thẳng vào chuồng lừa, đào qua lớp phân đã bị chất đóng lại hơn bảy năm. Khi vị tu sĩ này thấy chiếc khăn và mở ra, ngài thấy dưới đáy nôi Mình Thánh Chúa đang chảy máu nhưng không hề bị hư hỏng chút nào trong mấy năm qua.

Ngài lấy khăn và che nôi đất chứa đựng Mình Thánh Chúa mang đi. Ngài không nói cho ai biết đến biến cố này. Ricciarella cảm thấy khuây khoả vì tội ác của mình không bị tiết lộ ra bên ngoài. Nhờ vậy, hai vợ chồng nàng cảm thấy gắn bó và thông cảm với nhau hơn. Trong khi đó, để tránh liên lụy đến Ricciarella, vị tu sĩ đó mang Phép Lạ Thánh Thể ra khỏi thành phố Lancianô. Ngài muốn sự vinh hiển của Phép Lạ Thánh Thể sẽ được tôn vinh mãi mãi, không muốn bị quên lãng, nên đã đưa về thành phố Offida, quê hương của ngài. Cũng vì lý do đó, vị linh mục xin phép các Bề trên rời khỏi tu viện. Vài ngày sau, ngài rời khỏi tu viện.

Ngài mang Mình Thánh Chúa đến cha Michael Mallcani, tu viện trưởng tu viện Thánh Augustinô ở Offida. Cha Mallcani ôm lấy

Phép Lạ như sản nghiệp vô giá của Offida, và lập tức xây một nhà thờ để tôn kính Phép Lạ Thánh Thể này. Đây là năm 1280, bảy năm sau khi Ricciarella đã phạm tội phạm thánh.

Cha Millicani tiến hành công việc rất nhanh. Cũng trong năm đó, Ngài và một tu sĩ khác đến Venice đặt mua một mặt nhật mà sau này trở thành nhà chứa đựng Phép Lạ Thánh Thể. Họ thuê một người thợ vàng làm việc đó trong bí mật. Sau khi làm xong, cha Millicani đã đặt Phép Lạ Thánh Thể vào và hai vị tu sĩ liền trở về Offida bằng thuyền. Nhưng lúc đó, người thợ vàng quyết định tiết lộ cho Công Tước thành Venice, tức là chính địa phương tại đó biết bí mật. Rất ước ao lấy lại Phép Lạ Thánh Thể cho riêng tỉnh của mình, Công Tước ra lệnh lấy thuyền đuổi theo và chặn lại chiếc thuyền đang đưa hai tu sĩ và Phép Lạ Thánh Thể trở về Offida.

Nhưng Thiên Chúa đã can thiệp. Trong lúc thuyền của Công Tước đuổi gần tới thuyền chở hai tu sĩ, thành linh biển Adriatic động mãnh liệt và hai tu sĩ thoát nạn. Hai tu sĩ tạ ơn Chúa và họ đổ bộ lên bến Ancôna, an toàn trở về tu viện tại Offida. Mặt nhật được đặt trong nhà thờ Offida, và Phép Lạ Thánh Thể còn giữ nguyên vẹn cho đến ngày nay.

4. Phép lạ Thánh Thể tại Walldurn, nước Đức năm 1330:

Trong Máu có hình Chúa

Vào thế kỷ 14, Chúa GiêSu đã cho chúng ta nhiều Phép Lạ Thánh Thể để đối phó với những nhóm rối đạo “Chống Thánh Thể” khắp cả Âu Châu. Mỗi lần Ngài bày tỏ chính mình trong hình thức này, phép lạ kéo theo một cuộc canh tân về lòng tôn sùng đối với Thánh Thể, và một phong trào trở về với Giáo Hội và các Nhiệm Tích thật rộng lớn.

Năm 1330, ở phố nhỏ Walldurn nằm giữa Frankfurt và Würzburg, Chúa đã ban cho chúng ta một trong những ơn đặc biệt này. Dù vậy, chút xíu nữa Walldurn cũng hồng chóng lại Ngài. Lần kia, một vị linh mục cao niên, tên Heinrich Ottô, đang dâng Thánh Lễ tại nhà thờ Thánh George ở Walldurn. Sau khi giờ cao Mình Thánh và chén Thánh để truyền phép, ngài va mạnh vào chén Thánh và làm đổ Máu Cực Thánh Chúa Giêsu lên chiếc khăn thánh. Ngài lo ngại vì sự vụng về của mình, nhưng sự lo ngại trở thành sững sốt khi xem thấy những gì xuất hiện trên khăn thánh. Rượu đã trở thành Máu thật, làm thành một hình Chúa Kitô Tử Giá. Hình Chúa Giêsu Tử Giá được 11 đầu Chúa Giêsu đội mạo gai bao quanh.

Cha Ottô mất bình tĩnh. Toàn thân ngài run lên. Theo bản năng, ngài muốn che giấu sự sai lầm của mình là đã đổ Máu Thánh Chúa Giêsu trên chiếc khăn thánh. Ngài không nghĩ ra sự rủi ro này là một ơn trên được ban xuống. Đứng ra ngài phải giờ Chiếc Khăn Thánh lạ Lùng lên cao cho cộng đồng thấy, chúc tụng Chúa vì đã ban ơn này cho giáo dân thuộc Nhà Thờ Thánh George qua cách thực hiện bất xứng của mình. Nhưng ngài đã không làm thế. Ngài đẩy tấm khăn thánh qua một bên và tiếp tục dâng Thánh Lễ. Chúng ta thực không biết vị Linh Mục đã có những xúc cảm nào ngoài sự xấu hổ và hối hận vì đã gây nên tai biến ấy.

Khi Thánh Lễ bế mạc và cộng đồng đã ra về, cha Ottô mở khăn thánh ra một lần nữa để xem khi sự vô ý xảy ra cặp mắt mình có đáng tin cậy không. Cảnh tượng được Chúa Giêsu miêu tả trên bức họa huyền diệu này càng hiện lên rõ ràng hơn lúc ban đầu. Đó là hình Chúa Giêsu trên Thánh Giá, ở thế kỷ bị đóng đinh. Quanh Ngài là 11 đầu Chúa Kitô Tử Giá, tất cả đều quấn mạo gai. Vị Linh Mục nhìn chăm chăm vào Hình Ảnh Thiên Quốc vì

đường như nó mang vẻ vĩnh cửu. Ngài nhìn quanh Ngôi Giáo Đường. Xem ra chỉ có mình ngài. Ngài lấy chiếc khăn thánh và giấu trong cái bàn bên dưới Bàn Thờ. Ngài rất cẩn thận trong việc che giấu này để không ai có thể tìm ra.

Vì sao có 11 đầu Chúa Giêsu đội mũ gai chung quanh hình Chúa Kitô Tử Giá? Đây là Phép Lạ Thánh Thể duy nhất được Thiên Chúa ban cho chúng ta với sứ điệp huyền nhiệm hoặc tượng trưng. Có hai lối giải thích:

1) Mười một Tông Đồ lìa bỏ Chúa Giêsu khi Ngài chịu đóng đinh. Dưới chân Thánh Giá, chỉ có Gioan, Môn Đệ Chúa Yêu khóc thương Ngài, Mười một trong mười hai Tông Đồ chịu Tử Đạo vì Chúa Giêsu. Chỉ có Gioan, Môn Đệ Chúa Yêu chết già.

2) Lý do thứ hai là sự lạ xảy ra đến khi ngài đành tỏ lộ bí mật, vị Linh Mục phải chịu sự dẫn dắt tâm trí cả thể. Ít lâu sau biến cố ấy, ngài lâm bệnh. Ngài không thể làm phai nhạt Hình Ảnh tấm khăn thánh khỏi tâm trí. Đêm ngày hình ảnh ấy cứ ám ảnh ngài. Vị Linh Mục biết rằng mình không nên che dấu phép lạ này. Tuy nhiên, càng bị dẫn dắt, ngài nghĩ tình trạng càng tệ hơn nếu cuối cùng ngài khai thú. Tuy nhận ra rằng phép lạ phải được chia sẻ cho toàn thể Giáo Hội, nhưng ngài vẫn do dự.

Giờ lâm chung đã đến. Vị Linh mục biết mình không thể chết nếu không gỡ mình khỏi tội chảnh mắng này, nó đã ám ảnh ngài từ ngày biến cố xảy ra. Ngài mời một Linh mục bạn và xưng thú đầu đuôi câu chuyện cho Linh mục ấy. Cha Ottô xin Linh mục kia chờ khi mình đã chết mới lấy tấm khăn thánh ra khỏi chỗ ẩn giấu. Phép lạ phải được chia sẻ cho tất cả mọi người để nhờ đó họ được củng cố trong đức tin vào sự Hiện Diện Thể Lý của Chúa Kitô trong Thánh Thể. Cha Ottô cảm thấy rằng làm như thế ngài sẽ được tha tội. Vị Linh Mục bạn ban phép giải tội cho Cha Ottô. Sau khi làm việc đền tội, Cha Ottô qua đời bình an.

Linh mục đã giải tội cho Cha Ottô và vài Linh Mục bạn chạy vào Thánh Đường để nhìn tận mắt phép lạ Cha Ottô đã nói. Họ tiến đến cái bàn bên dưới bàn thờ là nơi cất giấu phép lạ và đã nhìn thấy tấm khăn thánh mang vết máu. Sự việc y như Cha Ottô đã thuật lại cho họ. Vết máu và hình Chúa Kitô Tử Giá vây quanh bởi 11 đầu đội mào gai vẫn còn đó. họ quì xuống tôn kính phép lạ vĩ đại mà Chúa Giêsu đã ban cho họ.

Trong một lễ nghi trang trọng, tấm khăn thánh được phô bày để các tín hữu tôn kính. Walldurn trở thành nơi hành hương của dân Đức cũng như dân Âu Châu. Hàng ngàn khách hành hương đến Walldurn để kính viếng tấm khăn thánh. Về phần Chúa Giêsu, Ngài ban thưởng cho khách hành hương nhiều phép lạ, chữa nhiều bệnh tật và làm nhiều người trở lại. Kết quả là một sự trở về đại thể với các bí tích, nhất là Bí Tích Thánh Thể.

Năm 1445, Phép Lạ Thánh Thể Walldurn được gửi sang Roma để được những nhà chức trách Roma điều tra. Đức Thánh Cha Eugeniô 4, Đấng 3 năm trước đây đã xác nhận một Phép Lạ Thánh Thể khác ở Ferrara, nước Ý, nay rất sốt sắng cho điều tra phép lạ này. Các Linh Mục ở Walldurn đem ra tất cả văn kiện viết về tấm khăn thánh từ giây phút họ lấy nó ra khỏi chiếc bàn bên dưới Bàn Thờ. Vì Linh Mục giải tội cho Cha Ottô đã viết lại tất cả những gì Cha Ottô nói với ngài về phép lạ.

Đức Thánh Cha Eugeniô 4 phê chuẩn, xác nhận Phép Lạ Thánh Thể Walldurn và ban Đại Xá cho ai tôn kính khăn thánh trong tuần bát nhật Lễ Mình Máu Thánh Chúa. Khăn thánh được đưa về Walldurn trong hân hoan. Một thánh đường xinh đẹp được kiến thiết để tôn kính Phép Lạ Thánh Thể. Khăn thánh được đặt trên bàn thờ chính của thánh đường cho người ta tôn kính. Qua bao thế kỷ, những tội nhân cứng lòng bước vào nhà thờ liền ăn năn thống hối và, trong nước mắt, họ tìm gặp cha giải tội.

5. Phép lạ Thánh Thể tại làng Santarem, nước Bồ Đào Nha: 'Mình Thánh Toả sáng'

Santarem, một làng nhỏ tại Bồ Đào Nha tọa lạc giữa Fatima và thủ đô Lisbon, cách Fatima chừng 35 dặm. Vào khoảng giữa năm 1225 hay 1247, có một phụ nữ cư ngụ tại Santarem. Bà ta là người quá bất hạnh và luôn yên trí rằng: chồng không thương yêu và thất trung thất tín với mình. Thế rồi bà này đã dùng mọi mưu mô mách khéo để chồng chiều chuộng và để ý tới mình. Nhưng bà ta hoàn toàn thất bại! Đau khổ quá, bà ta tìm đến với một mục phù thủy như một giải pháp cuối cùng. Mục phù thủy hứa rằng, chồng bà sẽ cải thiện và sống yêu đương bà ta nếu bà ta hứa mang cho mục một tấm Bánh Thánh.

Điều kiện này đã làm cho bà ta rất lo sợ, vì biết rằng đây là một sự quái gở phạm sự thánh. Tuy nhiên, vì quá đau khổ, cuối cùng bà ta đành chấp nhận. Bà đi dự lễ và lên rước thánh Thể tại Thánh Đường Thánh Stêphanô. Nhưng thay vì nuốt Mình thánh, bà ta lập tức rời thánh đường, lấy Mình Thánh khỏi miệng và gói vào một chiếc khăn, rồi lanh lẹ đem nộp cho mục phù thủy!

Nhưng lạ chưa! Dọc đường, Mình Thánh bắt đầu rỉ máu. Tuy nhiên, bà này không hề hay biết, cho đến khi những người qua đường nhìn bà ta chăm chăm, vì họ tưởng bà bị xuất huyết. Quá hoảng sợ, bà ta vội vã trở về nhà, bỏ khăn ra và đặt Mình Thánh vào một đáy rương. Suốt ngày hôm đó cho đến tối, bà chờ đợi chồng trong sự lo sợ. Đến khuya chồng về nhưng bà ta giấu không hề hé môi, sau cùng hai vợ chồng đã đi ngủ. Cả đêm hôm đó, bà ta không sao ngủ được, tâm hồn bị dày vò vì tội phạm sự thánh và bà ta luôn nghĩ rằng, không biết Mình Thánh có còn chảy máu nữa hay không?

Tảng sáng, hai vợ chồng tỉnh giấc vì những tia sáng chói loà từ chiếc rương. Không giấu nổi nữa, người vợ đành thú tội với chồng. Thế rồi cả hai đã quì thờ lạy Thánh thể cho tới sáng. Sáng sớm, ánh sáng càng rực rỡ từ chiếc rương đã thu hút bao khách qua đường đến chật ních ngôi nhà của bà. Tất cả mọi người đã chứng kiến phép lạ cách tỏ tường. Thế rồi tin phép lạ đã đến tai cha xứ. Ngài vội vã đến nơi xảy ra phép lạ và đã nghe bà kể lại tỉ mỉ. Xong đâu đó, cha xứ long trọng rước Thánh Thể về nhà thờ. Ngài đặt Thánh Thể vào trong hộp trắng sáp và đặt trong Nhà Tạm.

Tưởng thế là xong, một phép lạ khác lại xảy ra. Lần kia khi cha xứ mở cửa Nhà Tạm, hộp trắng sáp đựng Thánh thể đã bị vỡ tung thành trăm mảnh. Thế vào đó, ngài đã làm một hộp pha lê đựng Máu Thánh. Hộp đó đã được giữ cẩn thận ở ngôi thánh đường này cho đến ngày nay. Từ đó, ngôi thánh đường đã được đổi là “Thánh Đường Phép Lạ”. Từ ngày phép lạ xảy ra, hằng năm, vào Chúa Nhật thứ hai trong Tháng Tư, dân địa phương đã diễn lại sự kiện trên, và Phép Lạ Thánh Thể đã được long trọng cung nghinh từ ngôi nhà xảy ra phép lạ về nhà thờ chính. Từ năm 1684, căn nhà này đã trở thành nhà nguyện để cho khách thập phương kính viếng. Phép Lạ Thánh Thể Santarem chỉ rời thành một lần vào lúc quân đội Napoléon chiếm Bồ Đào Nha vào năm 1810. Vì dân làng lo sợ sự phạm sự thánh do tay những người Pháp, nên Thánh Thể đã được Đức Giám Mục Lisbon chuyển đi nơi khác. Ngài đã đặt Thánh Thể để các giáo hữu Lisbon tôn kính. Có người cho rằng ngài muốn giữ Thánh Thể vĩnh viễn tại thánh đường Pacao. Dân thành Santarem hay tin đã nổi giận và mở một cuộc biểu tình quá gây cản. Thế rồi, Phép Lạ Thánh Thể đã được đem về Santarem cách bí mật trong ngày 2.12.1811 nhưng dân Lisbon cất giữ cẩn thận và ít khi được đem ra trưng bày. Tuy nhiên, khách hành hương dễ dàng đến kính

viếng và chiêm ngắm Máu Thánh Minh Thánh được đặt trong một mặt nhật bằng vàng có 33 tia sáng cho tới ngày nay.

Bánh Thánh có hình khác thường với những đường máu chảy từ trên xuống dưới và người ta đã thu được một số lượng máu ở hộp đựng Bánh Thánh.

Bác sĩ Hoagland ở New Jersey đã đến viếng Bánh Thánh nhiều lần và nhận thấy rằng có nhiều lúc máu có màu như máu tươi, có những lúc như máu chết.

Máu Thánh vẫn còn ở thể lỏng tới 750 năm sau khi Phép Lạ xảy ra vào đầu thế kỷ 13.

Sau khi được sự chuẩn nhận của giáo quyền, Nhà Thờ Thánh Têphanô được đổi tên là “Nhà Thờ Phép Lạ Thánh Thể”.

6. Phép Lạ Thánh thể tại làng Bois Isaac, nước Bỉ:

Minh Thánh Chúa dính chặt vào khăn

Ở nước Bỉ có một làng nhỏ được gọi là Ittre, cách Brussels 15 dặm về hướng Nam. Ittre không có tên trên bản đồ. Tất nhiên nó không phải là trung tâm du lịch. Năm 1405, Chúa Giêsu đã chọn nơi này để ban cho chúng ta món quà đặc biệt của chính Ngài trong một Phép Lạ Thánh Thể.

Chàng thanh niên Chúa đã chọn để tuôn đổ ơn phúc của chính Ngài trong Phép Lạ Thánh Thể Bois d'Isaac (Rừng của lãnh chúa Isaac) là Gioan Bois (Gioan rừng cây). Chàng là một thanh niên quý tộc và là người thừa kế của lãnh chúa Isaac. Đời chàng thì đủ chuyện: trai gái, ăn chơi hội hè, cỡi ngựa, nhiều sự sang trọng khác của một người thuộc hạng quý tộc, không làm chi cả và lười thôi đủ điều. Ngày nay ta sẽ liệt anh ta vào hạng truy lạc. Đối với ta, tất nhiên đây không phải là người đáng lãnh nhận

phép lạ cả thể của Chúa Giêsu. chàng ta không có một đức tính nào, đối với suy luận loài người, cần phải có để đáng lãnh nhận ơn cao cả này. Sự vót vát duy nhất ta thấy nơi anh là chàng Gioan này cũng có những điểm như Thánh Phanxicô Assisi. Anh đã thừa hưởng một gia sản thiêng liêng của các tổ tiên tức lãnh chúa Isaac, người có mối tương quan đặc biệt với Đức Mẹ; lúc bấy giờ lòng sùng kính Đức Mẹ vẫn còn chìm lắng. Vào thế kỷ thứ 11 lãnh chúa Isaac đã bỏ tiền xây dựng một nhà nguyện tôn kính Đức Mẹ. Một tượng Mẹ được đặt trong ngôi nhà nguyện, dưới tước hiệu “Mẹ Ôn Sủng và Niềm An ủi.” Ngôi nhà nguyện đã trở nên Đền Thánh Đức Mẹ cho nhiều người dân địa phương. Nhiều phép lạ và những cuộc lành bệnh đã được nhận như do sự cầu bầu của Đức Mẹ tại đền thánh này. Rồi năm 1336, một cơn dịch thảm khốc phát ra, thúc đẩy lòng dân đòi tượng Mẹ khỏi căn nhà nguyện. Họ rước kiệu cùng với tượng Mẹ đi khắp cả nước, khẩn xin Mẹ cầu bầu cho họ được nhận lời, cơn dịch đã chấm dứt nhưng tượng Mẹ không trở về ngôi nhà nguyện nữa. Trong 69 năm tiếp đó căn nhà nguyện không được dùng làm đền thánh, cho đến khi Phép Lạ Thánh Thể xảy ra.

Miêu duệ lãnh chúa Isaac tức Gioan Bois không phải là người xấu. Anh vẫn giữ đạo Công Giáo của tổ tiên. Nhưng cũng như những người khác, nhất là hàng quý tộc, chàng chỉ mang danh Công Giáo thôi. Đối với chàng, tinh thần và Đức Tin cũng là quá đủ rồi. Lúc ấy đang mùa xuân, một thời gian tốt để chàng nghĩ đến những vấn đề của con tim hơn là tôn giáo. Vào ngày thứ ba trước Lễ Hiện xuống, khoảng nửa đêm, chàng đang ngủ say trên giường. Ta không đoán được chàng đã mơ thấy gì, nhưng chắc rằng giấc mơ chẳng liên quan gì với những gì sắp xảy ra. Có tiếng nói êm dịu, hùng hồn đánh thức chàng. Khi mở

đôi mắt ngái ngủ ra, chàng thấy trước mặt một thanh niên trạc 30 tuổi, mang chiếc áo khoác màu xanh có viền bằng lông chồn. Một làn sáng toát ra và bao quanh người thanh niên ấy. Khuôn mặt người đó xiu xuống. Cặp mắt người đó đăm chiêu nhìn Gioan, khiến chàng tỉnh ngủ mau chóng. Gioan giật mình vì làn sáng và sự hiện diện khó hiểu của người thanh niên trong phòng ngủ của mình.

Gioan hỏi xem người đó cần gì. Trước khi trả lời, người thanh niên mở chiếc áo khoác ra. Thân hình người đó đầy những vết sẹo, vết bầm và thương tích rỉ máu. Gioan muốn ngoảnh mặt đi nhưng mắt chàng không thể rời khỏi hình ảnh đáng thương của thân hình người ấy. Người đó đã bị đánh đập dã man. Một lần nữa đôi mắt người thanh niên xuyên thấu lòng Gioan. Cuối cùng người đó nói:

-Hãy nhìn xem họ bạc đãi tôi như thế nào. Hãy kiếm cho tôi một lang y và một quan toà, người sẽ biện hộ cho tôi.

Gioan hoảng hốt hoang mang. Tâm trí chàng rối bời. Chàng cảm thấy một sự buồn sâu khó tả khi nhìn vào thân mình bị hành hạ quá dã man của người thanh niên ấy. Chàng lắp bắp, xin lỗi vì không thể tìm lang y đến vào giữa lúc đêm khuya như thế. Về việc tìm một quan án hay vị quan chức nào để giúp đưa ra pháp luật những kẻ gian ác, Gioan không thể giúp mặc dầu chàng nhớ mình luôn hãnh diện với người ta vì mình có ảnh hưởng đến những bậc vị vọng. Tuy nhiên, lúc này chàng buộc phải nói lên sự thật về địa vị của mình. Chàng không biết làm cách nào để giúp vị khách không mời mà đến này được công lý bênh vực.

Người khách không tỏ ra dấu gì bất mãn. Ông ấy nói tiếp như chưa hề nghe Gioan trả lời.

-Anh đã có thể tìm thấy một lang y cách dễ dàng nếu anh biết chỗ tìm.

Ông nói tiếp:

-Làm sao tôi lại không bị bao phủ bởi những vết thương? Mỗi ngày họ đều lại gây nên những vết mới. Rồi người thanh niên mở rộng chiếc áo khoác ra và chỉ vào vết thương lớn nhất ở cạnh sườn, bên dưới trái tim. Ngài nói:

-Vết thương này giày vò tôi nhiều nhất.

Gioan không nói lên lời. Chàng tiếp tục nhìn Thanh Niên đang đứng trước mặt mình. Người thanh niên khép áo vào.

-Nếu anh không tìm được thuốc cho tôi, ít là hãy đặt bàn tay anh lên các thương tích để xoa dịu tôi. Hãy làm những gì anh có thể. Tôi sẽ biết ơn anh cho đến khi anh có thể giúp tôi nhiều hơn...và tôi đã tha thứ cho thế gian.

Nói đến đây, người thanh niên biến mất.

Không có sự gì chứng tỏ Gioan đã đặt tay lên những thương tích người thanh niên. Chúng tôi không được biết ngày hôm sau chàng có nói với ai về chuyện này hay không. Chúng tôi chỉ biết chắc rằng tối hôm sau Gioan lại đi ngủ, và lại gặp người thanh niên trẻ tuổi.

Người thanh niên hiện ra với Gioan cùng cách thức như đêm trước. Ngài lại chỉ cho Gioan những vết thương của mình. Ngài tỏ ra phật lòng vì Gioan đã không làm gì để giúp phần chữa trị những vết thương trên mình ngài. Ngài cũng nói với Gioan, “Chẳng lẽ tôi phải nổi cơn thịnh nộ với thế gian bịt tai lại trước những lời rên siết của tôi?” Gioan không đáp lại. Có lẽ vì chàng chưa biết được vì khách ấy là ai, và Ngài muốn nói gì với mình.

Tuy nhiên, ngày hôm sau chàng bắt đầu phản ứng. Anh ta chia sẻ sự việc ấy với những người trong gia đình. Thật đoán được phản ứng của họ. Hầu hết họ gạt câu chuyện ấy đi bằng những lời lẽ cho rằng vì chàng đã ăn chơi nhiều quá, hay đã ăn phải những thứ không hợp tì vị. Họ chẳng tin một lời nào anh nói. Cả chính anh cũng chẳng thâm tín. Nhưng anh ta không thể quên được hình ảnh Người Thanh Niên ấy ám ảnh chàng suốt ngày hôm ấy. Tối hôm đó chàng bảo người em trai cùng ngủ với mình. Chàng cần thêm vài sự chứng thực. Sự việc này có thật sự xảy ra không hay vì chàng là nạn nhân của tâm trí mình.

Đến hôm ấy, Người Thanh Niên lại hiện ra với Gioan. Lần này được phẫn khích do sự hiện diện của em trai, Gioan mạnh dạn nói với Bóng Người:

-Nếu tôi gọi anh lang y, tôi phải bảo ông ta đến nơi nào? Tôi không biết Ngài là ai, cư ngụ ở đâu.

Cuối cùng Người Thanh Niên biết mình đã chiếm được lòng Gioan. Ngài trả lời:

-Hãy lấy chìa khoá nhà nguyện và vào đây. Ở đây anh sẽ gặp tôi, và sẽ biết tôi là ai.

Rồi một sự lạ xảy ra. Gioan cảm thấy mình ngất trí. Ngày nay ta gọi là “xuất thần”. Chàng thấy mình lìa khỏi xác, được di chuyển đến nhà nguyện bởi những năng lực bởi trời. sự chú ý của chàng gắn chặt vào Tượng Chịu Nạn của Chúa Cứu Thế treo phía trên bàn thờ. Tượng ấy để lộ hình Chúa Giêsu đầy thương tích, vết thương lớn nhất ở nơi cạnh sườn, bên dưới trái tim. Tượng này rất giống với hình ảnh người Thanh Niên đã ba lần hiện ra với chàng. Cuối cùng, anh ta hiểu ra rằng chính chúa Giêsu đã đến với mình. Lòng chàng được tràn đầy Thánh Thần

của Chúa Giêsu, và đã hiểu được tất cả những gì Chúa muốn nói với mình.

Tình trạng xuất thần chấm dứt. Anh ta được đem trở lại giường. Tim anh đập thình thịch. Anh quay sang hỏi xem em trai mình đã thấy gì. Em chàng đang ngủ say. Gioan không chia sẻ được gì về những sự việc đã xảy ra với người em. Chàng đánh thức người em, và sau khi quở trách vì đã không thức để bảo vệ chàng, Gioan chia sẻ với em trai những gì đã xảy ra. Giờ đây tình thế đảo lộn trên Gioan. Chàng thấy mình ở cương vị Người Thanh Niên, cố gắng giải thích cho em mình, đang nửa mơ nửa tỉnh, chẳng hiểu tí gì Gioan đang nói với anh ta.

Suốt đêm hôm ấy tâm hồn Gioan rạo rục. Anh không thể ngủ được nữa. Anh ta không biết ngày hôm sau mình phải làm gì, nhưng chàng biết mình phải làm điều gì đó. Chàng hoàn toàn phó mình cho Chúa trong tất cả những gì ngài muốn về chàng. Chàng đã trở lại và được tràn đầy Chúa Thánh Thần.

Khi Chúa muốn chuyển động thì trái đất và mọi sự trên mặt đất cũng chuyển động. Các sự việc đó bắt đầu thành hình. Mọi thành phần đều nằm vào đúng chỗ. Đêm ấy cha sở, Phêrô Ost, nghe thấy một tiếng gọi thầm kín bên trong. Một giọng phát từ trời nói: “Hỡi Phêrô, sáng mai con hãy đến Nhà nguyện Bois Isaac và dâng Thánh Lễ tôn kính Thánh Giá”. Ngài không buộc phải dâng Thánh Lễ ban sáng, vì Ngài dự định dâng lễ tại chính thánh đường ngài vào buổi chiều. Hơn nữa, ba ngày trước đây Ngài đã dâng Thánh Lễ tại ngôi nhà nguyện ấy. Vì thế việc này quả là chuyện bất thường. Nhưng Cha Phêrô Ost là con người của đức tin và tuân phục. Sự Ngài không biết rõ đây là việc gì không quan trọng. Ngài cảm thấy Chúa đang nói với mình. Và Ngài đã tuân theo.

Cha Phêrô dậy sớm, và bắt đầu cuộc hành trình vượt quarùng cây đến Nhà Nguyện Bois Isaac. Đến nơi, Ngài mở cửa nhà nguyện, rung chuông báo cho dân địa phương biết Thánh Lễ sắp được cử hành. Giáo dân lần lượt tiến vào thánh đường. Nhưng người đầu tiên bước vào, mặc dầu không phải khách lạ đối với dân chúng, nhưng là người xa lạ đối với ngôi thánh đường. Người đó là Gioan Bois, chàng cũng chẳng hiểu vì sao mình lại hiện diện ở đây.

Khi vị Linh Mục bắt đầu dâng bánh rượ, Ngài mở chiếc khăn thánh ra và đặt vào vị trí để dâng hiến. Lúc Ngài cầu nguyện, Ngài thấy một miếng của tấm Bánh Thánh lớn nằm trên tấm khăn thánh mà Ngài đã dùng dâng lễ thứ ba vừa rồi. Hôm đó cũng chính là ngày Chúa Giêsu hiện ra với Gioan lần thứ nhất.

Một luồng sợ hãi xuyên thấu thân mình Ngài. Vị linh mục nghĩ rằng chắc trong Thánh Lễ mình đã làm rớt mẩu Bánh Thánh xuống khăn thánh và đã gấp lại sau Thánh Lễ. Ngài tìm cách nhặt Bánh Thánh khỏi tấm khăn thánh. Cha Phêrô định sẽ chịu Mình Thánh sau khi truyền phép. Tuy nhiên, xem như Mình Thánh dính chặt vào khăn thánh, không chịu rời ra. Khi Ngài cố sức kéo ra, Máu tươi từ Bánh Thánh bắt đầu chảy ra nhỏ giọt. Bánh Thánh vẫn không thay đổi hình dạng, vẫn màu trắng, nhưng Máu Thánh vọt ra chung quanh Mình Thánh.

Vị linh mục cảm thấy đôi chân mình quy xuống. Ngài thấy sinh lực mình tan biến căn phòng bắt đầu quay cuồng. Ngài vịn bàn thờ để giữ thăng bằng. Gioan thấy sự việc xảy ra và chạy đến bên bàn thờ.

Cha đứng sợ. Phép Lạ này đến từ Thiên Chúa.

Ban đầu vị linh mục nghi ngờ nhìn Gioan; nhưng Ngài thấy trong đôi mắt Gioan một ánh nhìn và một sức mạnh nội tâm phát

ra từ chàng. Cha Phêrô lấy tự chủ và tiếp tục dâng Lễ. Ngài gấp chiếc khăn thánh có mang Mình Thánh rỉ máu, và dùng khăn mới dâng Thánh Lễ. Tuy nhiên trong lúc dâng Thánh Lễ Ngài cứ chú ý đến tấm khăn thánh ấy và nhận thấy vết máu càng lúc càng lớn hơn.

Sau Thánh Lễ, Cha Phêrô mở khăn thánh kia ra để xem máu từ Bánh Thánh còn chảy ra không. Bánh Thánh vẫn màu trắng, nổi trên vũng máu. Mọi người dự Lễ đều chứng kiến Phép Lạ.

Vị Linh Mục đau buồn vì nghĩ rằng đó là tại lỗi lầm của mình. Nếu Ngài chịu hết Bánh thánh và không chừa lại mảnh vụn trên khăn thánh khi dâng Lễ 3 ngày trước thì đâu có việc gì xảy ra.

Trong năm ngày Máu Thánh vẫn tiếp tục chảy ra từ Mình Thánh, cho đến thứ Ba sau Lễ Hiện Xuống. Máu không tuôn chảy nhưng từ từ và đều đặn chảy ra. Khi ngừng chảy, Máu thánh chiếm một khoảng diện tích rộng độ 3 inches và dài 6 inches trên tấm khăn thánh. Trong vòng vài tuần sau, Máu Thánh đã khô hoàn toàn.

Lúc này đây, những vị chức trách giáo quyền địa phương đã hết sức chú ý đến tấm khăn kỳ lạ ấy và mang khỏi Thánh Đường Bois Isac để điều tra. Giám Mục Thành Cambrai, Đức Cha Phêrô Ailly, đã thí nghiệm khăn lễ bằng những cuộc thử nghiệm ghê sợ, trong đó có cả sự ngâm vào rượu, sữa, và kền. Ôn phép lạ của Chúa vẫn đứng vững dưới tất cả những cuộc thí nghiệm này. Sức mạnh đức tin của bao nhiêu người trong nhóm điều tra hay những nhân viên văn phòng tòa Giám mục được hồi phục do kết quả của việc Chúa Giêsu đành chịu để chính mình bị ngâm, đâm chọc và ăn mòn trong kền.

Đúng lúc ấy, sự gì đã xảy ra cho anh chàng bê bối Gioan Bois? Chàng trở nên sốt sắng. Trong sáu năm trời, chàng dùng thế lực

của một người thuộc hàng quý tộc, xoay trở đủ cách cầu xin Đức Giám Mục trả tấm khăn thánh về Nhà Nguyễn Bois. Gia đình và bạn hữu cho rằng chàng lập dị, bị mất trí vì chiếc khăn dính máu này. Đức Giám mục biết rằng mình không thể yên thân cho đến khi làm theo lời Gioan yêu cầu. Ngày 03.05.1411, Đức Giám mục phó đã thánh hiến nhà nguyện để tôn kính Máu Thánh Chúa, tôn kính Đức Mẹ cũng như thánh Gioan Tẩy Giả. Phép Lạ Thánh Thể được trả về nhà nguyện.

Gioan Bois rất hài lòng, nhưng xem ra chàng chẳng bao giờ có thể tha thứ cho mình vì đã không nhạy cảm với Chúa Giêsu trong 2 lần đầu tiên Ngài hiện ra dưới hình Người lần đầu tiên Ngài hiện ra dưới hình Người Thanh Niên. Nhìn lại quá khứ, chàng không thể hiểu được vì sao mình lại không hiểu được đó chính là Chúa Giêsu đang khẩn xin sự giúp đỡ của mình. Gioan tiếp tục làm phiên Giám Mục Ailly, sau này thành Hồng Y. Sau hơn 2 năm bị Gioan nài nỉ, ngày 23.09.1413, Đức Hồng Y mở một cuộc điều tra để công khai xác nhận tính cách xác thực của phép lạ.

Đức Hồng Y gọi mình là một tín hữu đơn sơ, cá nhân Ngài hoàn toàn tin rằng sự can thiệp của Chúa đã làm nên Phép Lạ Thánh Thể tại Bois Isaac. Nhưng Ngài muốn tiến hành theo như Giáo Luật. Vì thế sự thử thách dành cho Chúa Giêsu và Gioan lại được bắt đầu. Tuy nhiên, Chúa Giêsu không cho phép thời gian thử thách quá lâu vì chỉ 17 ngày sau, ngày mùng 10.10.1413, một Tông Chiếu được ban hành, xác nhận tính cách xác thực của Phép Lạ. Đức Hồng Y cũng ban lệnh mỗi năm phải rước kiệu Thánh Thể cùng với sự tôn kính Mẹ Maria đã được ban chuẩn cho Nhà Nguyễn trước biến cố phép lạ xảy ra. Từ đó đến nay mỗi năm đều có tổ chức rước kiệu, trừ trong thời gian Cách

Mạng Pháp, và có lẽ thời gian Quân Đức Quốc Xã chiếm đóng tại Bỉ.

Phép Lạ Thánh Thể vẫn còn được trưng bày trong thánh đường ở cái thân Iltre bé nhỏ, nước Bỉ. Khách hành hương khắp Âu Châu đến đền thờ này để kính viếng ơn đặc biệt Chúa GiêSu ban cho chúng ta.

Minh Ngọc trích dịch từ cuốn THIS IS MY BODY, THIS IS MY BLOOD của Bob và Penny Lotd.

7. Thánh Thể biến mất tại xứ Bùi Thái, Việt Nam:

Chúa không muốn ngự vào lòng kẻ còn thù hận nhau.

Tại Xứ Bùi Thái, tỉnh Biên Hoà, giáo phận Xuân Lộc, Việt Nam, có một gia đình làm nghề giết và bán thịt chó. Nhiệm vụ của ông chồng là giết chó, còn nhiệm vụ của bà vợ là đem thịt ra chợ bán. Vào quãng năm 1984 bà vợ lâm trọng bệnh. Cha chính xứ Bùi Thái, lúc ấy là Cha Bách, được mời đến để ban các phép cuối cùng và cho chịu Của Ăn đàng. Cha xứ tới ban phép Giải tội và Xức dầu xong, khi trao Mình Thánh Chúa cho kẻ liệt thì không thấy Mình Thánh trong hộp đựng Mình Thánh đâu! Ngài tưởng mình quên, nên chỉ khuyên bảo bệnh nhân đôi lời rồi ra về.

Ngày thứ hai, trước khi tới nhà bà ấy, Cha Bách đã nhắc mình nhớ lấy Mình Thánh Chúa. Ở tại nhà kẻ liệt, khi ngài làm các lễ nghi xong, tới lúc mở hộp đựng Mình Thánh Chúa ra, ngài cũng chẳng thấy Mình Thánh đâu. Thật lạ lùng, chẳng hiểu tại sao. Sau đó, ngài cũng lại âm thầm trở về.

Tới lần thứ ba, Cha Bách mới nói với Ông Chủ Tịch Hội Đồng Giáo Xứ biết hôm trước ngài đem Mình Thánh đến nhà kẻ liệt mà thấy Mình Thánh Chúa biến mất. Lần này ngài xin ông ấy làm chứng ngài đã lên nhà thờ lấy Mình Thánh Chúa để đem tới

nhà kẻ liệt. Nhưng kết quả lần thứ ba này cũng như hai lần trước: khi mở hộp Minh Thánh Chúa ra thì cũng chẳng còn Minh Thánh Chúa nữa. Cha Bách và Ông Chủ Tịch trở về đầy kinh ngạc.

Tới lần thứ tư, Cha Bách cùng với ông Chủ Tịch đem Minh Thánh Chúa cho kẻ liệt như ba lần trước. Lần này trước khi mở hộp đựng Minh Thánh Chúa ra thì Cha Bách hỏi bệnh nhân:

Đã ba lần tôi đem Minh Thánh cho bà, mà cả ba lần Minh Thánh Chúa đều biến mất. Vậy đề lần này Chúa khỏi biến mất đi như trước thì bà xét mình lại xem có điều gì ngăn trở cho được chịu lễ chẳng?... Trong những lần xung tội vừa qua bà có xung tội nên không? Có giấu tội không?

-Thưa cha con không giấu tội.

- Vậy không hiểu tại sao Minh Thánh Chúa biến đi? Bà nhớ coi, trong gia đình có sự hoà thuận yêu thương nhau không?

- Thưa cha, không có hoà thuận, vì trước đây có mấy lần con đi bán thịt về, bán không được giá, phải bán rẻ, nhưng nhà con không hiểu lại hồ nghi cho con giấu tiền hay làm thế này thế nọ, nên giữa con và chồng con từ đó không tin tưởng và yêu thương nhau nữa!

- Nếu vậy thì bà hãy làm hoà với ông ấy để xứng đáng Chúa ngự vào lòng bà. Chúa không muốn ngự vào những tâm hồn giận ghét nhau.

Cha xứ cho mời ông chồng đến bên giường. Hai vợ chồng làm hoà cùng nhau. Sau đó ngài mở hộp đựng Minh Thánh Chúa ra thì Minh Thánh Chúa vẫn còn. Bệnh nhân đã được Rước lễ, sau đó mấy ngày thì qua đời.

Một người trong cuộc đã thuật lại câu chuyện này trong tuần tĩnh tâm của tổ chức Gia đình Đồng công tại Thủ Đức, Gia Định Việt Nam.

(Tu sĩ Kim Ngân, CMC thuật chuyện)

Bài Suy niệm:

Bánh Ăn và Thánh Thể

Năm 70, khi người Do Thái nổi loạn Tướng Titô của Rôma đã đem quân đi chinh phạt. Khi tới Giêrusalem ông biết sẽ gặp sức phản kháng mãnh liệt nên đã nghĩ kế không cần tấn công ngay, chỉ vây hãm thành để trong thành sẽ thiếu lương thực, nạn đói sẽ xảy ra lúc đó mới tấn công. Ông đã vây hãm thành từ tháng 3 năm 70. Quả thật đó là thần kế. Khi thấy quân Rôma kéo đến dân chúng đã đổ xô chạy trốn vào thành. Số người quá đông nên chỉ trong vài tháng bị cô lập nạn đói rùng rợn đã xảy ra. Sử gia Josephus đã tả lại nạn đói mỗi một ngày thêm tàn khốc, nhiều gia đình đã chết cả nhà. Trên tầng lầu đầy đàn bà trẻ con ngồi rũ rượi chờ chết. Những thanh niên như những con ma đói lang thang đầy phố chợ và ngã quỵ bất cứ lúc nào. Bên vệ đường xác chết nằm ngổn ngang không thể chôn xuể được, hơi bốc lên ngạt ngạt. Những người mệt yếu thì không đủ sức, còn một ít người tương đối mạnh khoẻ không sao chôn hết xác chết, và chính họ cũng không biết sẽ chết lúc nào. Có nhiều người đã ngã gục trước khi kịp chôn người khác.

Không còn một ngọn rau, ngọn cỏ nào trong thành, người ta nhai cả những miếng da của những chiếc giày, xăng đan cũ. Nhiều người đói quá phải đến những ống cống những đồng phân súc vật để đào bới và rồi ăn cả phân của súc vật, cái mà trước kia họ chỉ nhìn cũng đã ghê tởm bây giờ lại dùng làm đồ ăn. Ghê

ron hơn có bà mẹ đã giết con đem nướng rồi ăn. Thật là một cảnh tượng ghê rợn.

Sau 6 tháng vây hãm, tới tháng 9 năm 70 khi quân Rômachiếm được thành thì 1 triệu 1 trăm ngàn người đã chết vì đói và gươm giáo- phần lớn vì đói- và chỉ còn 97 ngàn người sống sót bị bắt làm tù binh.

Thực phẩm đi liền với sự sống con người. Khi thiếu người ta phải cố tìm kiếm cho bằng được. Khi nào không tìm được cơm bánh nữa người ta sẽ hết sống.

Dân Do Thái trên đường về đất hứa khi đi trong sa mạc cũng thiếu cơm bánh và họ ca thán Môisen và Aaron. "toàn thể cộng đoàn Israel kêu trách Môsen và Aaron. Phải chi chúng tôi chết bởi tay Yavê trong đất Ai Cập khi còn ngồi bên niêu thịt và được ăn bánh thoả thuê! Thật các ông đã đem chúng tôi ra sa mạc này để làm cho chúng tôi cả lũ chết đói ở đây" (Xh.16,2-3). Khi đói thì dân Do Thái đã coi trọng của ăn hơn cả tự do.

Sách Nhị Luật đã hướng tâm hồn dân Do Thái lên cao hơn việc tìm kiếm của ăn phần xác: "Các ngươi hãy nhớ lại các con đường Yavê Thiên Chúa dẫn dắt các ngươi trong sa mạc bốn mươi năm, với dụng ý hạ các ngươi xuống để thử cho biết các ngươi có thật lòng với Người có tuân giữ lệnh truyền của Người hay không. Người đã hạ các ngươi xuống để các ngươi phải đói, rồi Người lại cho các ngươi Manna cái ngươi chưa từng biết và cha ông các ngươi cũng không hay để dạy cho các ngươi biết là người ta không sống nhờ bánh mà thôi, nhưng còn sống bằng mọi điều phát ra từ miệng Yavê." (Đnl 8,2-3).

Con người không chỉ đói về phần xác nhưng còn đói về tinh thần, và cơn đói tinh thần cũng mãnh liệt như cơn đói thể xác. Cơm bánh có thể làm giảm đói thể xác nhưng chỉ có Lời Chúa

mới thoả mãn được cơn đói tinh thần. Tiên tri Amos đã tả cảnh tượng người ta tranh nhau đi tìm kiếm Lời Chúa: "Này sẽ đến những ngày ta sẽ sai đói đến trong xứ không phải đói về bánh, không phải khát về nước song là đói khát nghe những lời của Yavê. Chúng sẽ rảo quanh từ Bắc qua Đông để tìm kiếm lời của Yavê." (Am ,11-12).

Chúa Kitô tuyên bố những kẻ đói khát chân lý, đói khát Lời Chúa là hạnh phúc: "Phúc cho những kẻ đói khát chân lý, họ sẽ được no thoả." (Mt 5:6). Những người đói khát chân lý được hạnh phúc vì họ sẽ đi tìm kiếm, họ sẽ nhận biết sự thiếu thốn của mình và khiêm tốn chạy đến với Đấng là nguồn mạch sự công chính để được thánh hoá; còn kẻ kiêu hãnh họ cho mình là đầy đủ không thiếu thốn gì nên sẽ giống như những người Laodicea bị Chúa rửa: "Người tự bảo ta giàu, ta đã thành phú túc ta chẳng thiếu thốn gì, người không biết người là kẻ khốn nạn, đáng thương, nghèo nàn, trần trụi" (Kh3,17). Trong lãnh vực thiêng liêng ai thấy mình giàu có đầy đủ người đó là kẻ nghèo nàn, cùng cực.

Chúa Kitô chính là Lời của Thiên Chúa mà tiên tri Amos đã thấy mọi người đi tìm kiếm. Ngài là Bánh để ai đến với Ngài sẽ được no thoả và dư tràn, Ngài đã quả quyết. Ta là bánh hằng sống, ai đến cùng Ta không khi nào đói, ai tin kính Ta không bao giờ khát." (Ga 6, 35). Như bánh cần thiết cho thân xác thể nào thì Thánh Thể cũng cần thiết cho linh hồn như vậy. Thân xác cần phải có bánh mới sống, linh hồn cần phải có Thánh Thể mới đủ sức đi về quê trời. Thánh Thể là thần lương nuôi dưỡng những người mệt mỏi là sức mạnh nâng đỡ những người yếu đuối, là sức nóng sưởi ấm linh hồn lúc giá lạnh, là sự êm dịu an ủi linh hồn lúc chán nản.

Thánh Thể chính là Thiên đàng của các thánh, nơi đây các ngài đã kín múc được nguồn hoan lạc. Nhiều tâm hồn thánh thiện đã chỉ sống bằng Bánh Thánh Thể. Người đầu tiên được sử liệu ghi chép đầy đủ là Chân phước Alpais. Chân phước là một thiếu nữ đồng quê chất phát, đã phải làm việc đồng áng giúp đỡ cha. Một thầy dòng khổ tu quen biết chân phước đã viết tiểu sử về chân phước ngay khi ngài còn sống và kể lại Alpais đã mắc bệnh phong cùi nhưng được Đức Mẹ hiện ra chữa khỏi. Sau đó Alpais lại bị mắc bệnh tê bại tay phải nằm liệt giường. Trong một thời gian lâu Alpais không ăn uống gì hết chỉ chịu Lễ để sống. Đức Tổng Giám mục Thành Sens đã cử phái đoàn đến điều tra và đã xác nhận sự kiện. Nhiều phép lạ xảy ra do lời cầu nguyện của Alpais và người ta đã xây một nhà thờ nối liền với nhà của Alpais nên ngài có thể nhìn qua cửa sổ để tham dự Thánh Lễ. Alpais qua đời năm 1211.

Thánh Nữ Lidwina ở Hoà Lan khi còn nhỏ trượt tuyết bị ngã gãy xương sườn. Chứng hoại thư bành trướng từ vết thương rồi lan tràn khắp thân thể làm ngài chịu đau đớn suốt cả đời. Thêm vào những đau đớn bệnh tật, ngài còn được Chúa in những dấu thánh trên mình ngài để thông phần đau khổ với Chúa. Niềm an ủi duy nhất của ngài là được chịu Thánh Thể. Những năm đầu cha giải tội chỉ cho ngài chịu Lễ mỗi năm hai lần nhưng một lần thấy Bánh Thánh chảy máu, cha giải tội biết mình lầm lỗi nên cho Lidwina chịu Thánh Thể bất cứ lúc nào ngài muốn. Thánh nữ đã chỉ sống nhờ chịu Mình Thánh Chúa trong suốt 19 năm cho tới lúc ngài qua đời năm 1433. Những lúc bị trì hoãn rước Lễ ngài thấy mệt mỏi, yếu ớt nhưng khi chịu Mình Thánh Chúa xong thì ngài lại khoẻ mạnh và vui tươi.

Gần chúng ta hơn có Chị Têrêxa Neumann ở Tây Đức, người đã được Chúa cho mang dấu thánh, Chị cũng chỉ sống bằng Bánh

Thánh Thể trong suốt 36 năm từ năm 1926 đến lúc Chị chết năm 1962. Trong suốt thời gian này Chị không ăn không uống gì ngoài rước Thánh Thể. Bánh Thánh còn nguyên trong Chị hầu như cả ngày. Đến lúc cuối của khoảng thời gian 24 giờ từ lúc rước Lễ Chị cảm thấy mệt lả yếu sức nhưng khi rước Thánh Thể Chị lại được sức mạnh trở lại. Hiện giờ thủ tục phong thánh cho Chị đang được tiến hành.

Thánh Thể là nguồn vui là sức mạnh của các thánh. Thánh Thể cũng là nguồn hy vọng, sức nâng đỡ của chúng ta. Như manna đã nuôi sống dân Do Thái 40 năm trên đường về đất hứa, như bánh Thiên Thần đem đến đã làm cho Êlia đủ sức đi suốt 40 đêm ngày tới Núi Horep, Thánh Thể cũng nuôi dưỡng, ban sức mạnh để chúng ta đi tới quê trời. Những khi cảm thấy mệt mỏi, yếu đuối hãy chạy đến với Thánh Thể chúng ta sẽ được thêm nghị lực. Thánh Thể là nguồn suối mọi ơn thánh, một nguồn mạch không bao giờ vơi cạn, tùy mức độ tin tưởng và tha thiết cầu nguyện của chúng ta sẽ lãnh nhận được nhiều ít ơn thánh từ Thánh Thể.

Hết